

GIA : 0'20

SỐ ĐẶC-BIỆT MÙA XUÂN

TÂN-VĂN

NAM BINH-TY (1936)

DEPT. LEGAL
SMOOTHING
N° 46408

Kol 56 - 1844

M



Chủ-nhơn: M^{lle} TRAN-THI-HIỆP

Chủ-nhiệm: PHAN-VAN-THIỆT

== Số này thay cho ba số 11-18 và 25 Janvier 1936 ==

TRAN-TRINH-TRACH 阮 春 福
COMBILICEN PHOS
TELEPHONE 18
QUAI RIGAUDY DE GENDRILLY - BACLIEU
TELEPHONE 418
40, RUE TABARD - SAIGON

Baclieu, le 22 1933 Avril 1933.
Monsieur le Directeur de la Pharmacie
THIEN-HOA-ĐUÔNG
Cholon

Kính ông,
Tôi có dịp dùng thử thứ dầu bá chứng của quý hiệu kêu là
Dầu **THIEN-HOA**, tôi công nhận dầu này là thần hiệu :
vậy mới đáng gọi là dầu bá chứng, vì chống những chỉ,
có một mình tôi dùng thử mà khỏi, tôi còn thường mua
mà phân phát cho những người láng giềng dùng, đều đồng
cho là thứ dầu bá chứng không có thứ nào sánh bằng.
Vậy xin ông vui lòng gửi theo cách (Contre rembourse-
ment) cho tôi 100 vé dầu **THIEN-HOA**, đang có mã dùng
trong mùa khi trời độc địa này.
Tôi hàng cho ông tương lai và kính chúc cho quý hiệu
đang vững, hòa có lưu tâm tìm thêm điều được giúp ích
cho đời.

TRAN-TRINH-TRACH

Cung hạ tân-niên

NHÀ THUỐC
THIEN-HOA-ĐUÔNG
CHOLON

Cung chúc tân xuân
C. HUCHET
40 à 46, Rue Pellerin
SAIGON.

FORVIL
SES PARFUMS
SES DENTIFRICES DU D^r PIERRE
DẦU THƠM , PHÂN
5 FLEURS
INDOCHINE-IMRORT **C.HUCHET** AGENT

Sô đặc-biệt mùa xuân

TÂN-VĂN

Nam Binh-Ty (1936)

HỘI TIẾT

MIỂU:

Gắm xem thời tự lưu hành,
Mặt trời trái đất xoay quanh rõ ràng.
Thoi đưa ngựa chạy lệ làng,
Mới vừa Hội đỏ đã sang Tý rồi.

NÓI:

Thăm thoát một năm không mấy chúi,
Có ba trăm sáu chục lẻ năm ngày.
Mau như bong vảy chạy tròn quay,
Lụi hụi đó mà nay đã đến rồi.
Làm lưng cã năm không biết mệt,
Nghĩ ngơi vài bữa để cho vui.
Lo tiền nong chạy lời chạy lui.
Sắm đủ món mọi mùi không thiếu sót.
Mặc sức mà dọn mà chưng cho thiệt tốt,
Tối ba mươi pháo nổ vang trời.
Chắc là xuân về đã tới nơi,
Sáng mừng một đua nhau mời với rước
Lâm môn nghinh ngũ phước,
Nhập thất hỉ tam đa.

Rót rượu xuân mừng tuổi ông bà,
Khai thần bút viết ba hàng chữ.
Nào phú quý, nào vinh huê, nào đa tôn, nào đa tử,
Ước mong cho vạn sự giai thành,
Bày cỗ ra có bánh-chưng- xanh,
Với thịt-mỡ dưa-hành ngồi đánh chén.
Gục gặc nghĩ mình đời không hồ thẹn,
Sự mới nghe lo toàn vẹn mười phần,
Chúc nước nhà hưởng thái bình xuân.
Quân Nghiêu Thuấn, với dân Nghiêu Thuấn,
Trong ba cõi văn-minh ngày một lần.
Cùng năm châu mở vạn trùng quang,
Còn xuân còn lắm về vang.

Chủ-nhơn:

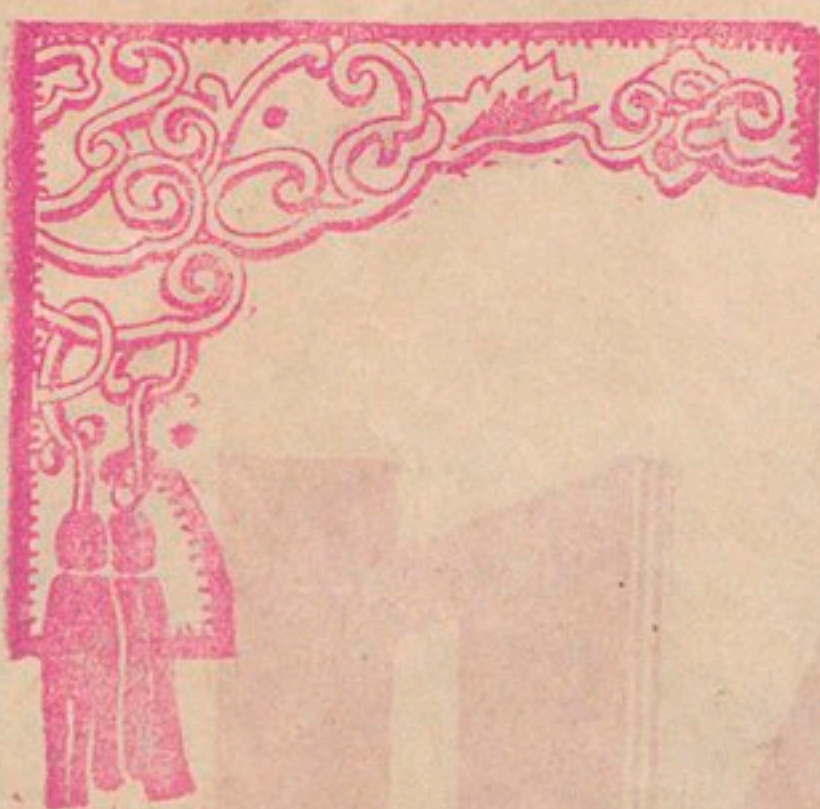
M^{lle} TRAN-THI-HIỆP

Chủ-nhiệm:

PHAN-VAN-THIỆT

TÂN-VĂN





MONG NĂM NGÀY VỀ VÀNG



TẾT CỦA SỰ-KY NƯỚC VIỆT-NAM



Mong năm Tết, ngày đâm mùi xuân! Ngày thăm về xuân! Ngày sáng sửa tươi tắn, xinh đẹp của tuổi xuân! Cũng là ngày đáng kỷ-niệm đời đời của cái xuân Nam-Việt!

Bữa nay, trời xuân ấm, gió xuân êm, bông xuân cười.... Tại Đồng-Đa ở ấp Thái-bà, tỉnh Hà-dông (Bắc-kỳ), chen chúc xe đạp, xe kéo, xe hơi, sắc sỡ trộn màu áo hàng, áo tân-thời, bộ đồ ta, bộ đồ tây thiết mốt, ngạt ngào hơi phấn, hơi nước hồng... Cái xuân của các bạn nam nữ thanh-niên đường đánh bát con ma « Khủng-hoảng » không cho đeo đuổi.

Lũ năm, lũ bảy khúc khích nô-đùa... Cái nu cười xuân trên những cặp môi xuân kia có lẽ làm cho mấy bông thủy tiên hoặc những đóa hoa đào đến phải tũn hờn vì kém tươi, thua thắm!

- Những ai đó?
- Gái lịch, trai thanh!
- Bì đầu?
- Xem đồ trần!
- Trần nào?
- Chúng tôi không biết!
- Thế còn mấy anh, mấy chị khác?

- Chúng tôi nhớ mờ mờ!
- Thì được, để tôi kể lại cho nghe....

Mạnh thay lòng tự tin! Hăng-hái thay sức phấn-đấu! Con nhà võ ta có phải «soàng» đâu! Có giặc Mông-cổ? Trần-quốc-Tuấn can-đảm nói: «Chặt đầu tôi trước, rồi hãy bàn chuyện xuống hàng!» Có giặc Minh? Lê-Lợi khẳng-khải nói: «Tài trai ở đời, phải gỡ nạn lớn, lập công to, chớ sao chịu để người Minh sai-khiến!» Nay (ngày 21, tháng 11, năm 1788), như hổ đói, như sói tham, hai mươi vạn giặc Mãn-âm-âm kéo đến chực chà nát cỏ hoa nước Việt! Đứng trước cảnh nghiêm trọng, hiểm-nghèo đó, làm thế nào đây? Ai sẽ thoát được những lời manh-mẽ, hào-hùng như cụ Trần, cụ Lê há? Xướng hàng chẳng? Cắt đất để lót chẳng? Không! Quyết không! Đã có Quang-Trung, Nguyễn-Huệ! Lòng can-đảm, chí quả-đứt làm cho ông mỉm cười, bảo Nguyễn-văn-Tuyết:

— Về chỉ các anh sợ hoảng vầy! Giặc Thanh chúng nó chỉ đến mua lấy cái chết thôi! Ngày bữa 25, tháng 11, năm 1788, sau khi nhảy lên cái ngai hoàng-đế, Quang-Trung cầm

đầu đại-binh, từ Phú-xuân (Huế) lập tức kéo ra Bắc-hà (Bắc-kỳ), quyết ăn thua với Tôn-sĩ-Nghị, tướng giặc Mãn. Ngày 29, đi tới Nghệ-an, Quang-Trung sai Hồ-hồ-Hầu (?) lựa những dân khoẻ-mạnh ở Nghệ, lấy thêm vào ngạch lính, đặt làm trung-quân. Còn binh cũ ở Thuận-Quảng thì chia làm bốn doanh: tiền hậu, tả, hữu. Kể cả lính cũ lẫn mới, cộng được mười vạn.

Dưới bóng cờ chủ-soái, Quang-Trung ban binh-phục, cỡi voi trắng, dự lễ diêm-duyet quân lính. Rồi, trước những gương trần sáng quắc, áo giáp tươi mới, Quang-Trung cất giọng oai-nghiêm, đồng-dục rang-rang diên-thuyết cho tướng-sĩ nghe:

«Hiện nay giặc Thanh đương chiếm Thăng-long (Hà-nội), các người đã hay tin chẳng há?



«Nè, từ khi có trời có đất Nam, Bắc mỗi đảng vẫn riêng một non sông. Từ nhà Hán sắp đi, người Tàu thường hay xâm-chiếm nước ta: vo-vét tiền tài coi nhon dân như cá thịt! Gặp nông-nỗi ấy, ai cũng muốn vùng dậy mà đánh đuổi đi! Quạt lại Hán, có Trưng-nữ-Vương! Chọi với Tống, có Lê-dại-Hành! Đánh Nguyễn, có Trần-hung-Đạo! Đuổi Minh, có Lê-thái-Tổ! Các cụ không chịu bó tay ngồi nhìn những quân tàn-bạo, nên phải thuận lòng người, kéo cờ nghĩa, vát và mới mở mặt được non sông. Trong những khi ấy, Nam, Bắc đầu lại ở đó, bờ cõi được yên-ôn, vạn nước càng lâu dài. Từ Đinh đến nay, chúng ta không phải chịu cái khổ nội-thuộc nước nước Tàu nữa. Đây, anh em coi lợi, hại, được, thua, chuyện cũ sờ sờ là thế.

«Không soi gương Tống, Nguyễn, Minh, nay người Thanh lại sang chực lấy nước ta đại-lâm quận huyện! Vầy, ta phải ra tay quét sạch chông gai để cứu dân nước.

«Các người có tài năng, cần phải với ta chung lưng, đầu

cật, hiệp sức để làm cho trọn việc lớn. Đừng nên dờ dỗi điều-ngoa, tráo-trở như gươm hai đầu, giáo hai lưỡi! Hề mưu gian võ-lở ra, tức thì ta phải thẳng tay trị tội, không tha!»

Khi kéo quân đến núi Tam-diệp (Thanh-hóa), Quang-Trung có nói với bọn Ngô-văn-Sở:

— Nay ta thân đi cầm quân, đánh giữ ra sao, đã có phương lược định sẵn. Chỉ trong mười ngày, ta sẽ đuổi được sạch giặc Thanh đấy thôi!

Trong mười ngày! Chương-trình đánh giặc của Quang-Trung sao mà lanh chóng đến thế? Lời đó đúng chẳng? Ta phải đợi đến tháng Giêng năm sau (1789) thời-gian nó mới trả lời cho ta rõ.

Tết đến nơi rồi! Theo thói quen xưa nay, từ 20 tháng chạp trở đi, dân ta thường bận rộn về sự lo Tết, chạy Tết, sắm Tết! Những tấm tranh «con heo», «đám cưới chú chuột» đương như thắng «Cu» ao-róc, thêm-thường. Thì bỗng đâu tiếng pháo sớm đến chào mừng con nhà binh trước Tết mười ngày!

Kìa, muôn mắt đổ dồn chăm ngó vào một Quang-Trung, ai nấy lắng nghe lời ông hiền-du:

— Bữa nay, ta cùng anh em hãy ăn Tết Nguyên-dán trước. Đến hôm trừ-tích (30 Tết) này, ta sẽ cất quân. Anh em nhớ đây: qua đầu xuân sang năm, ta sẽ vào thành Thăng-long, ăn tiệc Khai-bà (mồng 7 tháng giêng)!

Chén rượu trước Tết càng làm hăng-máu ba quân. Cái khi tươi mới của hàng người như rừng, nanh, móng, vuốt bấy giờ chỉ chực nuốt sống kẻ nghịch.

Tân-tiệc, Quang-Trung lập tức cất đặt công-việc: Trung-quân cho thuộc ngự doanh để nghe mạng lệnh sai khiến. Làm tiên-phuồng, đại-tư-mã Sở và nội-hầu Lân coi-quản đội tiền-quân. Hồ-hồ-hầu (?); chỉ huy hậu-quân, đóng vai đốc chiến. Đại-đô-đốc Lộc, đô-đốc Tuyết cầm đầu tả quân, kiêm coi quân thủy, vượt biên vào sông Lục-dầu; Tuyết thì ở lại Hải-dương, giữ việc kinh-lược, làm quân chặn đón mặt Đông;

Lộc thì đi gấp lên vùng Lang-son, Phượng-nhơn, Yên-thế để chặn lối quân Thanh chạy về. Đại-đô-đốc Bảo và đô-đốc Long làm tướng hữu-quân, coi giữ đội voi, ngựa. Long thì vụt ra huyện Chương-đức (thuộc Hà-dông), rồi kéo thẳng ra làng Nhơn-mục (thuộc huyện Thanh-tri, tỉnh Hà-dông) để đánh đồn quân diên-châu của người Thanh; Bảo thì thúc đội quân có voi, từ huyện Sơn-minh (thuộc Hà-dông) đổ ra làng Đại-Áng (thuộc huyện Thanh-tri, tỉnh Hà-dông) làm ứng-binh cho cánh quân hữu. Sắp đặt đầu-đuôi, tướng sĩ năm doanh (trung, tiền, hậu, tả, hữu) đều vâng theo mạng-lệnh của chủ-soái: Quang-Trung, người có tướng tài và khéo ăn ở với quân lính như «chú cai con» Bonaparte!



Bông đào đỏ, vôi bột trắng phau, cây nêu, nghiêu-nghện đứng giữa sân, đường tự hào được mừng đón xuân mới. Sòng, giữa cảnh tất-niên vui vẻ đó, vọi xen vào những tiếng chinh-phục tiên-đưa làm bủn-rùn tâm-hồn chiến-sĩ:

«Nhũ rồi nhũ lại cầm tay, Bước đi một bước giầy lại ngừng!»

Thôi, «nàng về nuôi cái, nuôi con, để anh đi trầy»... Mười một ngàn tân-binh ở Nghệ, vì nghĩa-vu kêu-cọi và chí tang-bồng thúc-giục, vọi gác tình-nhi-nữ, từ già vợ con yêu quý, hiệp cùng thân-binh Thuận, Quảng, nghe theo lệnh cờ, hiệu trống của Quang-Trung, thẳng ra Bắc-hà, giữa ngày ba mươi Tết!

Khi qua Tây-son vừa thoát qua sông Giản-Thủy (thuộc tỉnh Ninh-bình), Hoàng-phùng-Nghĩa, cựu tướng nhà Lê, do Sĩ-Nghị sai đóng giữ ở Sơn-nam (nay là Nam-Định), chưa kịp giao-phuồng, đã vọi bệ tan ngay trước: chạy mãi về miền Thanh-quyet-giang, thuộc huyện Gia-viên, tỉnh Ninh-bình. Thế rồi sợ oai, sợ bóng bọn quân dò-thăm của Thanh cũng cúp đuôi chạy!

Muốn cắt đứt tin thông v- Thăng-long, Quang-Trung thúc quân rượt đến Phú-xuân (thuộc Hà-dông), thì bắt sống được hết quân dò-thăm đó. Tin tức bị chặn cã, thành thử giặc Thanh đóng ở Hà-nội và Ngọc-hồi (1) vẫn cứ rượu xuân say khướt, bánh-chưng (2) ních no-nê, mơ-màng trong ngàn lớp mây mù, chẳng hay chi về tin quân hết!

Cũng như Napoléon Ier, Quang-Trung hành binh rất lanh chóng. Mà cái cờ đánh bằng phe địch, cũng là do đó một phần. Vụt đến như bay, làm cho quân giặc không kịp trở-mình, cho nên bên Thanh dầu đặt đồn, lập lũy đàng-giăng từ cửa Ô Hà-nội đến Hà-bôi, dầu chia khoảng từ đồn no tới đồn kia mà đặt súng đại-bác, dầu chôn địa-lò ở ngoài trại quân, phòng-giữ cẩn mật, chắc chắn mấy đi nữa, cũng không thể chọi nổi với một nhà «có thiên tài về quân-sự» đó!

Đêm mừng ba Tết, cái đêm ấm-áp, êm-dềm, vui-thú của tiết xuân mới, song là cái đêm đau-đớn, sợ-hãi của giặc Thanh đóng ở Hà-hồi!

Ừ! Trong đám binh mã «mập-mờ» giữa nửa đêm bữa đó, vang dậy tiếng loa kêu, nhiều giọng thay đổi ứng-đáp, nghe ra dường như hàng vài vạn tiếng người... Cái mưu «làm ít hóa nhiều» đó của Quang-Trung đã khiến cho quân đồn Hà-hồi càng thêm kinh-khiếp, lục-dục trong vòng bị vây kinh-mít!

— Kìa, giặc Thanh trong đồn đó đã kéo cờ hàng, sau một cơn cuồng-cường sợ-hãi, tan-hoang!

Thế là, không đợi phải đánh, Quang-Trung đã chiếm được đồn Hà-hồi, lấy được hết sạch quân nhu và khí-giới của giặc Mãn. Trên đầu được thắng-lợi «Năm mới» khỏi «xui»! Quang-Trung làm việc sao mà mau-mẫn, dễ-dàng đến thế!

Qua bữa sau, tức ngày mừng năm, tháng Giêng, năm 1789, trời còn mờ mờ, Quang-Trung đã vằng dầy, sẵn tay áo, chính mình ra trận, thúc quân tiến đánh đồn Ngọc-hồi. Ông truyền lựa lấy hơn một trăm voi thiết-khoẻ, cho bày «xù-xu» đó tiến lên trước. Thấy voi, ngựa bên quân Thanh sợ quỳnh, rống ầm lên, lồng chạy tán loạn!

(Coi tiếp trang 27).

Chào...

Quả đất chung,
Xoay giáp vòng.
Mặt trời hồng,
Rạng rỡ A đông.
Giờ đã đánh:
Boong! Boong! boong!
Trống đã đánh:
Thùng! thùng! thùng!
Chuông đã đánh:
Rung, rung, rung.
Chúng ta,
Con Lạc cháu Hồng.
Dậy! dậy ăn Tết,
Cho tỉnh cái giấc nồng.
Ta có:
Rượu đầy thùng,
Thịt đầy bụng,
Bánh, kẹo, mứt,
Nhang, vàng, bóng,
Cây sập bạch,
Ngọn đèn lồng.

Ta:
Rước ông Vải,
Rước ông Táo.
Cúng thổ Công,
Cúng rồi ta đốt pháo.
Đùng! đùng! đùng!

Rồi ta say sưa ăn uống,
Thỏa thích vô cùng.
Ta lại đốt pháo:
Đùng, đùng, đùng!

Ta mới:
Chúc các cụ,
Chúc các ông,
Các cụ trường thọ,
Đầu bạc răng long.
Các ông tiền chức,
Bãi ngà sắc rồng.
Ai cũng:
Của để không hết,
Chật nhà đầy đồng.

Ta lại:
Con để không kịp,
Đưa âm, đưa bóng.
Đốt pháo:
Đùng! đùng! đùng!

Bây giờ:
Con nít ngũ sắc,
Nhảy múa lung tung.
Ông bà có cháu,
Mũ áo bông vòng.
Thức xưa mới mới,
Chật các xa lông.
Lại nghe tiếng pháo,
Đùng! đùng! đùng!

Một hôm:
Thịt kho rượu cạn,
Hoa nhai sắc hồng.
Vàng bạc tro lạnh,
Pháo còn xác không.
Tết! tết! tết!
Thế là xong, là xong, là xong.
Năm mới cũng như năm cũ.
Chỉ những điều trông thấy,
Xót mắt đau lòng.

Thế nhưng mà,
Giờ đã đánh:
Boong! boong! boong!
Trống đã đánh:
Thùng! thùng! thùng!
Chuông đã đánh:
Rung! rung! rung!
Chúng ta:
Con Lạc cháu Hồng.
Dậy, dậy ăn Tết,
Cho tỉnh cái giấc nồng.
Mà nghe tiếng pháo,
Đùng! đùng! đùng!

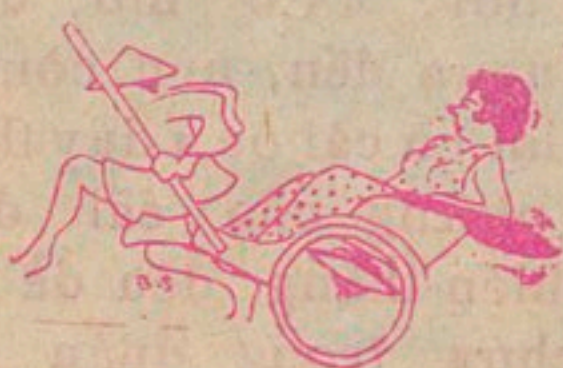
NGAC-AM.

CHÚC NĂM MỚI

ẾT NĂM BÌNH-TÝ

Tối ba mươi « Ất-hợi » đi,
Mừng một « bình-tý » tức thì bước vô.
Trên bàn chưng dọn sẵn đồ,
Hồng cam bánh mứt tha hồ mà xơi.
Nhưng mà buổi mới ra đời,
Gọi là phải có ít lời chúc nhau.
Chúc ông học giỏi cho mau,
Lâm quan giúp nước trước sau đẹp mây.

Chúc ông chăm việc cấy cày,
Đặng mùa lúa thóc đầy đầy làm kho.
Chúc ông bán nhỏ buôn to,
Muốn lời một vốn năm hồ kinh doanh.
Chúc ông làm thơ cho tỉnh,
Ất là được chữ thân-vinh một đời.



Chúc ông đồ cũ thất thời,
« An bản lạc đạo » nhớ lời thánh xưa.

Chúc ông thầy thuốc phải ngừa,
Bệnh nào « bất trị » thì chữa cho xa.
Chúc ông địa lý nhà ta,
Tầm lòng điểm huyết cho bà con ông.
Chúc ông thầy bói ngồi ngóng,
Sáu mươi bốn quẻ tinh thông chẳng là.
Chúc ông cờ tướng đánh nghệ,
Khi đi lên ngựa, khi về xuống xe.
Chúc ông giỏi lối đặt ve, (vers)
Tài sành Lý, Đỗ cũng le lưỡi dài.
Chúc ông họa sĩ có tài,

« Động như tình xử » về vờ cho in.
Chúc ông đồn gió trong đình,
Thần thời hùng mạt thích tình
ngâm nga.

Chúc ông ham kiến trồng hoa,
Mai, lan, cúc, trúc lửa ra bốn mùa.
Chúc ông đập tuyết cối lửa,
Lạnh lùng đường sá đầy đũa chông

nao.
Chúc ông ngồi ngóng trăng cao,
Xướng thêm mà lấy khác nào anh

diên.
Chúc ông cho rượu là tiên,
Đầu thiên-tử gọi lên thuyền cũng

không.
Chúc ông ham sắc lâu hồng,
Khư khư buộc chặt giải đồng

không buông.
Chúc ông đồ bác luôn tuồng,
Ăn thua chẳng kể ngàn muôn ra gì.
Chúc ông nhà triết lý bi,
Mở rộng trường phụng quân gì thế gian

Chúc ông mang giỏ quây cần,
Ngồi câu sông Vị chờ lần công danh.
Chúc ông rảo bước non xanh,
Vai mang gánh củi nên danh

Mãi
thần.
Chúc ông bần lâm tay chân,
Nội sàng cuộc đất hiền thần đến rày.

Chúc ông chân giữ trâu bày,
Rửa tai dòng nước sánh tài Sào Do.
Chúc ông tôn giáo tín đồ,
Cứu dân độ thế chăm lo tu hành.

Chúc ông linh tráng phòng thành,
Canh giờ nghiêm nhặt gian manh
hải hùng.

Chúc ông giàu có khôn cùng,
Đừng cho lưỡi biển ở chung trong

nhà.
Chúc ông lo việc cao xa,
Văn minh Âu, Á dưng hòa với nhân.

Chúc ông lo nước mạnh giàu,
Càng thầy Đại-Pháp nường nham
chớ rời.

Chúc ông làm báo hiện thời,
Đưa đường chỉ nẻo giúp đời giúp

dan.
Khuyên nhau tỉnh giấc dậy lần,
Ngó ra thế giới chỗ gần chỗ xa,

Buộc dây đoàn thể lại mà,
Khắp Trung Nam Bắc một nhà anh

em.
Làm cho rực rỡ người xem,
Cho người biết mặt mà đem lòng vì.

Đầu năm chúc chúng thiếu gì,
Việt-Nam nước tôi đến kỳ phục hưng
Nam san xin rớt chén mừng,
Muốn năm trường trí ngựa dưng

thánh triều.

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

Thượng-Tân-Thị

...Xuân

Một mùa tiết rõ về trời xuân,
Kìa cảnh xinh xắn đã lộ mừng.
Bạn liêu nhớn nhớn đua sắc thắm,
Trang lệ dần dần đua hoa huân.
Đầu nhành con én đưa thời nhất,
Ngoài ngõ nàng Nga lộ bóng lần.
Non nước lâu lâu khoe cảnh lịch,
Thềm vui cho những khách trường

BÀ TRẦN-KIM-PHUNG.

Cung hỉ tân xuân

Bộc trức nhiệt tình trức cụ,
Đào-phủ vịn hồ canh tân.
Thấy xuân mà đỡ khúc đỡ cười,
Cổ tay linh đã bu m rơi tuổi cháu.
Sức như lại lòng dài mà năm ngắn,
Gớm ghê thay ngày tháng chẳng

chờ ta.
Trông dài gương râu tóc đã thêm
già,
Mà trách nhiệm làm traichưa ra giẽ.

Còn ngại nổi xuân này đã quá,
Rồi xuân sía với vũ đen ngày.
Ồi thôi đừng ngồi đấy mà khoan

lag,
Mau chỗi dậy nhảy bay cho kịp tiết.
Mình tự hồ giống nòi Nam-Việt,

Đã mang danh đề liệt với hoan-cầu
Phủ canh - tàn đã trấn khắp cả
năm châu.

Pháo trừ-cử lại nổ vang bầu trời
đất,
Mình ngơ ngẩn mà người tỉnh thức.

Tỉnh sao đây kẻ phi mất thì giờ,
Rượu Đò-Tô mượn chữa bệnh khờ.
Cầu chóng khỏi sống say chết mớ,

Mấy xuân trước thời đã dành làm
lở.
Rồi xuân này bỏ vở nữa sao?

Này lời cung-hỉ đồng-bào,
Cầu cho gặp hội phong-trào dưng-tân
Người đời để có mấy xuân...!

NGUYỄN-QUANG-TOÀN.

Mừng xuân

Chào xuân tiếng pháo nổ vang rân,
Tờ cũng mừng xuân tỏa ít hàng.
Bút sắt đã dành duyên với chữ,
Lông son chỉ dăm phụ cùng văn.
Cầu thơ hoàn-tĩnh dân ba cõi,
Nét mực khai thông óc mấy thăng.
Xuân đến mừng xuân, xuân có biết,
Nỗi niềm tâm sự tỏ cùng chăng?

CAO-TÂN.

Xuân

Xuân qua xuân lại thấy xuân hoài,
Xuân từ xuân thì biết mấy ai.
Xuân bạn mây xanh lo nhượn dức,
Xuân người má đỏ rân tranh tài.
Xuân lần mấy độ cây thanh liễu,
Xuân trắng bao lần đóa bạch mai.
Xuân hiêng xuân ngấm ai đó lá,
Xuân tình này khúc thức hòa bài.

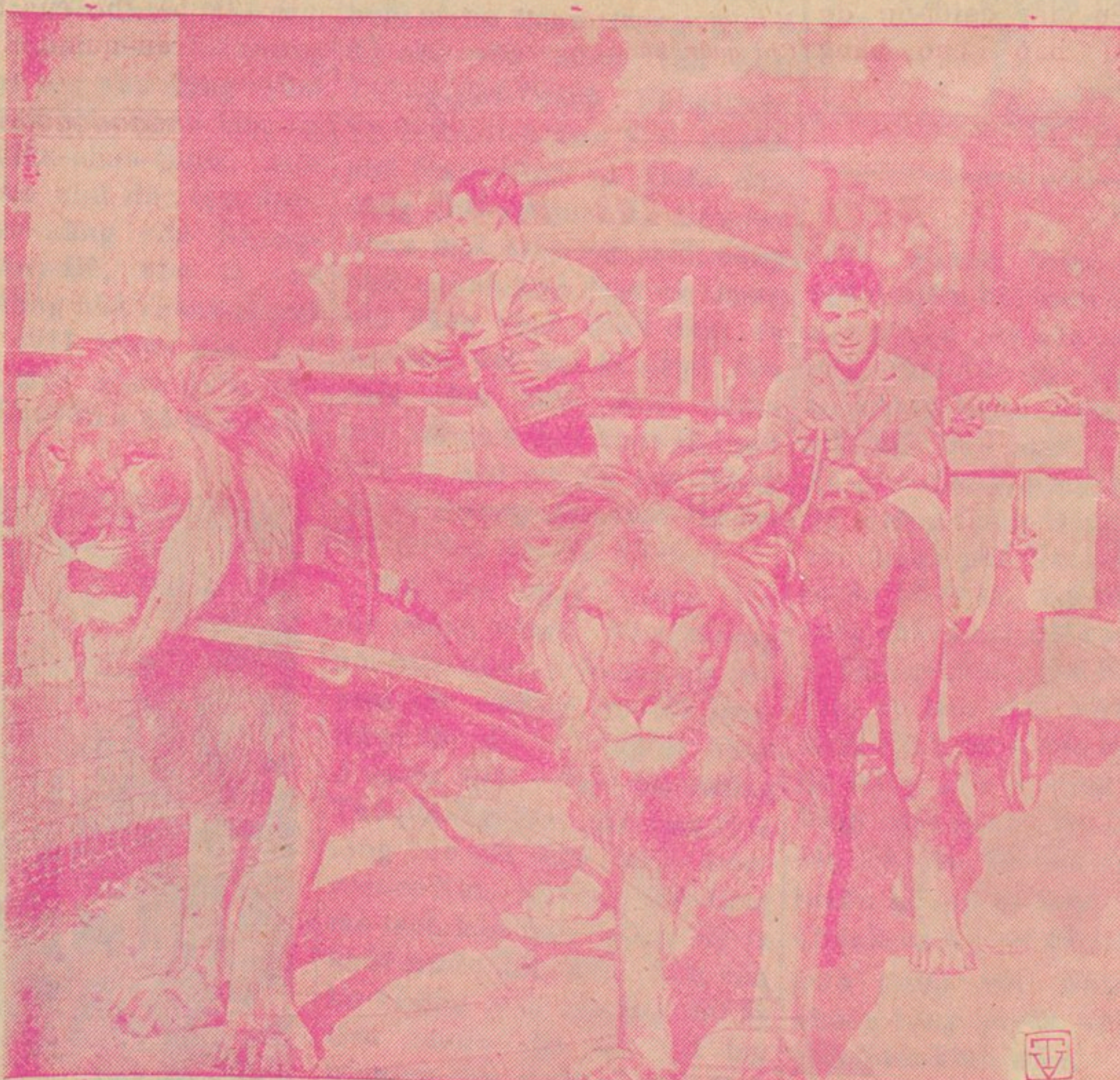
QUANG-MINH.

Họa vận

Xuân tới xuân qua cứ mãi hoài,
Xuân vui thơ rượu bạn cùng ai.
Xuân trai hào kiệt trai đua trí,
Xuân gái liệt-quang gái sánh tài.
Xuân rạng rỡ Nam đôi mắt huệ,
Xuân thơm cội Lạc một cành mai.
Xuân trông non nước ngấm vài-vạn,
Xuân đáp tri-âm họa suốt bài.

SONG-QUANG (Bình-thuận).

Một việc chưa thấy ở xứ ta



Cổ sư tử mà ngao du, thú này chỉ đọc thấy trong truyện phong-thần, nay lại thấy có thật ở tỉnh California (Huê-kỳ). Hai con sư tử là khách của vườn Bách thú còn hai người cưỡi là thành nài.



NHÀ TUONG

VÀ VẠN HƯƠNG



Vấn vô toàn tài! Bốn chữ đó, mở suốt bộ Quốc-sử, ta ít có dịp tặng ai!

Phải, khó thiết, trừ ra những bậc thiên-tài, mới có thể vừa hươu gươm, vừa ngâm thơ, đóng một vai « phi thường » được. Còn thường thì, tùy từng hồn nẩy, ai văn cứ văn, ai võ cứ võ. Mà làm cho được thiết giới: văn ra văn, võ ra võ, cũng đủ tài bộ lắm rồi! Chẳng những ta, đến ngay trong văn-học giới Pháp, cũng ít người được như chủ lĩnh thủy Pierre Loti (tên thật là Julien Viaud): con nhà binh mà để được nhiều tác phẩm có giá trị.

Thiên-tài đã hiếm, mà cách tổ chức xã-hội của ta lại chưa được tốt, chế-độ giáo-dục không hay, cho nên hiếm càng



thêm, hiếm, cái lò xã-hội khi đúc được những bậc toàn tài!

Đứng trước bức tranh « lá thu, sao sớm » đó, tôi không khỏi bồi-ngùi, hồi-hộp, nẩy ra cái ý thương tài và quý tài! Vây, đối với văn thơ, mảnh văn của những tay tướng võ xưa, hồn phách buộc tôi phải trân-trọng nâng-niêng rồi đem giới-thiệu với bà con, cung chút tài-liệu vào kho văn-học nước nhà.

I. — Phạm ngũ lão

Tiếng trống quân trảy nhịp nhàng, oai-nghi đập tan bầu không khí yên lặng ở bên làng Phù-Ứng (thuộc Đường-hào, quê của Ngũ-Lão). Lá cờ thêu mấy chữ « Hưng-đạo Trần-đại-vương » phất phơ theo gió, từ đường Vạn-kiếp thẳng chỉ lên thành Thăng-long Hà-nội.

— Uà! Thăng cha này dám ngồi vót tre đây há? Cút đi, mau lên, để Đại-vương trải!

Vô ích! Mấy tiếng « ậm-ơ » của bọn tiên-quân kia chẳng có công hiệu gì đến « anh » đương ngồi bên đàng vừa làm vừa suy nghĩ một việc...

Sau mấy nhát giáo đã « tặng »

vào đùi về « anh lãng tri » kia, tiếng ồn ào làm cho đại vương Trần-quốc-Tuấn phải để ý và hỏi han đến.

Như những câu trả lời trôi-chảy vì đã học rộng Kinh, Truyện, Lược, Thao, lại thấy vẻ mặt khôi-ngô và có cái cử-động vừa nẩy tỏ ra thoát tục như vậy, Trần-quốc-Tuấn bèn sai bầy buộc vết thương, chở ảnh lên một chiếc xe sau rồi đem về giới thiệu với Chánh-phủ.

Được vua Trần-nhơn-Tôn dùng, người đó nhảy một bước lên chức cai-quản đội quân Hữu-Vệ. Những con mắt tục của bọn tiên-quân bấy giờ mới hãi-hùng mở rộng vì ngờ đâu người lạ lùng kia, là Phạm-ngũ-Lão, nay đã đóng một vai giúp nước, ích dân, chứ không phải là « anh nhà quê » bữa nọ ngồi trên lễ đài đáng để chúng mình khinh khi nữa.

Để báo-đền xã-hội và để tỏ mặt tài trai, Ngũ-Lão làm trọn thiên-chức một nhà quân-nhơn xứng-dáng. Những năm 1284, 1285, 1287, 1288, theo chiến-lược của Trần-quốc-Tuấn, ông hiệp sức với các bạn đồng-chi, quét sạch được giặc Mông-cổ, khiến cho Hốt-tất-Liệt (Khou-bilai) phải sồn ọc, rùng mình, không dám gắp-ghé, nom-dòm, chực bốc-lột tằm gấm trải trên non sông đất Việt.

Sau khi hát bài thắng trận giặc Nguyên, ông lại còn giữ được nhiều giải danh-dự do Chánh-phủ ban cho bằng

những con dấu hoặc hình mây, hoặc hình rùa, hoặc hình còp, hoặc hình cá hay vì nhiều chiến công oanh-liệt.

Năm 1294, theo Trần-anh-Tôn đi đánh Ai-lao, tiên-phong Trung-thành-Vương (?) xông vào nội-địa Lào, bị người Lào bỏ vây kín mít. Khi toán tiên-phong đương khốn-đốn, thì Ngũ-Lão kéo quân vụt đến, đánh tan vòng vây, gỡ cho Trung - thành - Vương được thoát. Thế rồi, nhơn dịp, ông thúc quân đánh rất hăng-hải, phá tan được quân Lào: bắt sống nhiều người và voi ngựa.

Qua năm 1297, Ai-lao xâm chiếm Chàng-long-giang, vâng mạng Chánh-phủ, ông lại mang quân đi đánh, đánh cho Lào bại trận, không nuốt được trời chỗ đất đã xâm-chiếm.

Năm 1301, Ai-lao đem quân đến cướp Đà-giang, lại bị ông đánh cho một trận ở Mang mai, thiệt-hại rất nhiều.

Năm 1302, ông dẹp yên toàn giặc phản nghịch do tên Biêm cầm đầu.

Năm 1319, giúp Trần-minh-Tôn, ông đánh Chiêm-thành: người Chăm phải thua một trận xiềng-niêng! Thế là ông rửa được cái nhục thua trận đầu cho Trần - quốc - Chân vậy.

Công nghiệp rực-rỡ! Danh-tiếng thơm nức ngàn thu! Ông thiệt không then miệng mà ngâm mấy câu thơ đã tự sánh mình với Gia-cát-Lượng:

Mưa giáo non sông đã mấy thu:
Chỉ quân hùng còp nuốt sao Ngưu!

Công danh nọ ấy trai chưa s ch,
Thẹn mang người khoe chuyện Võ-hầu!
(Hoành sóc giang sơn cáp kỷ thu:
Tam quân tì hổ chi thôn Ngưu.
Nam-nhi vị liễu công-danh trái!
Tu thích nhơn-gian thuyết Võ-hầu!

Cũng như « chủ cai con » (le petit caporal) Bonaparte chia ruộng « xúp » với quân-lính, Phạm-ngũ-Lão coi tướng-sĩ như người nhà: ngọt cùng chung, cay cùng chịu; xé cánh ân-ái ấp-ủ cả bọn quân-nhơn; gây luồng không-khi thân-mặt vây-phủ khắp nơi dinh-trại. Đã chiếm được trái tim của bọn người như vút rặng, móng nanh, lại đặt kỷ-luật rất nghiêm-minh trong quân-ngũ, nên ông đánh đâu được đó, thiết đùng như câu « sao » ở cửa miệng người đời: « Cờ mở, được thắng; ngựa đến, nên công! »

Ông lại có cái óc « duy tha »: Phàm những của cải được bởi chiến-thắng đều để làm của chứa trong quân giới, chứ không hề bỏ vào túi riêng một đồng nào cả. Đó vì ông có tánh thanh-liêm, đạm-bạc, không mê hơi đồng; song cũng bởi ông biết dâng mình làm hi-sanh trên bàn thờ quốc-gia: ngoài việc công, không nghĩ đến chuyện tư chi hết.

II. — Trần-quang-Khải

Cướp giáo bên Chương-duong,
Bắt Hồ cửa Hàm-tử.
Thái-bình? Rắn sức lên!
Non nước vẫn muôn thuở!
(Đoạt sóc Chương-duong-độ,
Cầm Hồ Hàm-tử-quan.
Thái-bình? Tu trí lực!
Vạn cổ thử giang san)!

Đó là bài thơ của thượng-tướng Trần-quang-Khải kỷ-

niệm việc đánh thắng giặc Mông-cổ.

Giặc Mông-cổ! Nó gọi ta nhớ lại mấy trượng quốc-sử vô-vang!

Chức nuốt trứng miêng mồi ngon béo, cuối năm 1284, năm mười vạn hùng dôi, sôi tham nhảy vọt sang nước Nam-Việt!

Ừ! Im! Thôi đi! Còn có những tay tướng tài như Trần quang-Khải đây, các người đã vội hoành-bành sao dặng?

Quả thiệt, hăng hái chống đánh trong vòng sáu tháng lặn (từ cuối 1284 đến Juin 1285). Quang-Khải hiệp với Trần-quốc-Toản đánh phá giặc Nguyên ở bến Chương-duong. Rồi đó, quân ta nhơn được, cứ việc đánh dọc, quặt ngang, chém đầu Toa-đô, nguyên soái Mông-cổ, và bắt sống quân nghịch được hơn năm vạn người.



Qua năm 1287, trận đại thắng ở miền biển Quảng-yên và trận đánh úp ở sông Bạch-đăng, quân ta lại bắt được Ô-mã-Nhi, tướng Nguyên, làm phu-tù, khiến cho các chủ Mông-cổ phải hồn bay, phách lạc! Thấy đời trần dụng được cái khải-hoàn-môn, ta không thể không khen tặng cái công cứu nước của những bậc anh hùng như Trần-quan-Khải đó!

Vậy có thể nói bài thơ trên kia vừa là đoạn sử ký thực, vừa là một khúc anh hùng ca rất hùng tráng.

Trần-quang-Khải, một người giỏi cả văn võ, có làm được tập thơ, nhan là « Lạc-đạo ». Tập đó còn không? Không biết! Song có lẽ bị bọn giặc Minh tịch biên đem về Kim-lăng (Nam-kinh) mất rồi thì phải?

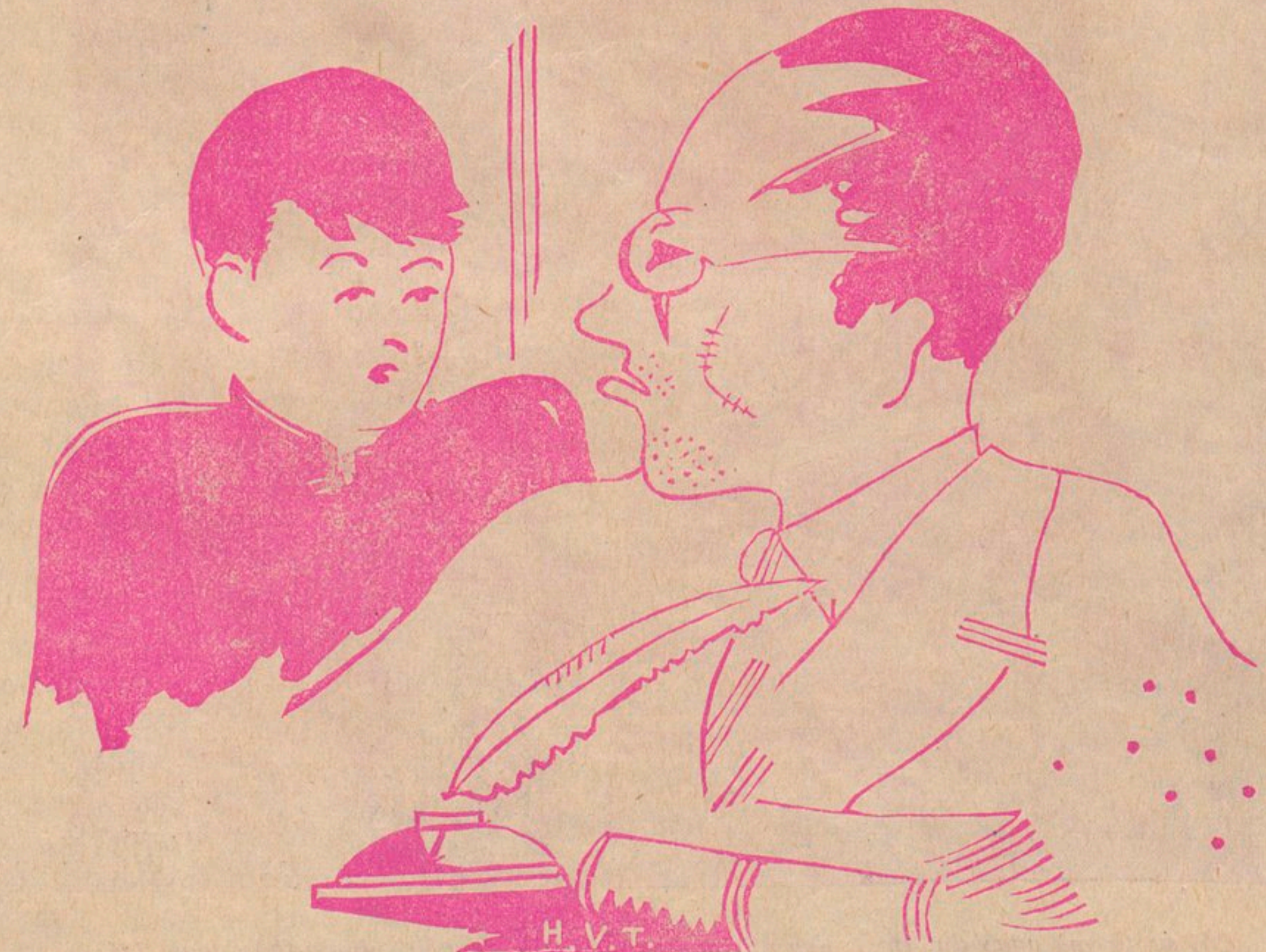
Hiện nay tôi chỉ lật lượm được hai bài nữa:

Đề tả cảnh và tình trong vườn Phúc-hưng (?) là nơi mình ở, ông viết:

Phúc-hưng: giải nước uốn quanh vòng,
Mấy mẫu vườn bằng, rộng trải trong
Tan tuyết, cụm mai bông lác-dác:
Cồn mây, đình trúc sắc long-lanh.

(Coi qua trang 28)

MỘT TRÒ LANH LẺ



THẦY. — Khi gặp mưa không nên nấp dưới cây to vậy phải làm thế nào?
TRÒ. — Dạ, thưa thầy, kén xe đi.

DÒM QUA CỎI VIÊN-ĐÔNG

CHÁNH SỰ TÀU NHỰT
MÂY LÚC SAU NÀY

Của PHAN-VĂN-THIỆT

Lúc sau này, ở Viên-đông, công việc coi có mỗi rắc rối lộn xộn lắm. Đành rằng điển tin Arip có báo tin cho ta đủ cả những việc xảy đến: Uông-tinh-Vệ bị ám sát, miền Kỳ-đông độc lập, hai tỉnh Hà-bắc Sát-cáp-nhĩ tự trị, v.v., nhưng vì sao mà có những việc ấy chắc một phần khá đông đồng bào ta không mấy hiểu rõ, tưởng tôi đem mà bàn sơ lược ra đây cũng cố gắng hiển cho bà con ít nhiều khiên văn được.

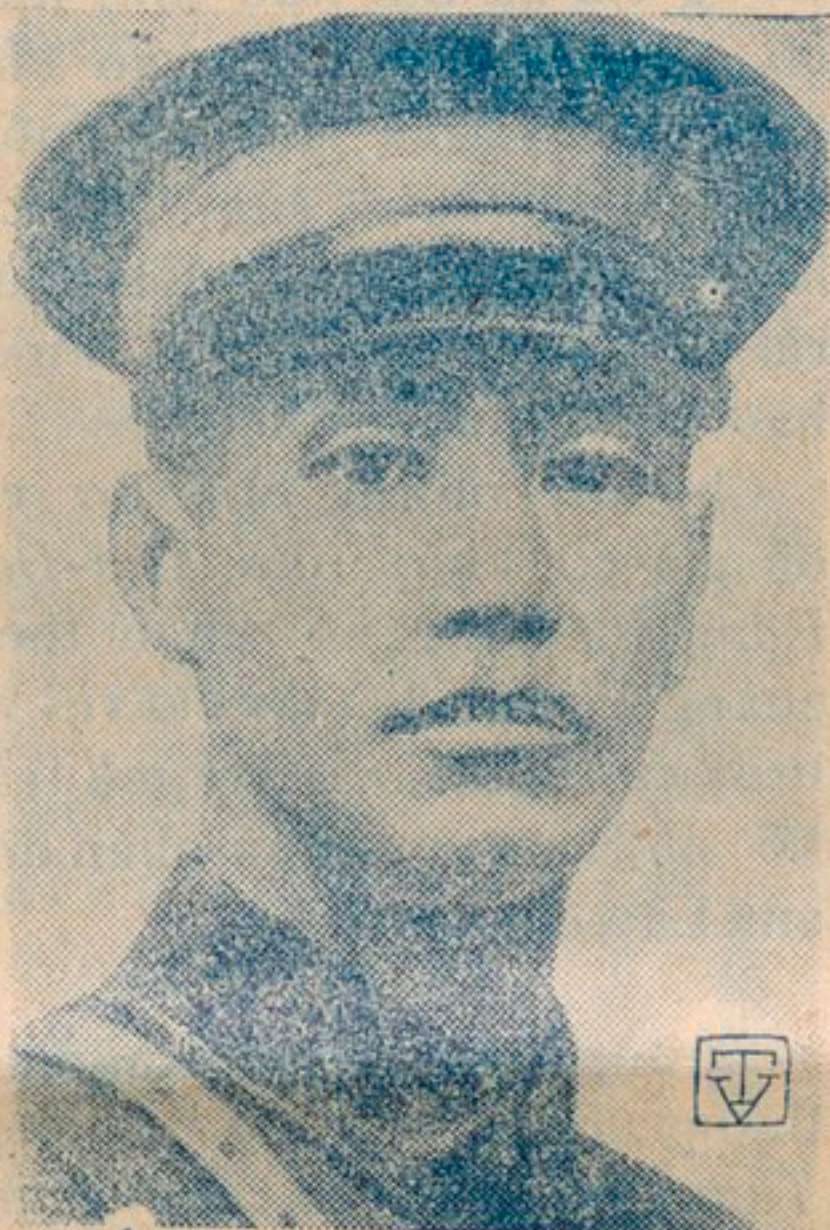
Nhựt — ai cũng rõ — từ khi lên mặt cường quốc tới giờ, hăng chăm chú ngó qua nước Tàu: cái đó cũng là lẽ tự nhiên vì rằng Nhựt ít đất dân đông, cần có chỗ ở, còn Tàu thì nước rộng gần bằng một châu, đất đai có nhiều thổ sản chưa khai phá, rõ là một trường tiêu thụ sẵn sàng cho kỹ nghệ Nhựt đương hồi phát triển, và một chỗ dư dành để cho Nhựt giải quyết cái nạn dân mắng đương bùng nổ.

Năm 1916, trong lúc liệt cường Âu-châu và Huê Kỳ mắc bận cuộc Âu-chiến, Nhựt gởi cho Tàu 21 điều buộc phải vâng theo. May phước cho Tàu, và cũng đáng khen cho các nhà chánh trị Tàu khéo tính, biết khôn dự vào cuộc chiến tranh theo một bên với Đồng-Minh. Nhờ vậy mà sau khi thắng trận, Đồng-Minh can thiệp mà buộc Nhựt phải dẹp 21 điều ấy lại... Thấy thế khó cự lý, Nhựt đành chịu thôi bộ.

Tuy thói bộ lúc đó, Nhựt cũng không bỏ qua cái chương trình tham muốn của mình. Không làm được cách này, họ lại làm qua cách khác. Về mặt thương nghệ, lần lần họ chiếm nhiều quyền lợi ở miền Bắc

nước Tàu, gây nên thế lực to lớn, nhưng từ 1916 tới 1931, họ vẫn giữ êm tịnh, không bạo động lắm. Chỉ có từ 1931 trở lại đây thì họ ở ra cái thái độ lấn hiếp nước Tàu hẳn hoi. Đây kể qua mấy giai đoạn lấn hiếp ấy, vì như ai cũng rõ trong sự bành trướng thanh thế, Nhựt họ có một cái chương trình hẳn hoi lắm.

Lần thứ nhất.— Ngày 28 tháng chín năm 1931, họ nhơn một duyên cớ nhỏ mọn (họ cho



Trương-giới-Thạch

rằng một toán quân Nhựt đi tuần đường xe lửa Phụng Thiên Bắc-Bình bị quân Tàu đánh đập khai chiến với Tàu) mà chiếm cứ thành Phụng Thiên, rồi lần lần lấy luôn ba tỉnh Phụng-Thiên, Cát-Lâm và Hắc-long-Giang của Mãn-Châu. E ra mặt mà nuốt chánh thức thì không yên, Nhựt bèn vận động ngầm cho ba tỉnh Mãn-Châu hiệp lại thành Mãn-châu-Quốc, một nước quân chủ độc lập dưới quyền vạ năng của Khang-Đức Hoàng-Đế, vốn là vua Tuyên Thống nhà Thanh bị phế hồi năm 1911 trước kia. Tuy độc lập, Mãn châu quốc vẫn chịu dưới quyền « cố vấn » của

Nhựt Bôn.

Lần thứ nhì.— Mùa Xuân năm 1933, lấy cớ bọn ăn cướp đánh phá tỉnh Nhiệt-Hà, Nhựt cất binh chiếm xứ ấy. Chiếm xong đầu dây rồi, viện lẽ rằng từ hồi nào tới giờ tỉnh ấy thuộc về Mãn-Châu, chánh phủ Đông-kinh bèn cho sáp nhập về Mãn-Châu quốc.

Lần thứ ba.— Lối cúi năm 1934, Nhựt khởi sự xâm lấn vào tỉnh Sát-cáp-nhĩ, tỉnh ấy ở kết giữa Tàu và Ngoại-mông-cô (Mongolie extérieure) thuộc về Nga-sô-viết bảo hộ. Chẳng bao lâu, binh Tàu phải lui ra khỏi tỉnh để cho Nhựt-Bôn buộc Tàu phải đặt một vị tư lệnh mới ý kiến vừa với quyền lợi họ.

Lần thứ tư.— Tháng sáu năm rồi (1935), viện lẽ rằng tỉnh Hà-bắc (hai thành lớn cổ cựu của Tàu: Bắc-bình và Thiên-tân vốn ở trong tỉnh ấy) là chỗ dân Tàu cổ động bài Nhựt hung hơn hết, Chánh-phủ Đông-kinh buộc quân lính Tàu phải ra khỏi địa phận ấy mà đặt một quan tư lệnh mới như ở Sát-cáp-nhĩ vậy.

Lần thứ năm.— Chính là lần chót mới rồi đây. Bấy lâu nay, bị Nhựt áp bức quá, ban Ủy-viên-trung-ương-hành-chánh của Quốc-dân-đảng mới định, trong tháng 11 rồi, nhóm nhau tại Nam-kinh để bàn tin coi phải khu xử ra thế nào! Trong buổi nhóm quan trọng ấy có đủ các yếu nhơn Tàu như Trương-giới-Thạch, Uông-tinh-Vệ, Diêm-tích-Sơn v.v.. chánh phủ Nam-Kinh và Quốc dân đảng (hai cơ quan ấy liên lạc nhau một cách mật thiết cũng như chánh-phủ Nga và cộng sản đảng vậy) định đem ra mà bàn cái hai lẽ này: Tàu phải chịu một mực nhắm mắt mà chịu theo Nhựt không? Tàu có nên cự lại với Nhựt, thì là nương dựa theo thế lực liệt cường Âu-Mỹ không?

Thế mà ngay trong lúc các chánh khách Tàu đương hội hiệp nhau ở Nam-kinh mà xem xét những vấn đề Hoa-Nhựt thì các võ tướng Nhựt ở miền Hoa - Bắc do tướng Thô-phi-Nguyên mà người ta tặng cho cái biệt hiệu: Lawrence Nhựt-Bôn lại vận động mà tách hẳn một vùng ấy ra khỏi nước Tàu. Mục đích của họ không phải choáng đất ấy làm thuộc địa mà chỉ lập phương thế đuổi quân lính Tàu ra khỏi mà đặt một cơ quan cai trị mới, cần phải có họ can thiệp vào luôn luôn.

Đó không gì khác hơn là

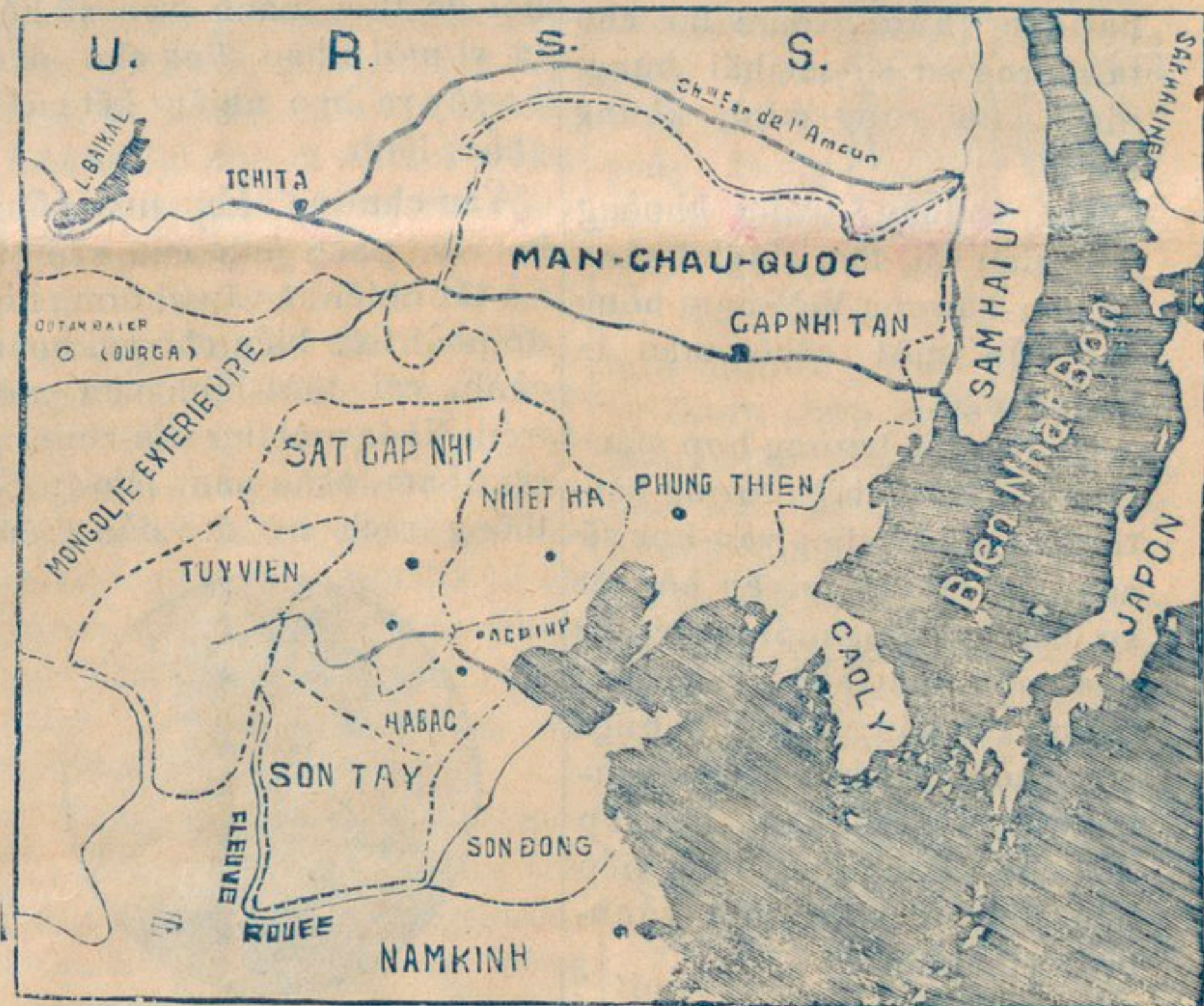
Nhựt có ý muốn làm cho Tàu hiểu rằng nếu giữa Hội-nghị ban ủy-viên Trung-ương Hành-chánh mà họ không lo giải quyết cho thỏa với quyền lợi của họ, thì họ sẽ làm cho trọn cả miền Hoa Bắc thành một nước độc lập không nhìn nhận quyền lực Chánh-phủ Nam-kinh nữa.

Chưa gì, ngày 29 tháng mười, đại tướng Nhựt cai quân đạo binh Loan-Đông gởi thơ cho các nhà chức trách Tàu ở Bắc-Bình buộc viên đốc lý Tân-đức-Thuần phải từ chức, Ban-ủy-Viên Võ bị phải giải tán đi, và phải cắt thêm 5 huyện mà sáp nhập vào vùng giải binh của Nhựt (1).

Các viên tư lệnh Tàu ở mấy tỉnh Hoa-Bắc tuy không dám ra mặt phản kháng Nhựt một

lệnh Vương-khắc-Mân cựu hội trưởng Bắc-Bình chánh vụ ủy-hội, Tân-đức-Thuần đốc lý Bắc-Bình, Vương-tiếp-Đường cựu nội vụ tổng trưởng Chánh-phủ Bắc-bình, Lưu-Triết, Cao-lăng-Quý, Giả-đức-Điền cả ba cựu thủ tướng Chánh-phủ Bắc-bình Tiêu-chấn-Dinh, chủ tịch Sát-cáp-Nhĩ, Môn-chí-Trung cựu chủ tịch Ninh Hạ, Vạn-phúc-Lân cựu chủ tịch tỉnh Hắc-long-Giang, Trình-Khắc đốc lý Thiên-tân, Thương-Chấn chủ tịch Hà-bắc, v.v..

Cách vài ngày sau, sau cuộc điều đình giữa Nam-kinh và các đại tướng Nhựt ở Hoa-bắc, Nhựt thuận cho ủy-ban chánh-vụ Kỳ-sát được chịu quyền kiểm soát của Chánh-phủ Nam-Kinh do Hà-ứng-Khâm binh bộ tổng trưởng đại



Họa đồ miền Hoa Bắc

cách chánh thức, chớ cũng diện. Nếu có thật như thế ngấm ngấm bất bình lắm. Nhựt độc xúi họ gây nên một chánh phủ Hoa-Bắc độc lập nhưng họ không thuận. Việc tính ấy thất bại, Nhựt mới xúi giục Ân-nhữ-Canh, giám đốc quân trị miền Loan-Đông nghị với chánh phủ Nam-Kinh mà tuyên bố tự trị, lập thành một cuộc chánh trị bài cộng riêng ở Thông-Châu, gần Bắc-Bình. Việc ấy làm cho chánh phủ Nam-Kinh chưa hết kinh ngạc thì bỗng đâu — cũng do nơi Nhựt cầm cán — hai tỉnh Sát-cáp-Nhĩ và Hà-Bắc lại cũng tuyên bố lập ra một Ủy-ban Chánh-vụ Kỳ-sát để trực tiếp giao thiệp với Nhựt - Bôn, không tòng quyền với chánh-phủ Nam-kinh nữa.

Ban ủy-viên ấy gồm có 19 nhân viên đại khái như: Tổng triết-Nguyên-Bình tân vệ thủ, tư

thì đó là bước đường đầu của chánh-sách Hoa-Nhựt hiệp tác vậy. Do nơi cái kết quả hay hay dở, cuộc hiệp tác ấy sẽ được công nhận cùng không là phương giải quyết những vấn đề quan trọng giữa hai nước sau này.

Tướng đầu Tàu chịu lập Ủy-ban Chánh-vụ Kỳ-sát rồi thì Nhựt sẽ cho giải tán Chánh phủ tự trị Kỳ-Đông, cái này chẳng những Nhựt không cho giải tán, mà Ân-nhữ-Canh lại còn vận động sáp nhập tỉnh Tuy-Viên vào nữa.

Cứ như con mắt của nhiều người chú ý đến việc Hoa-Nhựt thì hình như Nhựt cố ý

(Coi tiếp trang 26).

Đoạn văn viết tay: *Đoạn văn viết tay:*



Thiên-Tân là chỗ Nhựt đã liệng trái phá

(1) Zone démilitarisée.



Cụ Phan-bội-Châu



lừa lúc gần xa, tiếng pháo nổ vang, tung bừng đón chào xuân mới, trước bàn thờ văn học, hôm nay, kẻ viết bài này xin thành tâm và kính cẩn dâng lên một bó hương thơm.

Những phút linh thiêng, say sưa và nghiêm trọng! Các bạn hãy lặng im nghe trong làn khói trầm ngạt ngào đang bao la nghi ngút tỏa, ôn lại cả một giai đoạn hiên-hách, rõ ràng của văn-học-sử nước nhà.

Các bạn hẳn không thể nào quên được như tôi những ngày dài u ám mà chúng ta đã trải qua trên mười năm nay. Trên mười năm nay, những cuộc biến cố của thời đại, những thiên-tai vạn-nạn, mọi sự quần bách về kinh-tế v.v... kế tiếp đổ dồn lên ba kỳ Bắc, Trung, Nam. Luôn luôn, những tình trạng khốc hại đau thương đem lại cho ta những sự sợ-sệt hãi hùng, những nỗi rung mình khủng khiếp.

Thì, lạ thay! trong khoảng thời gian tối tăm, kinh hoàng đó, văn-chương Việt-nam bỗng vụt tiến một cách mau lẹ không ngờ.

Đó là một trường-hợp mâu thuẫn, một hiện-tượng bất thường mà kẻ chép văn-học sử sau này không quyền bỏ sót sự loạn ly trong một nước, sự xáo-xiến tâm-hồn của một chủng tộc, đáng lẽ làm ngưng-trệ cuộc tiến-hóa của văn-chương, thì trái hẳn, lại giúp đỡ cho văn-chương mau tiến hóa như ở giữa một cảnh-tượng thái-bình.

Bản về văn-học nước nhà ngày nay, có người vì nó với thời-kỳ văn-nghệ phục hưng của nước Pháp ở thế-kỷ thứ 16. So - sánh như vậy cũng có vài phần đúng. Vì, cứ xét trong toàn-thể, thì văn-chương ta, trải qua 15 năm nay, bởi hoàn - cảnh, bởi những điều cần thiết của thời đại, đã hoàn toàn biến cải từ hình-thức đến nội dung.

Về phần hình-thức, văn-chương ta đã chịu ảnh-hưởng rất nhiều của văn Pháp. Dần dần nó đã cởi bỏ cái lối sâu-thăm, biền - ngẫu, du - dương rườm rà, cổ-kính, để trở nên một lối văn sáng sủa, dẫn-dị, gọn-gàng, nhanh nhẹn, thiết-thực, thích hợp với tinh thần mới của thanh-niên. Các nhà văn tân-tiến đã biết phỏng theo một cách thông-minh khéo-léo phú của các danh sĩ Âu-Tây. Rồi, bằng ngọn bút có phương pháp, họ trình bày ra những

tác phẩm tinh xảo luôn luôn nhuộm giữ được cái « màu sắc bản - xứ » (couleur locale) và in rõ rệt cái dấu vết riêng của một dân tộc.

Cũng như về thể-tài, phần nội-dung cũng chịu ảnh-hưởng của Thái-Tây. Những tư-tưởng của tuổi trẻ bông-bột sôi-nổi cơ-hồ khuynh-đảo cả những chế-độ cũ, những lễ-nghi, tập quán hủ bại của gia-đình. Cá nhân chủ-nghĩa thành ra một lý-tưởng, một xu-hướng, và hơn thế, một nguyên-tắc sanh hoạt (un principe de vie) của thanh-niên.

Trở lên, chỉ là nhìn khái quát qua cuộc tiến-bộ của văn-chương nước ta ở thời-kỳ cận-đại. Dưới đây, tôi muốn cùng các bạn nghiên cứu nó một cách thận-trọng và kỹ-lưỡng hơn.

Bắt đầu từ năm 1920, với tạp-chí Nam-Phong, mở ra một kỷ-nguyên văn học phối-thai.

Một luồng gió lãng mạn hồi đó thổi mạnh vào xã-hội ta vì mới nhập-cảng cho nên nó gây ra bao nhiêu kết-quả chẳng lành.

Văn-chương khi nào cũng là cái phản ảnh của xã-hội. Lễ tất nhiên là văn-chương hồi đó phải tiêu biểu cho cái hoàn cảnh, cái thời-bình vừa nói trên. Nó là một thứ văn-chương sâu-thăm, chán-nản, làm-ly lẽ thống trách trò đời đảo điên,



Ông Nguyễn-trọng-Thuật

hay là khóc than tình duyên lỡ dở. Sau vô số những bài văn bi-ai, đầy nước mắt luôn luôn ta gặp trên mặt tạp chí Nam-Phong, ta còn có dịp để cảm động bởi hồi nhiều lần nữa với những cuốn « *Tuyệt lệ-sử* » của Từ-trầm-Á, « *Tổ-Tâm* » của Song-An Hoàng-ngọc-Phách, « *Giọt lệ sông Hương* » của Tam-Lang v.v... Những tiểu thuyết này được công chúng nào nhiệt hoan-nghinh. Người ta chỉ muốn nói tới Mộng-Hà, Lê-Ảnh, người ta chỉ muốn bắt chước Đạm-Thủy, Tố-Tâm. Những cử chỉ « chôn hoa », « khóc hoa », đột-nhiên thành ra « một » của kẻ đương thời.

Nhưng, trong khi đó, trong khi các nhà văn lãng-mạn, yếm thế thì nhau cuốn lối người ta vào những giấc mộng triền-miên, say-đắm của « xứ-tinh », thì con giống-tổ phong ba thỉnh-linh tràn tới dưới gầm trời Nam-Việt.



Cụ Phan-bội-Châu về nước. Cụ Phan-châu-Trinh quá cố. Phong-trào cách-mạng nổi lên. Những cuộc phiến-loạn ở Yên-báy và ở khắp Bắc-kỳ của đảng Việt-nam-quốc-dân. Đảng cộng sản hoạt-động dữ-dội ở hai miền Trung và Nam-kỳ.

Những hình ảnh rung rợn trước mắt đó lay người ta sục tỉnh. Tâm trí người ta bị kéo về với thiết tại. Ly-dị với những áng văn mơ màng tình ái, những lời giảng dạy triết-lý khô khan, công chúng bấy giờ chỉ muốn chú ý tới những việc đang xảy ra chung quanh mình, và có liên can mật thiết đến sự sống của mình.

Cho nên, những lối văn Song-An, Tân-Đà, Phạm-Quỳnh sụp đổ. Trào lưu lãng-mạn qua. Với Hoàng-tích-Chu ở Pháp về, sự làm báo ở Đông-Dương bắt đầu thành một nghề xứng đáng với danh-từ của nó.

Trên mặt báo Đông-Tây, Hoàng-Quân « ném » ra một lối văn nghị-luận mới. Lối văn này được hoan nghinh vì nó thiết thực, bình dị. Ở Nam lúc ấy, cũng đồng một phương pháp tương tự, ông Diệp-vân-Kỳ làm cho tờ Thần-Chung biết những kết quả rõ-ràng.

Như vậy, văn học Việt nam hồi đó đi tới một chỗ rẽ và chia ra ba ngã: Tân-chân Phóng-sự và Trào-phúng. Rồi, tùy theo sở trường của mỗi người Ngọc-Thơ, Vũ-Băng và Văn-tôi đua nhau nâng cao giá trị của ba lối văn này.

Song, mới nửa chừng, báo Đông-Tây chết mà bạn Hoàng-tích cũng ra người thiên-cô.

Các cuộc phiến-loạn tam yên. Phong-trào cách mạng dần tắt. Thì một trạng thái bất thường nguy khốn khác đề nặng trĩu lên sự sanh hoạt của mọi người. Nhà nông không bán được lúa Nhà buôn kế tiếp nhau đóng cửa. Số người không việc làm mỗi ngày một tăng. Rồi thiên tai, đại nạn đến thăm luôn ba miền Bắc, Trung, Nam.

Giữa lúc người ta đang chán nản, thất - vọng. « thầy lang Phong-Hóa vui vẻ dơ tay bắt mạch cho Thời-đại ». Bọn văn sĩ của Tự-lực văn đoàn, hiểu thấy sự cần thiết gieo vào trong văn-chương những tư tưởng lạc quan. Bằng lối văn lãng-mạn sáng-suốt, họ ca ngợi lòng ham sống, và sự yêu đương; khuyến người ta hoạt-động luôn luôn, với trên môi một nụ cười tươi thắm. Bằng lối văn hài-hước, họ diễu cợt để mong gột rửa cho hết

những phong tục, tập quán nhơ bẩn trong xã hội. Cái tài nghệ khôn khéo của họ đã đem lại cho tác phẩm họ một địa vị rất cao, rất xứng đáng trên văn đàn. Chứng cho lời trên đây là cuốn « *Hồn bướm mơ tiên* » của Khái-Hưng phát ra một tấm ái-tình lý-tưởng, trong trẻo, thanh cao; cuốn « *Đoạn tuyệt* » của Nhất-Linh bày ra một trạng - huống khát-khe trong cái xã-hội nửa mới nửa cũ, sự xung đột gắt-gao của gia-đình và cá nhân; cuốn « *Mây và thơ* » của Thế-Lữ là một khúc nhạc êm đềm, réo rắt ca những cảm tình mới mẻ, bao la và huyền diệu.

Cho tới những nhà thơ cũ đã già-cỗi khác như Tân-Đà, Đông-Hồ cũng nổi chân theo chàng Tú-Mỡ, đều lấy cái vui vẻ tươi cười của tuổi trẻ, mà trút bỏ những quan-niệm chán đời của Lão-giáo xưa kia.

Nhưng gần đây, sự đặc-thắng của Vũ - trọng - Phụng, Tam-Lang, Nguyễn công-Hoan, Hồ - biểu - Chánh làm cho ta không quên cái khuynh-hướng rõ rệt của văn-học hiện thời. Nó vẫn nối tiếp con đường đi



Ông Trần-luân-Khai

của báo Đông-Tây từ năm 1930 tới nay.

Văn-học bình-dân đã gần bước tới thời-kỳ hoàn toàn phát-triển. Người ta đã ưa xem văn tả chọn, phóng sự. Người ta đã chú-ý xã-hội, tới dân nghèo. Người ta đã hiểu rằng văn-chương không phải chỉ dùng để trau-dồi cho cuộc đời tinh-cảm thêm đẹp, thêm tươi, văn-chương không chỉ là một món giải-trí của khách trường giả phong lưu trong lúc trà dư tửu-hậu. Văn-chương còn là một cứu-cánh cao-thượng hơn là dùng để bày tỏ những nguyện vọng đau-dớn của đám dân nghèo nghèo-nhọc, không tên, không tuổi.

Nhận thấy với Emile Pi not rằng « nhà cầm bút chọn-chánh không được tự xây riêng cho mình một ngọn tháp để cách biệt hẳn quần chúng », những nhà văn tân-chơn và những nhà phóng-sự



bền đem hết tài nghệ mình làm việc cho đời.

Hồ-biểu-Chánh nhìn quanh xã-hội rồi cầm bút tả « *Thời đời đen bạc* ». Nguyễn-công-Hoan mai mỉa trông lên sân khấu thiên nhiên để chép « *Kép tư Bền* ». Vũ - trọng - Phụng lúng vào các sông bạc và các hang cùng ngõ hẻm để khám phá những « *Cạm bẫy người* », và Tam-Lang, một buổi sáng, thay hình đổi dạng ra một tên « ngựa người », nâng đôi gọng xe đi tìm tài liệu về soạn thành cuốn « *Tôi kéo xe* ».

Tác phẩm họ đều được hoan nghinh, mặc dầu ở nơi họ, còn thiếu cái kinh nghiệm của các nhà nghề ở Âu-Mỹ.

Ngoài sự tiến bộ của tiểu thuyết và thi ca là những thứ mỹ văn (belles lettres), những thứ văn sáng tạo, ta cũng nên ghi qua lấy sự tiến bộ của những tác phẩm khác chủ trọng về tư tưởng và học thuật như là khảo cổ, và phê bình.

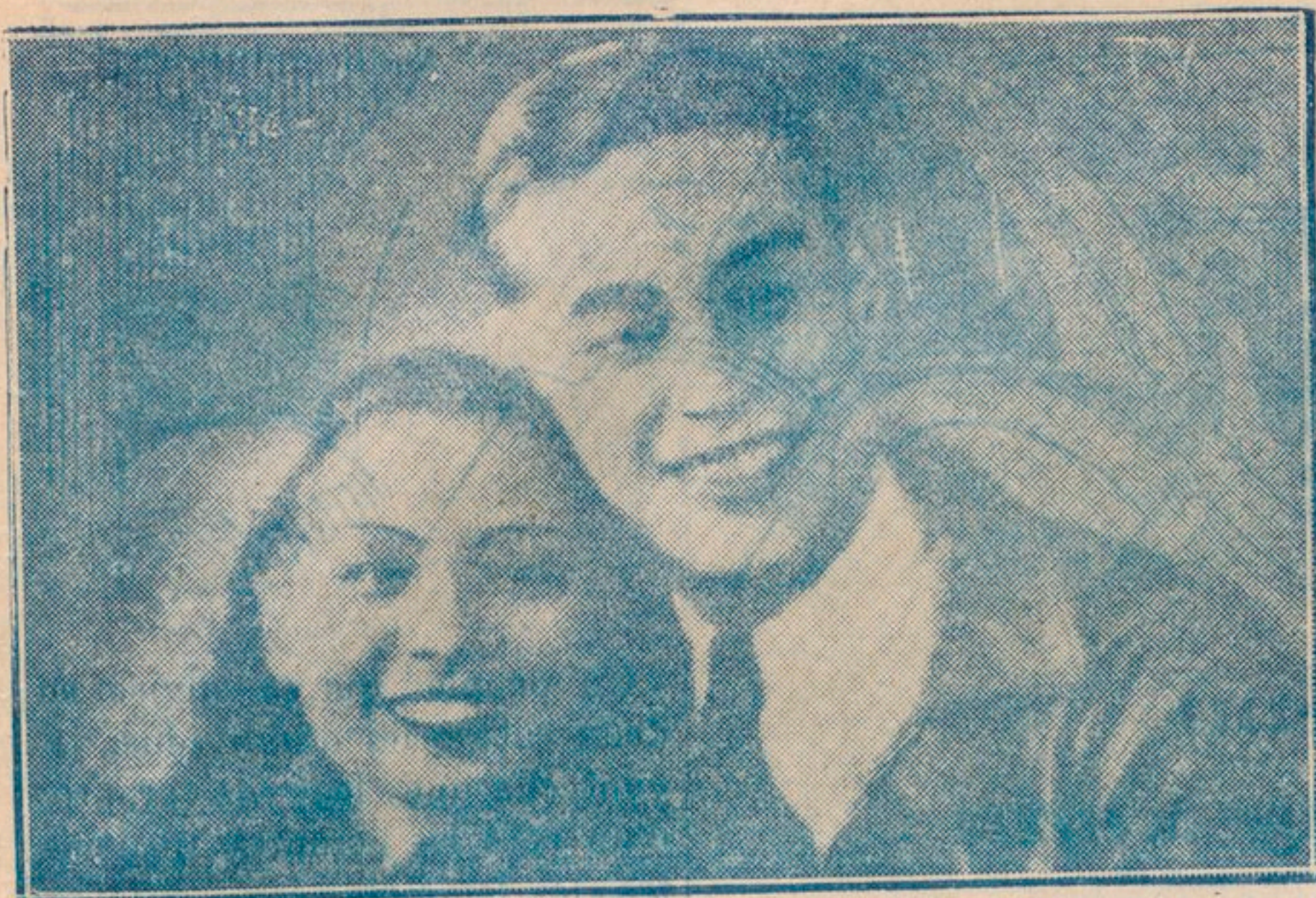
Công trình trên hết là công trình ông Trần-trọng-Kim. Năm 1933 được thấy cuốn « *Nho-giáo* » của ông ra đời. Nó là bản đồ rất công phu của một tòa nhà cổ đã đổ nát đi... một đạo giáo đã từng làm khuôn mẫu cho bao nhiêu dân tộc từ mấy ngàn năm.

Song lánh ra chuộng lối văn tình-cảm và sự hùng-hờ đối với các sách nghiên-cứu của công chúng làm cho ông chán-nản. Sau « *Nho giáo* » ông nghĩ viết để đời một phong-trào mới, bỏ mặc xóm khảo-cổ trong làn không-khi tiêu-diệu.

Không - khi xóm khảo - cổ càng tiêu - điều bao nhiêu thì trái lại, không khi lãng phê bình càng náo-nhiệt bấy nhiêu. Náo-nhiệt cho đến nỗi nó thành ra một cái « dịch », vì ai ai cũng đua nhau viết văn phê-bình rậm rịt lên. Tuy nhiên, trong đám cỏ rác văn có hoa thơm. « *Phê-bình và Cáo-luận* » của Thiệu-Son và « *Trông giò sông Vị* » của Trần-thanh-Mại là hai đóa hoa thơm mà ta có thể lượm lật được trong thời-kỳ phối-thai của lối văn phê-bình. Dầu còn khiếm-khuyết nhưng hai cuốn sách ấy vẫn là có ít nhiều, giá trị.

Tới đây, tôi xin phép các bạn chấm hết bài này. Nhưng trước khi dừng, các bạn hãy cùng tôi cầu-nguyện một lần cuối cùng cho tương lai của văn học nước nhà càng ngày càng thêm vẻ vang, rực rỡ...

NGOC-THO



Raymond King và vợ là Juanita Wong, một cặp đào kép trứ danh ở Trung-Hoa

T HUONG-HAI

Kinh Đô Chớp Bóng

R U N G - H O A

đồng. Nàng lại rất yêu nghề, những cảnh đời trên màn ảnh nàng cố xem như thật.

Cho nên những giọt lệ nàng nhỏ trước « các mặt trời sáng » và mấy truyền thanh cũng thành ra những giọt lệ thật, nhỏ trong đời thật tế của nàng.

Nàng là vợ một anh tài tử xoàng, bài bạc, ăn chơi nên nàng ép lòng ly dị. Được tự do, nàng làm mẹ một không biết bao nhiêu là vương tôn công tử, trong đó có cả « ông vua trà », một nhà triệu phú ở Quảng-Đông. Danh - vọng nàng càng lung lay và từ đây nàng trở nên nhà tài tử bậc nhất cũng hằng « United Photo-plays ».

Nhưng những hằng quây phim khác và những anh tình nhân hút họ nuôi với nàng một mối thâm thù và chỉ chờ có cơ hội để rửa hờn riêng.

Họ bèn dùng người chồng cũ kia để làm một cái lợi khí hại nàng. Anh này đâm đơn đi kiện Rồi những tờ báo bắt chính lại hòa theo chỉ trích, mặt sát, công kích nàng. Vốn tánh tình yếu ớt, nàng không chịu nổi cái không khí bức mình ấy nó bao bọc quanh nàng nên một buổi mai kia nàng uống thuốc độc để tránh nợ đời tục luy...

Nàng chết...

Làng chớp bóng Trung-hoa đã mất một nữ kiện tướng; cái chỗ trống trong đám tài tử ấy, than ôi! nước Tàu khó kiếm được người thay vào cho xứng.

Tất cả dân chúng Trung Hoa đều đến tận mồ nàng đặt một tràng hoa và nhỏ vài giọt lệ.

Trong tấn bi kịch ấy, ái-tình là vai chủ động.

Về tài nghệ, làng chớp bóng Trung - Quốc hiện chưa có người thay cho Lilian Yuen Nhưng tuy vậy, họ cũng đang còn có nhiều ngôi sao chói lọi, đứng đầu là cô Võ-hồ-Điệp đã nói trên.



Cô Rose Lay cũng là một đại tài tử, chiếm một địa vị quan trọng ở xã-hội Thượng-hải. Ái nữ của một nhà triệu phú Hồng - Kông, nàng Rose Lay đóng phim chỉ vì yêu nghề. Nàng nói tiếng

Anh rành, có nhiều học nghiệm và kiến văn, nên ở xã-hội của người Mỹ và người Anh, nàng là người khách quý.

Raymond King là nhà tài tử phái khỏe: Novaro mến yêu của dân trung quốc. Chàng đẹp trai, và là một ngôi sao có tài. Chàng lại còn là chiến tướng danh tiếng của làng túc cầu. Một ngày chàng được trên trăm bức thơ thổ lộ nỗi ái ân, tình tự (cũng bằng số thơ tình hằng ngày mà cô Hồ-diệp tiếp được vậy). Nhưng tuy thế, các nhà đạo đức cũng xin cứ yên tâm vì Raymond đã có vợ, nàng Juanita Wong, cũng một tài tử có danh, đã đóng vai chánh trong cuốn phim « Khúc ca của người ngư phủ » (La chanson du pêcheur).

Cũng phải kể ra đây cậu bé Lee King, « Jackie Cooper » của làng chớp bóng Trung-Quốc. Cậu King nên bảy, hay đóng những vai trẻ khổ của nhà nghèo và đã làm cho bao nhiêu người có từ tâm động

lòng rơi lệ. Cậu ta con của một ông chủ hãng phim và chỉ làm công cho cha... theo tục của người Trung-Hoa — làm công không chứ không tiền nong gì cả.

Và trong đám các tài tử khôi hài, đặc sắc nhất là hai anh chàng Tong Chich và Small Chen, mà dân Tàu thường gọi tên là cặp (Laurel và Hardy). Hai anh chàng ấy nổi danh trong loại phim của ông Wang đặt phỏng theo của ông George Mac Manus.

Dân Trung-Hoa

thích loại phim gì ?

Ông Cheng một nhà giàn cảnh bảo rằng dân Trung-Hoa thích nhất là hai loại phim bi thảm (tragique) và tả chân (réel). Hai cuốn phim được hoan nghinh

cực lực là « Hai Chiếm » quay năm 1933 phải quay trong một năm mới xong và tốn kém

hơn mười triệu mỹ kim, phim ấy được chớp luôn trong hai tháng ở một nhà hát tây; những nhà hát tàu thì thường chớp những phim ngoại quốc.

Cốt truyện kể một người cha đi buôn khí giới lậu, bán đứa con gái đầu lòng và đẹp nhất của mình cho một ông tổng đốc làm tiểu thiếp, và để cho vợ và đứa con thứ hai mình phải chịu cảnh nghèo nàn cơ cực.

Sau mấy năm trời, Cendrilion (đứa con thứ hai) vì cảnh đời khổ nạn phải đi làm con ở

(Coi tiếp trang 25)



iết bao nhiêu người mà sự mộng tưởng duy nhất là muốn đi thăm một kinh-đô chớp bóng nào, và muốn thấy tận mặt, tận hình những ngôi sao mình mến thích thường ngày ?

Nhưng cái mộng tưởng ấy nào có phải là dễ đạt ở đâu. Dầu có quảng ra một số tiền to cũng khó lòng mà thỏa cái tánh hiếu kỳ ấy.

Cho nên biết bao nhiêu là thiếu nữ Trung-hoa mê cái sắc đẹp của nhà tài tử chớp bóng Raymond King và đã vì chàng mà đêm trường thao thức. Muốn thấy tận mặt chàng ấy là một điều khó vô ngần.

Cũng như muốn thấy mặt nhà nữ tài tử Võ-hồ-Điệp thì vừa rồi ngày 23 Novembre, thiên hạ đã phải kéo nhau đến nhà thờ Sainte — Trinité, là nơi nàng làm lễ thành hôn với ông Eugène Phan, chủ nhơn hãng Paca Handel. Một cuộc hôn nhân Tàu rất rộng. Có giấy mời trên 2000 người và 2 nhà khách sạn to lớn nhất của Trung-Hoa cũng



không đủ chỗ để chứa số đông người mến tài và mến sắc của « bà hoàng trên màn trắng ».

Cô Hồ-diệp là ngôi sao yêu quý của khán giả Trung-Hoa. Mười năm trước cô là một tài tử xoàng của một gánh hát bộ. Tuy người bầu vẫn nuôi cái quan niệm cổ hủ: « xướng ca vô loại » cô ngày nay ở Thượng hải đã chiếm được một địa vị cao quý vô cùng.

Trong những cuộc hội hiệp của hạng thượng lưu Tàu bao giờ cũng có cô đem vào chút ánh sáng luôn luôn. Ở hãng Paramount cô ngồi cạnh cô Chester Fritz; trong cuộc hội hiệp làm phúc nào hay trong cuộc khiêu vũ nào bất cứ không hề thiếu mặt cô bao giờ.

Tháng hai vừa rồi như cô đi theo sứ thần Tàu qua ở Nga-sô-viét dự cuộc triển lãm về chớp

bóng. Chánh - phủ Mạc-tư-Khoa để danh riêng cho cô một chiếc tàu.

Do những nguyên nhân gì nó đưa nàng họ Võ một cách lạnh chóng lên nhất thang cuối cùng chót vót của dải danh vọng ?

Nàng đẹp chăng ?

Nàng hát hay chăng ?

Theo lời nhà giàn cảnh M. P.K. Cheng thì nàng rất kiên chí trong sự tiến thủ. Nàng có

những nguyện vọng lớn lao mà nàng quyết đạt cho kỳ được. Nhờ hoàn cảnh giúp đỡ ở c đường của nàng nhiều hơn là tài nghệ của nàng, cho nên cách

quảng cáo chung quanh nàng như cứ đưa nàng bỏ gót sen mau lẹ lên. Những nết thang danh vọng. Nàng đã đến chỗ kỷ cùng của bước đường danh vọng chẳng mà một ông đại tướng Tàu đã tạm quên... chính trị, quốc gia để khiêu vũ với nàng trọn một đêm suốt ở Bắc-kinh, đang lúc những súng thần công của dân Phũ-Tang long trời lở đất nhịp theo khúc ca vọng quốc của hồn nước Mãn-Châu ngoài biên giới, xa xa...

Một cô đào hát ở phương Đông cũng như ở phương Tây khi nào cũng dặt người đàn ông đến những bước đường truy lạc.

Cô Lilian Yuen tài nghệ có kém gì các ngôi sao ở trời Tây đâu? Vụ tự sát của nàng vừa rồi đã làm xôn xao biết bao dư luận trong báo giới. Tiểu sử của nàng là một tấn bi kịch có thể quý thành một cuốn phim tuyệt tác, linh hoạt vô cùng.

Sanh trưởng trong một gia đình nghèo, từ bé nàng đã định đi đóng phim để kiếm tiền nuôi mẹ. Nàng bị một nhà giàn cảnh đuổi ra khỏi cửa vì nàng vào xin đóng những vai chánh, mà nhà giàn cảnh kia tưởng nàng điếu cợt va. Nhưng có chi nguyên, cô bé ấy một ngày kia đã được nổi danh. Nàng có tài đóng những vai đào thương. Nàng tả hết sức khéo léo nổi khổ đau và lột hết tinh thần của những vai nàng



Cô Diu Penh Wa

Cô Wou Ping

Cô Lily Lee



Đặt bát mà báo TÂN-VÂN ra đời chào bạn đọc xuân này đã được hai. Tuy không phải là một tờ nữ báo mặt lòng song chữ-nhơn nó đã khéo xếp đặt có đủ bài vở cho các hạng người trong xã hội. Nhờ sự lo lắng và không nệ hao tổn nên ngày nay tờ báo này từ con số 3000 độc giả khi ra mắt đồng bào giờ lên được đến 6000 còn lẻ.

Nay hơn khi xuân về Tết đến, tôi, một người đã có chút công vun quén tờ báo này, cũng như cả thầy bạn đọc khác đã từng yêu mến nó, tôi há không có chút cảm tình, không một đôi lời bộc bạch ra đây sao?

Xuân! Xuân đối với hơn loại thật có cái công rất dày, cái ơn rất nặng. Không có mưa rầm mưa rĩ như thu; không có nóng bức như hạ; không có lạnh lẽo quá như đông; Xuân là một mùa ánh sáng trời hơi dịu, khí mát mẻ, gió lại êm đềm.

Cầm thú, thảo mộc phát sanh cũng nhờ xuân, mà đến cái sanh kế của loài người trong năm cũng bắt đầu nơi xuân vậy. Quí hóa thay mùa xuân!

Đối với đời xuân là thế.



Cô Nhứt bốn tên Kiku Matsumoto là một phi công can đảm vừa rồi đã được hội Quốc-Tế-Phi Công tặng cho một cái bằng danh dự mà cô đương ngắm xem một cách toại chí.

Ngày xuân và Phụ-nữ Ý kiến tôi đối với ngày xuân

Riêng đối với phụ-nữ xuân lại còn có lắm vẻ mặt mà hơn. Kia, phụ-nữ chúng ta có trách nhiệm sanh sản, khác nào xuân có công phát sanh ra cây cỏ tốt tươi. Phụ-nữ có những đức-tánh ôn-hòa, nhẫn-nại và đẹp đẽ như ngày xuân dịu dàng, êm đềm, ấm-áp. Vì vậy mà người ta mới đem xuân sánh cùng phụ nữ. Cái giận của ta người bảo là xuân hận, cái tình của ta người nói là xuân tình, chơn mây của ta người gọi là xuân-sơn, cho đến chỗ ở của ta người đời cũng ghép chữ xuân vào: xuân khuê vân vân... thì chỉ em đủ thấy chú g ta đối với xuân không phải là không có tình duyên.

Nhơn khi xuân về mà cảm, lòng riêng riêng luống ngổn ngang. Nhớ lời sách nói: « Xuân bất tài lai » mà mỗi cảm hoài đối với chiêm thêm nặng trĩu.

Xuân đi rồi xuân lại về;

xuân về rồi xuân lại đi; đi đi, về về, xuân nào như xuân này mà hoàn-cảnh con người thì không thể được. Một năm đi... đi mất, cái già sông sọc theo sau, mà thử hỏi ta đã làm được những việc gì lưu lại với xuân nhỉ?

Cái tôn chỉ của trương phụ-nữ tờ báo này ra sao gần hai năm trường bạn đọc xa gần đã nhận thấy. Không chịu hờ hờ lơ lửng, không chịu bàn chuyện không thể thiết hành; những nhà phụ bút cho tờ báo này luôn luôn vì yêu nghề, một lòng hiệp tác cùng chủ-nhơn nó để tìm cái

hay cho đồng-bào độc-giả.

Nhờ có một tôn chỉ như định nên nó không lần nào bị trào lưu lôi cuống mà chính nó cũng không bao giờ chịu lợi dụng trào lưu để thủ lợi, dầu có hại cho ai cũng mặc như một vại đồng nghiệp khác.

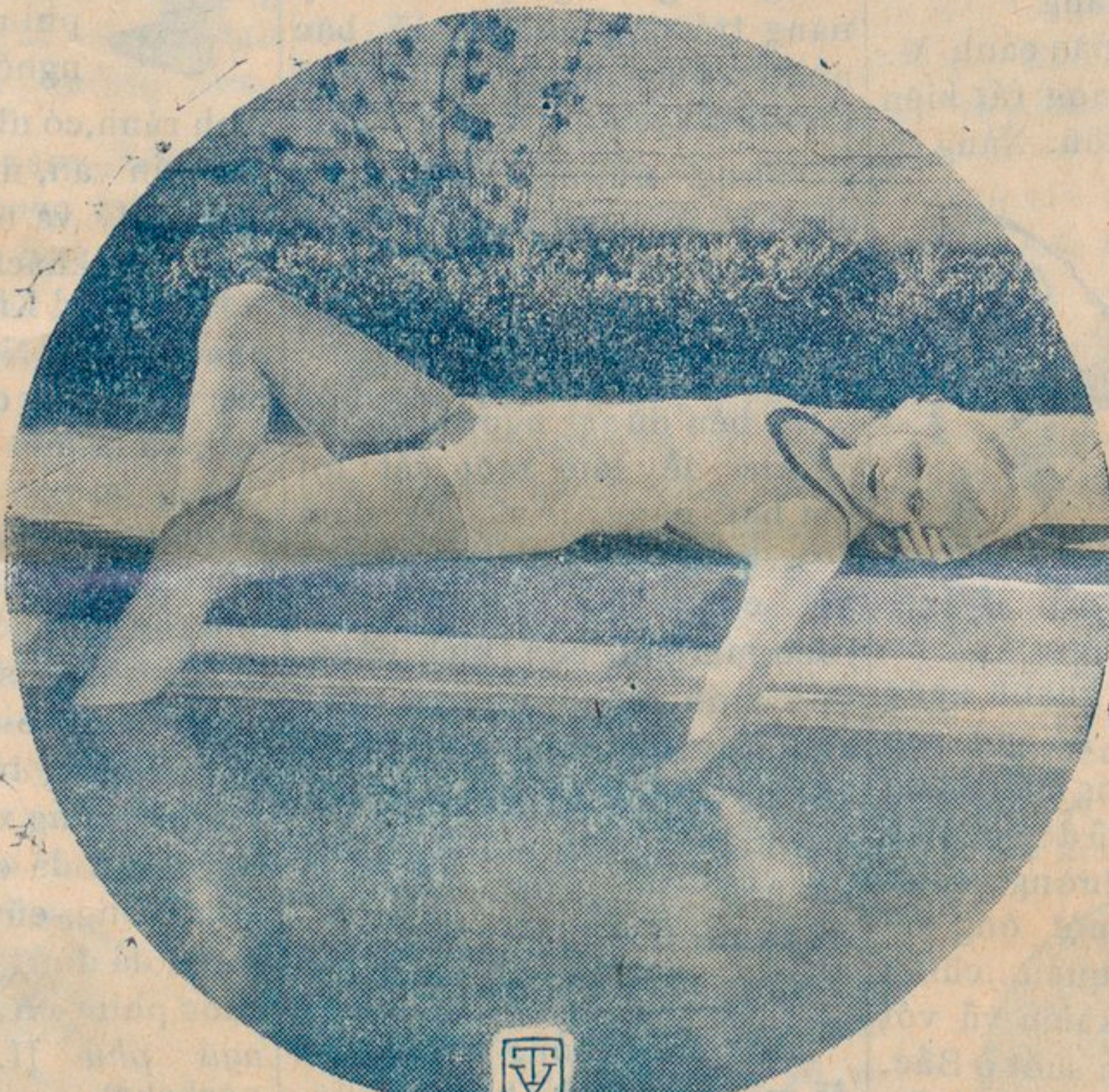
Luôn luôn nó chỉ biết một mục-dịch « canh-tân. » Nhưng không phải gặp cái mới nào cũng theo, theo một cách hời hỏ không kịp suy nghĩ. Nó chỉ lựa chọn cái hay mà bỏ cái dở. Nó

Canh-tân? — Vâng, canh-tân. Mục-dịch và tôn chỉ của trương phụ-nữ tờ báo này chỉ có thế, có thể thôi.

Bấy nhiêu mới đọc qua, nghe qua hình như nó dễ dàng lắm sao; nhưng sự thiệt thì không dễ và làm cũng không biết bao giờ cho rồi. Vì vậy, gặp xuân về, gặp dịp nông nhai, chúng ta lại càng rần rông chi thêm. Xuân là mới, nếu gặp mới mà ta lại không mới theo là nghĩa gì, vì thế ta càng

nông chi cho thêm mới, mới hoài, mới mãi... Có mới theo xuân để khỏi hổ với xuân, khỏi phụ lòng của người đã đem xuân mà sánh với phụ-nữ, đem đàn bà làm biểu hiệu cho xuân. Nói thế ắt có chị em sẽ hỏi: « Chỉ nói suông ai biết phải mới làm sao và tiến bộ cách nào. »

— Xin thưa như trên tôi đã nói: Ta hãy làm làm sao cho mình tự biết là xứng đáng một người mẹ hiền



Cô Joan Harlow là một cô đào hát trữ danh ở Huế-Kỳ về nghệ thuật và về sắc đẹp.

chỉ khuyên chị em xa gần phải làm làm sao cho tròn bổn phận đối với nhà là một dâu thảo mẹ hiền, đối với xã-hội là người dân phải yếu xứng đáng.

Nó không chịu hờ hờ lơ lửng, nó không xúi chị em phục sức theo kim thời, nó chỉ ao ước sao chị em ai ai cũng đều có đủ học thức và tư-cách để tự lập về mặt kinh-tế, như vậy chúng ta mới mong có thể tự mình giải phóng cho mình, khỏi kẹt vào chế độ cũ rất chật-hẹp và mới khỏi ỷ lại vào đàn ông nữa.

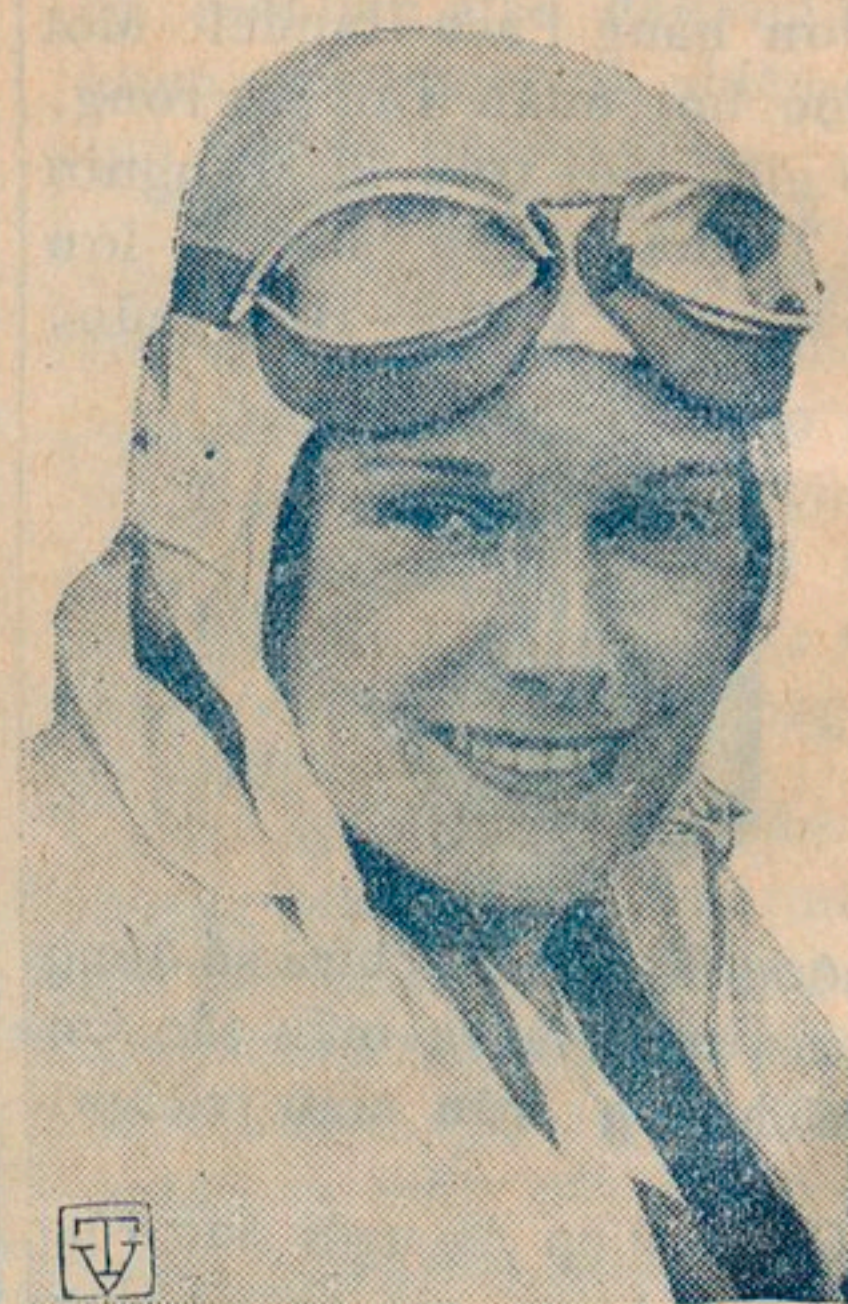
dầu thảo ở gia-đình, một nữ quốc dân đứng đắn của xã-hội. Mà muốn được vậy thì ta cần phải có học thức. Sự học sẽ giúp chúng ta được cả hai phương diện trong gia-đình và ngoài xã-hội. Trong khi ta đương lo tìm học, tìm đường giải phóng một cách chánh đáng ta luôn luôn nên nhớ câu của Mustapha-Kemal, một đại ân-nhân của chị em xứ Thổ-nhĩ-Kỳ (Turquie) để làm câu sấm truyền trong khi ta gặp những lời biếm nhẽ, công kích của đám đàn ông hủ lậu ích kỷ:

« Un peuple qui se divise en deux catégories d'individus, vivant chacune leur vie propre, d'un côté les hommes, de l'autre les femmes, sera toujours un peuple faible ». Xin dịch: Một dân nào mà chia ra hai hạng cá nhân, bên nào lo riêng sự sống cho bên ấy, một bên là đàn ông, bên kia là đàn bà thì dân tộc ấy sẽ yếu hèn luôn luôn.

Chị em phụ nữ! Ta yêu nước ta chẳng? — Lòng yêu nước không ai cấm cản ta được. Thương nhà ta chẳng? — Lòng thương nhà ai mà dám ngăn ta. Nhưng thương nước thương nhà không phải chỉ có một đường làm chánh-trị như nhiều người đã hiểu lầm. Trọn bổn phận một người dân, một bà mẹ, một cô dâu chính là ta đã yêu nước mến nhà ta đó. Mà muốn được vậy thì ta cần phải nhớ năm lòng câu của Mustapha Kemal tiên sanh đã nói:

Xuân nhứt chúc mừng bạn bách niên,
Ba kỳ em, chị đừng bình yên.
Trau dồi tư đức nên dâu thảo.
Giữ vẹn tam tòng đáng mẹ hiền.
Gánh vác gia-đình cùng xã hội,
Nâng cao toàn thể giống rồng tiên.
Gương lành Mạnh-Thị còn rơi dấu,
Rõ mặt năm châu nước láng giềng.

Bà PHẠM-V-ĐUÔNG



Cô nữ phi công Joan Batten vừa rồi đã bay ngang qua Đại-Tây-Dương phía Nam là việc chưa có người đàn bà nào dám làm. Cả thế giới đều khen phục.

CHU-VAN-HAI ECOLE AUTO & RÉPARATION MÉCANIQUE

Trường dạy thi lấy bằng cấp xe Camion, Torpédo, Moto-cyclette. Bôn trường có lãnh sửa máy xe hơi và có nhận lãnh làm giùm các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn sang tên, hoặc mua xe, hay bán, cùng xin đường cho xe dò chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HƯỜNG dạy riêng cho quý Bà, quý Cô thi lấy bằng cấp xe hơi.

N° 45 Rue Colonel Grimaud
Sau gare Cuniac SAIGON

Món quà ngày xuân

Còn chi hơn, quý Ngài mua về DẦU-CÔNG-CHÚA để tặng cho người thương trong lúc mừng xuân. Tiệc dịp, sẽ biết được công nghệ Việt-Nam cũng có đường tấn tới.

NGÔ-VĂN-NIỆM
215 Bd. Gallieni
Choquan

Maison ĐỨC-THẮNG
ĐẠI-LÝ CHO NHIỀU NHÀ
THUỐC VIỆT-NAM CÓ
DANH TRONG
NƯỚC.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
N° 148 - 150
BOULEVARD ALBERT 1^{er}
-- DAKAO - SAIGON --

PHÒNG HỒ TRẬN GIẶC NAY MAI

VÔ LỰC LIỆT CƯỜNG ÂU-CHÂU

của TÂN-THÀNH-TỬ



Von Blomberg binh bộ tổng trưởng Đức



Tổng tư lệnh Gamelin nước Pháp

	Binh bộ	Chiến hạm	Máy bay
Pháp (France)	1.000.000 ng.	697.711 tấn	2.400 chiếc
Đức (Allemagne)	1.600.000 —	200.000 —	1.700 —
Ý (Italie)	2.000.000 —	526.603 —	1.900 —
Nga (U.R.S.S.)	3.000.000 —	194.789 —	3.000 —
Ba-Lan (Pologne)	1.000.000 —	7.800 —	700 —
Tiệp-Khắc (Tchéco-Slovaquie)	800.000 —	—	600 —
Tư-lập-Phu (Yongo Slavic)	800.000 —	9.512 —	800 —
Lô-ma-ni (Roumanie)	800.000 —	8.745 —	500 —
Anh (Angleterre)	350.000 —	1.194.000 —	1.500 —

Có một vị vô quan Pháp — thống chế Lyantey — nói rằng: «Ta phải đem vô lực ta ra cho kẻ nghịch thấy, đừng ta khỏi dùng nó.» Câu ấy đứng về mặt chinh phục đã thành ra một câu phương ngôn. Nhưng mà đối với các dân tộc yếu hèn kia, chớ ở Âu-Châu hay là đối với các nước mạnh câu ấy có nghĩa khác. Người ta càng thấy vô lực nước ngoài mạnh thì họ càng tăng vô lực mình thêm.

Còn nhiều nước khác cũng lo chính tu binh bị, nhưng coi mỗi không khuấy rối nội sự hòa bình, nên không kể. Ở Mỹ châu có nước Huê-Kỳ (U.S.A.) binh lực cũng thiết mạnh nhưng chắc Mỹ không nhúng tay vào cuộc khởi lửa nào cả.

2 năm (đương bàn tính lúc này) thì binh Đức có nhiều cũng không hơn được. Về thủy binh thì đứng hạng nhất về môn tàu lặn.

Đức mới ký điều ước thủy quân với Anh, làm cho Pháp phải lo sợ một lúc. Nhưng chánh phủ đã đóng thêm chiến hạm để đối phó cùng Đức cũng chưa dễ gì Đức theo cho kịp.

NƯỚC ĐỨC. — Từ ngày Hitler thi hành đạo luật sung quân cưỡng bách, các báo nhao nhao lên luận bàn nhưng bộ tham mưu Pháp đã dự định đã lâu. Thi hành đạo luật ấy là làm một cách chánh thức để thôi chờ từ hồi nào đến giờ Đức cũng lo luyện tập quân lính. Với con số 100 000 người (đạo binh Reichwer) các

sự thông thương mau chóng. Trong 24 giờ thì binh có trại ngủ đủ số.

NƯỚC Ý. — Khai chiến với A-bít-xi-ni, hoàn cầu đều thấy rõ binh lực Ý và cách động binh. Không quân Ý tuy đứng hạng ba mà xét ra thì đáng đứng hạng nhì hay nhất mới phải. Về máy móc thì từ khi thống soái Balbo đem đoàn máy bay bay sang Mỹ đến giờ các nước đều phục. Đã vậy mà phần nhiều máy bay Ý là thủy phi-thoàn, được hưởng nhiều ưu đãi hơn là phi-thoàn đậu trên mặt đất. Một cái sân phi thoàn trên mặt nước không làm sao kẻ nghịch phá được. Có ném bao nhiêu trái bom thì mặt nước vẫn y nguyên có hư hao gì.

Chỗ mạnh nhất của Ý là đăng sơ-mi đen. Các hội thể tháo của Đức cũng nhờ đó mà làm kiêu. Ngoài đạo binh thường trực đăng sơ-mi-đen là đạo binh thứ hai cũng không hơn kém gì bao nhiêu. Nhờ vậy mà Ý đủ đánh A và đủ giữ gìn nước nhà mình.

NƯỚC NGA. — Từ hồi Âu chiến tới giờ người ta chế Nga lắm, cho binh Nga là ô tạp chí binh. Lúc đầu, đảng cộng sản mới nắm chánh quyền thì binh lực còn yếu lắm. Lúc sau này nhờ kế hoạch năm năm nước Nga có nhiều xưởng đủ dùng cho việc binh khởi cần ngoại quốc.

Hàng không Nga nhiều nhất thế giới, lực quân cũng thật nhiều (3.000.000) nhờ luật sung quân gồm cả nam nữ và chiến cụ tối tân. Xưởng làm máy cày, đến lúc giặc đến làm xe thiết giáp được cả, lại còn nhiều xưởng đóng máy bay, đúc súng và làm thuốc đạn. Nga đông dân, không thiếu người, khi xưa bại trận là thiếu chiến cụ. Nay khỏi lo chỗ đó, thảo nào chẳng hùng cường?

Một viên vô quan Pháp là quan sáo Loizeau, làm đầu phái viên nước mình đến coi Nga tập trận có nói rằng: «Tôi thấy trước mắt tôi một đạo binh mạnh mẽ vô cùng, về phương diện cơ khí và về phương diện tinh thần». Lời nói đó đủ cho ta rõ binh lực của Nga vậy.

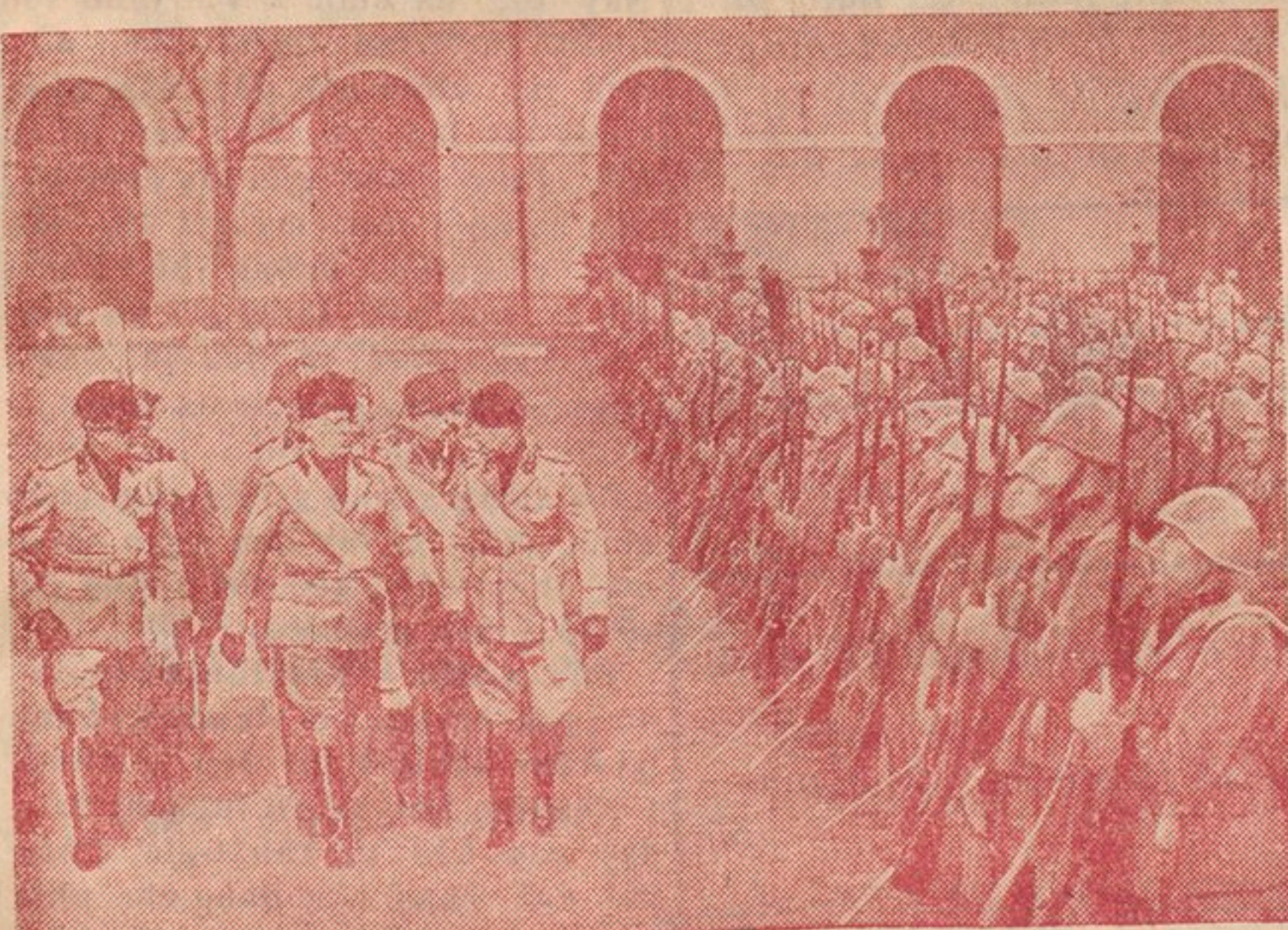
NƯỚC BA-LAN. — Người Ba-Lan là người can đảm, tên lính Ba-Lan là một tên lính có danh chẳng kém tên lính Pháp, Đức và Nhật bao nhiêu. Nhưng thể nước yếu lại giữ ba nước mạnh nên phải bị Đức, Nga và Áo chia xẻ, trong vòng một trăm năm trước cuộc Âu-Chiến không làm nên trò gì. Nhờ nước Pháp giúp sức, nên ngày nay mới trở nên một nước hùng cường đứng bậc thứ 5 ở Âu-Châu sau Pháp, Ý, Đức và Nga.

Cách sắp đặt trong việc binh thì tương tự như nước Pháp vì nhờ có thống soái Pilsudski và nhất là quan sáo Waygand (đến giúp trong trận đánh với Nga năm 1920). Trong nước có xưởng đúc súng đạn đủ dùng, vô lực nước Balan còn có thể bành trướng thêm nhiều. Trước khi nhờ có Pháp giúp

cách tổ chức binh lực cũng tương tự nhau.

Nước Tiệp-Khắc khi xưa bị ở trong tay nước Áo, trong trận 1914-1918 cùng cực chẳng đã phải đánh giặc cho giống dân hiệp đáp mình. Tan giặc, nước Áo thua, tan tành binh lực, Tiệp-Khắc cũng vì đó mà tan theo. May nhờ có mấy đạo binh (người Tiệp-Khắc) tình nguyện đầu quân ở Pháp, Ý và Nga để đánh Áo, trở về. Mấy đạo binh ấy gây nên đạo binh Tiệp-Khắc lúc bấy giờ.

Pháo binh (artillerie) của nước Tiệp-Khắc mạnh nhất ở Đông-bộ Âu-châu, không binh cũng mạnh vì nhờ có máy tốt làm tại xưởng Skoda. Xưởng này khi xưa đúc súng ống cho nước Áo và Đức, nay là một chi ngành của xưởng Creusot ở Pháp.



Thủ-tướng Mussolini nước Ý đi xem một cuộc diễn binh

Ở Á-Châu có Nhật là tay nên đề ý. Về binh lực chúng ta không có con số chắc nhưng nên tưởng như vậy: Thủy quân Nhật trộm trộm nước Anh, lục quân bằng hay hơn Pháp và không quân đứng ngang hàng với Đức.

NƯỚC PHÁP. — Pháp không có lợi gì mà muốn chinh chiến, cái gương trận 1914-1819 còn sờ sờ trước mắt. Nhưng vậy chớ làm tưởng rằng binh lực Pháp yếu đâu. Hiện thời, theo con số thì đứng thứ nhì về mặt không quân, sau nước Nga. Nhưng có người cho là yếu nhất vì máy bay của Nga tuy nhiều mà không tốt bằng Pháp. Về binh bộ thì đánh đứng bậc nhất. Với vô số chiến cụ tinh xảo và đạo luật

vô quan Đức đã tạo thành một đạo binh rất tinh nhuệ, để làm cốt (cadre) cho nhiều đạo binh khác nữa. Trong số mười muôn người mà có đến 4.000 sĩ-quan, 21.000 hạ sĩ-quan, 30.000 viên cai và 45.000 chú lính.

Tính ra một chú cai coi không đầy hai tên lính, một hạ sĩ quan coi sóc chừng một chú cai, một sĩ quan cai quản năm viên hạ sĩ quan. Còn tên lính thường thông thạo việc binh bằng một ông ách. Các hội thể dục đều có tánh chất binh bị cũng huấn luyện hội viên hẳn hoi, nếu có lính động binh, họ sung vào ngũ thì khỏi tập nữa. Lấy đạo binh Reichwer làm cốt, nước Đức có thể tập trung 30 sư đoàn là ít.

Động binh rất mau lẹ, nhờ



Đại-sứ Pháp ở Đức là ông Francois Poncet vừa rồi có dự hai cuộc hội đàm với Hitler cốt thực hành một chánh sách Pháp-Đức hòa hảo nhưng sự thật thì e không thể nào hòa-hảo được.

tiền bạc cho, nhưng từ ngày Balan «trở giáo» thân thiện với Đức, nước Pháp không giúp tiền nữa thành ra đi tới đó phải ngưng trệ lại.

Nếu như đủ tiền bạc để tổ chức nên một đạo binh kim thời thì đạo binh của nước Balan sẽ đóng một địa vị quan trọng ở Đông-bộ Âu-Châu.

TIỆP-ĐỒNG-MINH. — Gồm ba nước Tiệp-Khắc, Tư-lập-Phu và Lô-ma-Ni. Binh lực của ba nước này cũng xấp xỉ với nhau nhưng có nước Tiệp-Khắc là trội nhất. Ba nước này đều nhờ có Pháp giúp đỡ cho nên

Nước Tư-lập-Phu số dân cũng bằng nước Tiệp-Khắc, dân cũng không kém gì sự can đảm. Tư-lập-Phu sở cậy vào lục binh (infanterie) của mình nhưng cũng có ít nhiều pháo binh, và kỵ binh. Máy bay có đến 800 cái đủ dùng trong nước. Binh lính thì can đảm lắm nhưng cứ căn cứ vào sự can đảm của mình thôi và dường như không muốn hiểu những chiến lược kim thời.

Nhưng trong nước có nhiều trường võ nên các quan võ mới lần lần đem sở học của mình làm cho đạo binh Tư-lập-

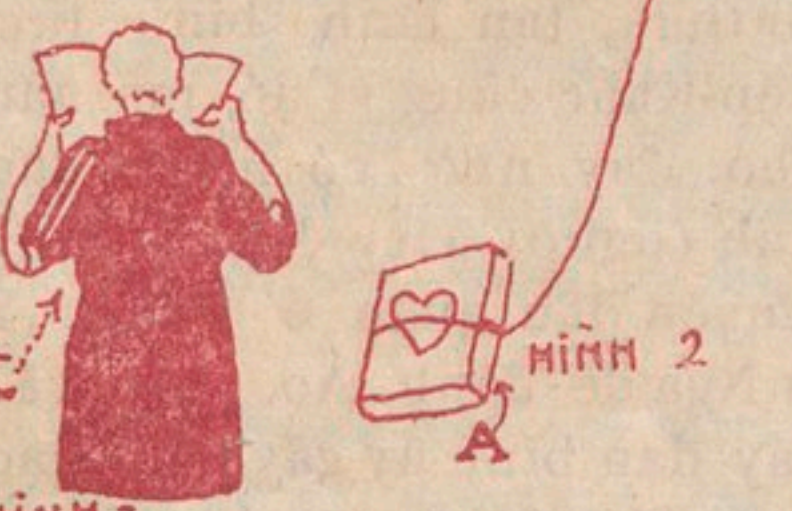
(Coi qua trang 19)



Chúc dinh..

1.- Thuật ra bài cào

Thiết-hành. — Khởi sự, thuật giả sẵn tay áo lên, cầm khăn đen (1) giữ trình cả mọi bề và hai bàn tay cho khán-giả xem. Nói : «Thưa quý ông quý bà tôi trình cái khăn không như vậy không lấy gì chứng cho quý ông quý bà tôi chắc được. Vậy tôi xin che trước ngón đèn cho ánh sáng dội qua (transparence)



HÌNH 3

hầu cho quý ông quý bà thấy rõ ràng chẳng có vật gì dấu diếm ở trong cả... Bây giờ tôi xin xếp đôi cái khăn lại và thuật ra bộ bài để đừng cho quý ông quý bà xem». Thuật-giả vừa nói vừa che cái khăn trước ngón đèn, rồi xếp đôi lại (plier en deux). Đoạn thò tay vào lấy ra lần lượt đủ một bộ bài cào (mỗi lần lấy ra chừng mười mấy lá đến trọn bộ. Hãy xem hình 1), rồi xóc chế lộn xộn, trao cho khán-giả xem, xong bỏ giải trên bàn, bầu tổ cho mọi người thấy rõ là bộ bài cào thật. Nhờ thuật-giả diễn khéo, nên trò thuật là mất lắm.

Giải nghĩa. — Dùng một sợi chỉ đen dài chừng 5 tấc tây (0m50) : một đầu cột vào bộ bài cào (A hình 2), một đầu thắt một cái vòng (B hình 2). Cái vòng này mánh vào hột nút áo «smoking». Còn bộ bài thì kẹp nơi nách bên trái (C hình 3 chỗ đầu mũi tên).

Nhà: lại, khi trình cái khăn đen, thì ngón cái (le pouce) tay mặt lura thế xô vào cái vòng chỉ nơi nút áo, rồi cầm khăn che phía trước bên trái, tưởng như trình khăn cho khán-giả xem, nhưng thật thì che không cho khán-giả thấy trong lúc nách bên trái hờ cho bộ bài thông xuống sau khăn (vì đầu có cái vòng (13) dính nơi đầu ngón cái). Xong, thuật-giả xếp đôi khăn lại, tức nhiên bộ bài nằm nơi lần xếp trong khăn. Đoạn trình tay, rồi thò vào bắt đứt sợi chỉ cột bộ bài và lấy bộ bài ra trình. Kể xô khăn xuống trình khán-giả xem như trước.

Lời dặn. — Khi diễn trò này, thuật-giả phải mặc đồ đen cho tiếp với màu sợi chỉ.

HUỲNH-MỘC-HUNG.



Ngư, Tiều, Canh, Mục, vui thú yên hà,
Biển thẳm non cao, trăng thanh gió mát.
Mùi thơm nọ làn la dòng bích,
Ngoài tai danh lợi thả linh đình.
Búa sắt kia ngao ngán non tông.
Trong thế thế thị phi cao đẳng đối.
Ba miếng đất nọ Sẵn non Lịch.
Nghêu ngao đánh đuờng tánh thiên nhiên.
Tấm lều tranh đất Thục-Nam-Dương,
Ngắm gơi đủ nọ mùi đạo vị.
Khi ẩn mặt kẻ nhơn người tri,
Lúc ra tay, kẻ thánh người hiền.
Tuy thú màu sanh những nghề riêng.

Ngư ca

Kia ai lánh tục ở đây,
Vui lòng ngoài vật rầy tai trong đời.

Vốn ngư phụ lã người mến cảnh
Một con thuyền đồng đánh bên giang.

Tay chài miệng lưới xinh xoang,
Dòng kia vũng nọ phong quang
mặc dầu.

Tôm với cá ơn giàu lộc nước,
Bữa ăn nào mua chác chỉ ai?
Thong dong cần trước áo tôi,
Chẳng cần ai chuộng, chẳng dòi thú ư.

Kinh một tiếng trống vừa lơ
mọc,

Tay dõ chèo dăng khúc ca
xang.



Một chèo đầu dọc đầu ngang,
Con chèo đảo động, con sang
sống Phần.

Biết mấy lần sương pha nắng
giải,

Hội công danh nào dòi chút
đầu?

Đầy thuyền phong nguyệt góp
thâu,

Láng diềng non nước tới đầu
là nhà.

2° Tiều ca

Thảnh thơi là tiều phu kia,
Hay vui thú màu nên nhệ công
danh;

Non xanh dòi chốn hữu tình,

Trong thiên hạ nhiều người chác lợi.
Cũng có kẻ lấy ngĩa nhàn mà làm lợi,
Cũng có người tham trực lợi mà quên sanh,
Chép ra đây dấu để rành rành.
Cho trải biết việc trong thiên hạ....

Ngư, Tiều, Canh, Mục thú vui thay,
Bốn ấy tiêu điều lun tháng ngày,
Buồm tách đào nguyên hoa được mát,
Riu treo non quế nguyệt in mây.
Trâu cây nọ Võ cơn dầm tạnh,
Địch thời trăng Châu thuở bóng xây.
Tiều sái bầu trời mình chẳng lụy.
Ngư, Tiều, Canh, Mục thú vui thay!



Mục

Lại có kẻ quen nghề là mục,
Ơn cao-dày đường đục sớm
khuya;

Nghêu ngao bãi nọ gành kia
Vo ve tiếng địch dòi khi hừng
thừa;

Từng gọi gió tầm mưa đòi trận,
Lá dôi đầu cật bận áo tôi,
Chòi tranh chiều đất mành
trời

Nghêu-ngao tháng lung chơi
bởi ngày qua.

Tay gõ sừng dăng ca Ninh-
Thích,

Nói chuyện xưa dãn lịch Sào-Do
Êm mình nằm cật ngáy pho,

Giấc thôi lại tỉnh nào lo lắng?
Chốn đào đã đường đi lối lại,
Đã từng quen mà phải hời ai.



Tháng ngày thông thả dong,
chơi,

Mặc ai thành thị mặc ai giang-
hồ,

Từ thú ấy nên đồ trắng vẻ.
Lúc đi nhàn ngắm nghĩ mà coi;

Rày nhân ca vịnh ngâm chơi,
Biết trong từ thú thảnh thơi
thay là.

Vô danh thị



Canh ca

Lại có kẻ quen miền ngoại cỏi,
Vốn bình sanh ưa thói nông
phu;

Cày máy cuộc gió ngao-du,
Tháng ngày vui thuở Đường-
Ngu thái bình;

Chỉ mừng dặng nhơn sanh quý
thích,

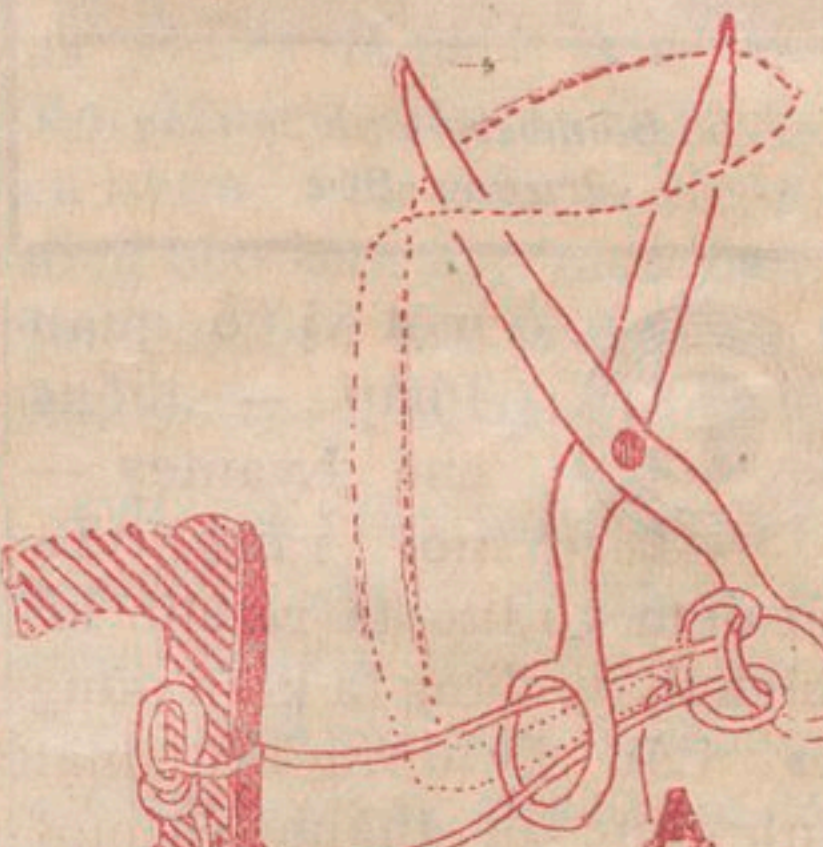
Đổng đánh cày nhớ khách họ Y.
Một vùng sắn-dã hi-hi,



Qui thuật

2.- Giải tỏa cây kéo

Thiết-hành. — Thoạt-tiền, thuật-giả mời một vị khán-giả lên sân khấu trình 1 sợi dây dài 2 thước tây và một cây kéo tây (ciseaux) để chứng rằng 2 vật này thật chắc chắn. Xong, thuật-giả luồn vào 2 cái khoen nơi cán kéo và xô tước ngược lại (xem kỹ hình thí biểu cách xô); còn 2 đầu dây bảo



khán-giả cột vào dựa-ghế (dossier). Kế người tòng-sự (aide) cầm khăn dây trùm cây kéo lại. Bấy giờ thuật-giả trao cho khán-giả cầm và dãn bề sau khi thấy thư-phù xong và đếm đến tiếng «trois» (ba) thì nắm chéo khăn giữ một cái mạnh.

Thuật-giả nói : «Thưa quý ông quý bà, cây kéo tôi đã trình cho xem, thật chẳng có tí khớp chỉ cả và 1 sợi dây thật chắc chắn. Nay tôi đã buộc 2 vật dính vào nhau và trùm trong khăn này nhờ vị khán-giả đây nắm chắc trong tay làm tin. Tuy vậy, tôi có thể dùng phép giải tỏa đem cây kéo ra khỏi đây, mà sợi dây vẫn còn y nhiên, không hề có dấu đứt». Nói rồi thuật-giả bỏ thư-phù (cabale) rồi ra hiệu lệnh đếm : «Un... deux... et trois passe!»

Vị khán-giả y theo lời dặn : nghe tiếng «trois» liền cầm chéo khăn giữ, thì lấy làm ngạc nhiên mà thấy cây kéo rút xuống mà sợi dây vẫn y nhiên.

Giải nghĩa. — Trò thuật này, tuy dung-dĩ hết sức mà demthiết-hành lại được kết quả tốt đẹp vô cùng.

Nguyên, khi người tòng-sự đang dây cây kéo thì thuật-giả, (thừa thế cái khăn còn đang che phía trước), nắm lấy cái vòng dây (chỗ chữ A) lòn từ mũi kéo chỉ cán cho thật lẹ (xem đường chấm — les lignes ponctuées) tức nhiên cây kéo sút ra.

Độc-giả thử thi-nghiệm xem, trò thuật này ngộ và hay lắm.

HUỲNH-MỘC-HUNG

INSTITUTION

LÊ-BA-CANG

Saigon

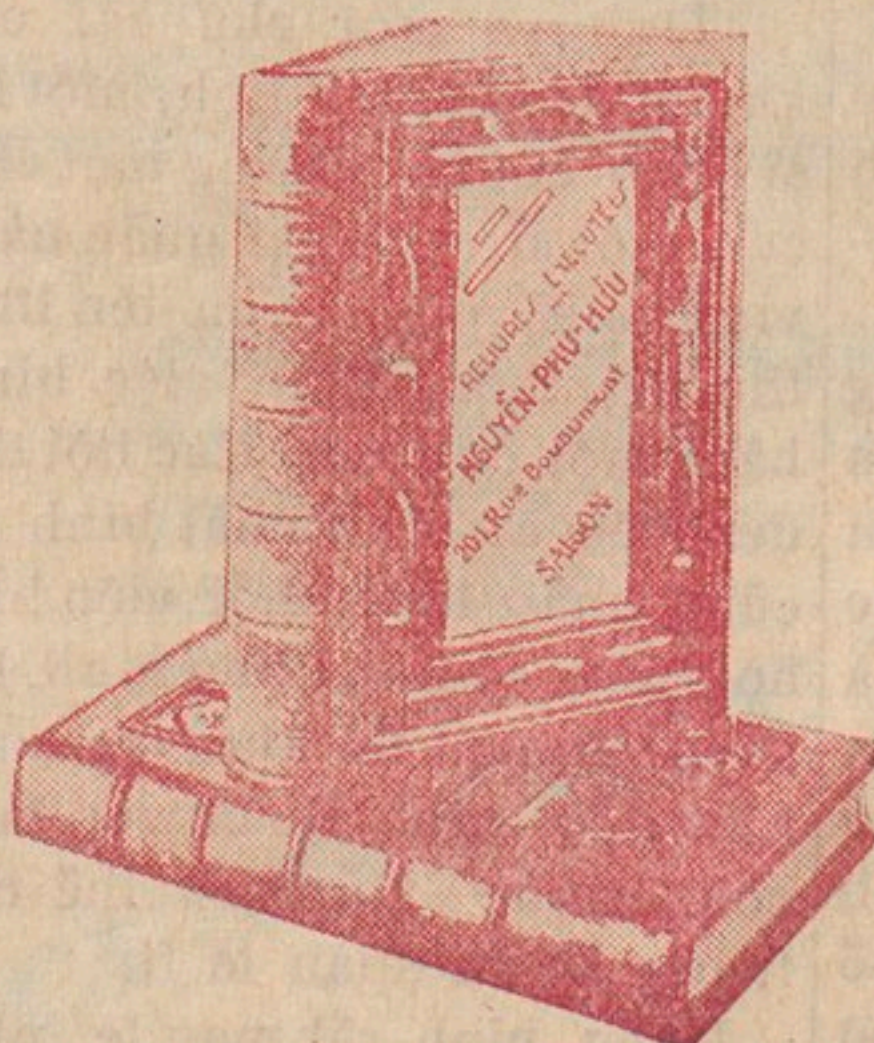
Cũng ngày lánh Kiệt, cũng
ngày về An

Thù đã dặng an, thân chẳng
lụy,

Nếp lễ dành mùa tới để xem,
Ruộng Châu, nội-vô tốt thêm,

Mưa nhuần muốn khóm xanh
um lạ lùng;

Trăm thức lúa xủ bóng lác-đắc,
Góp thâu về lưu loát đôi nơi;



MÓN QUÀ ĐẦU NĂM

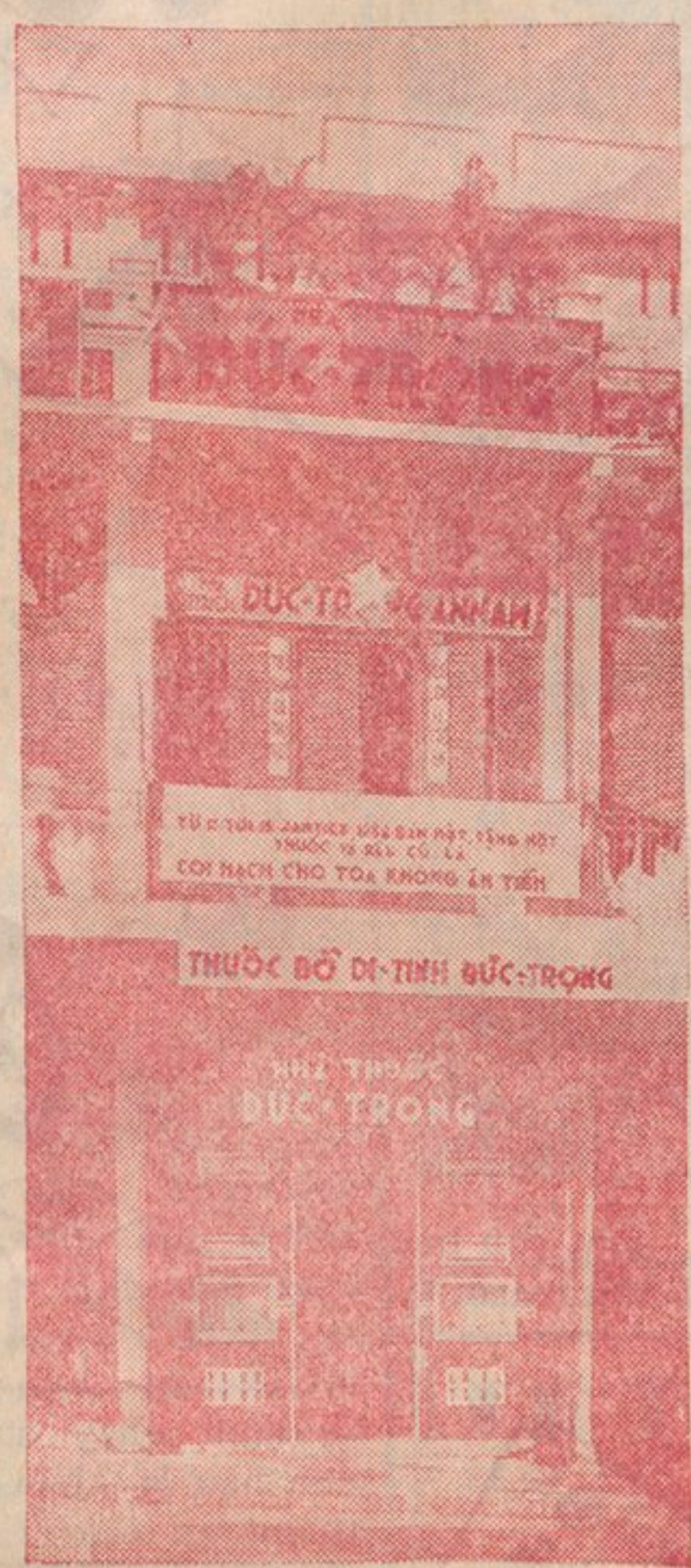
Người trí thức tặng nhau
bằng những quyển sách quý
đóng bìa khéo như thế này,
do thợ chuyên môn của
nhà đóng sách:

Ng.-phủ-Hữu

Reliure Cartonnage
201 RUE DOUAUMONT
-- SAIGON --

Tại đây có lãnh làm bao
và hộp giấy cho các nhà
thuốc, làm toàn bằng máy.

ĐỨC
dày
bôi
bổ
thêm
trăm
phước



TRỌNG
nghĩa
sanh
tôn
chúc
vạn
xuân

Tại nhà thuốc mỗi ngày có thầy coi mạch cho toa không ần tiền.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG
số 3, đường Rodier
(độc cầu chà và CHOLON)

L'HABIT N'EST RIEN
" SEULE LA LIGNE COMPTE "

AU - CHIC - HANOI

TAILLEUR TONKINOIS
152, Boulevard Albert 1er
DAKAO-SAIGON
Khéo, Đẹp mà ít tiền

Guốc PHÙ-LƯU

Sơn tốt — Giá rẻ

Đại-lý giày tân-thời hiệu VINH-PHAT Hanoi

Bồn tiệm có trên 50 người thợ Bắc thiện nghệ chuyên môn để pha màu sơn và sửa chế kiểu guốc rất hợp thời.

Bồn tiệm lại có trữ bán đủ các thứ giày giép kiểu tối tân, và valise cặp sách cùng các thứ hàng hóa ở Bắc-kỳ gởi lại như đồ đồng đồ sơn và các thứ bài bác.

Bồn tiệm lại có trữ đủ các thứ guốc rẻ tiền ở ngoài Bắc gởi vào. Mỗi kỳ tàu đều có lại.

Sĩ guốc và giày giép của tiệm Phù-Lưu có bán lời nhiều vì đã nổi tiếng khắp Nam-kỳ lục tỉnh Cao-miền và Lào.

Guốc Phù-Lưu có cầu chứng nơi tòa Thương-mãi Saigon ngày 1er-10-1934.

Bồn tiệm có trữ bán tại chợ Bến-thành Saigon môn bài số 90 ngang dãy Bombay.

Thợ từ thương lượng việc mua bán xin để cho chủ nhơn :

PHẠM-VĂN-VIÊN

Chủ chế tạo guốc Phù-Lưu
N° 106, Rue Lagrandière : SAIGON.

Gởi thơ xin gởi có trả lời.

CHỮA
BỆNH LẬU

khỏi hẳn
và chống
chảy mủ, mới hay cũ
đau lưng thận và
bằng quang bằng
THUỐC BAO
JANOL

Thuốc mới chế, bằng
dầu cây, không có mùi
Kiến hiệu bằng mười thuốc Santal
PELLIER, 117 ter, Rue Ordener, PARIS
và các hiệu bảo chế tốt
Saigon : Pharmacie Centrale, 195-201, Rue Catinat

VẠN BÌNH HỒI XUÂN
Thanh Nhiệt
Giải Ban

Mùa này là mùa nóng nực, quý
cô quý bà, nhà có em trẻ, cần có
một vài bao thuốc THANH NHIỆT
GIẢI BAN TÂN của nhà thuốc
TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG cho em trẻ
nó uống cho dễ ăn chơi khỏe
mạnh, sau nửa ngày sự bệnh
bóng trái là khác, thuốc THANH
NHIỆT GIẢI BAN thật là một
phương thuốc thời nhiệt tiêu ban
đề nhứt, nam phụ lão ấu đều
dùng được cả, mỗi bao giá 0\$10.
12 bao giá 1\$00. Mua sỉ do nơi

nhà thuốc TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG
Gò Vấp-Giá đình

Các ngài muốn mua do mấy
nhà đại lý dưới đây :

1° hiệu NHƠN-HOÀNG
15 Amiral Courbet SAIGON

2° NGUỒN-HÒA-ĐƯỜNG
Đầu cầu quây MYTHO

Cung chúc tân xuân

THANH-HUÊ

KHÁCH SANG

Phòng rộng rãi mát mẻ
Bồi bát thiệp dễ sai
Được lực chân tín nhiệm

Do gốc đường
Amiral Coubet & Amiral Roze



Contre
les périls
du sevrage

OVOMALTINE

aide à la
croissance

L'Ovomaltine n'est pas
un simple cacao composé.
Elle concentre sous forme
de paillettes homogènes
solubles tous les éléments
pour la formation des os,
des muscles et du sang :
hydrates de carbone, phosphates,
sels minéraux, graisses
etc., extraits scientifiquement
du malt (orge germé), du lait,
du sucre, traités à l'état frais
et aromatisés de cacao.

PENSIONNAT
HUYNH-KHUONG-NINH
DẠY ĐỦ CÁC LỚP

Từ cours Enfantine đến 4^e Dnnee

VUONG-VAN-UT

Thợ trồng răng chuyên môn

Boulevard Bonhoure, N° 57 à -- CHOLON

Nhà buôn NGUYEN-VAN-TRAN

» Tại hội chợ Bãi-Lao «

Ái đã có đi xem hội chợ Bãi-Lao và có miếng gang hàng
Nguyễn-văn-Trần thì đều công nhận sự tốt của bài nhũ hiệu :

LE MERVEILLEUX

Nhà nào có Lư, Churn đèn, Bân đồng, Ô thao, Cách son,
plaque xe máy, tóm tắc lại những đồ bằng Tháo, Đồng, Bạc
ailluminium vào ván... Từ này sắp tới khỏi nhọc công chùi
lâu lâu, mặt ngày giờ với mấy thứ dần chùi đồng.

Chúng tôi mới có một thứ bài nhũ hiệu LE MERVEILLEUX
để chùi khỏi khỏi lấm tay, chùi mấy món kể trên đây, sạch
màu nháy mắt, tốt như mới, đã tiện lợi mà rẻ tiền.

1 thước bài nhũ LE MERVEILLEUX chùi được ít nữa 10 cái
ô lớn và 10 cái casseroles aluminium.

Giá bán lẻ 0p.15 một thước. Mua sỉ tính giá riêng.

Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94-96, Bd. Bonard -- SAIGON — Tép. 178

Directeur TRIỆU-VĂN-YÊN

Đại-lý Độc-quyền

Nhà buôn nào ở Lục-lĩnh và ở nơi xa, muốn làm Đại-lý,
xin viết thư thương nghị, đăng bán lúc Tết này.

Cung
chúc

TRƯỜNG NỮ - CÔNG

MỸ-NGOC

53, Boulevard Gallieni, -- SAIGON

Tân
xuân

Dạy đủ các khoa công nghệ muốn giúp cho chị em ham
mô nữ công mà không đủ sức học, bồn trường hạ tiền học
bao xuống còn 3\$ trước 60\$) học bao 3 tháng.

Trường chính đồn thêm thật hoàn toàn, có rước nhiều
cô chuyên môn dạy mỗi khoa sắc sảo, kỹ lưỡng.

Bảo kiết khi ra trường đều được vừa lòng và khỏi thua
kém ai cả.

La Directrice: MỸ-NGOC.

N.B. — Sẵn lòng rước chị em ham mô nghề nghiệp (học
khỏi tốn tiền, ở trong trả tiền cơm là đủ

DOCTEUR LÊ-VAN-QUYÊN

Diplôme de Médecine Coloniale. Diplôme en dermatologie
de l'hôpital St Louis (Paris). Ancien externe de Stomatologie.

VÀ MADAME MARIE QUÝEN

Cấp-bằng điều-dưỡng Pháp-quốc và Cấp-bằng chuyên môn
tại khoa-viện Bordeaux về cách nuôi dưỡng con nít mới đẻ.

33 RUE COLONEL GRIMAUD
(sau gare xe điện Guinac Saigon - Cholon)

TRỊ ĐỦ CÁC CHỨNG BỆNH NGƯỜI LỚN VÀ CON NÍT

Mới mở thêm phòng riêng để cho bệnh con nít, và dân bà sau khi
sinh sảng, đau từ cung, đau bụng dái v.v... do tay Mme Marie QUÝEN săn
sóc. Trị bệnh ngoài da và trong máu, bệnh phong tình và các thứ bệnh trong
miệng và răng.

Giờ khám bệnh : (Sớm mai 8 giờ đến 11 giờ.
Chiều 4 giờ đến 7 giờ.

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

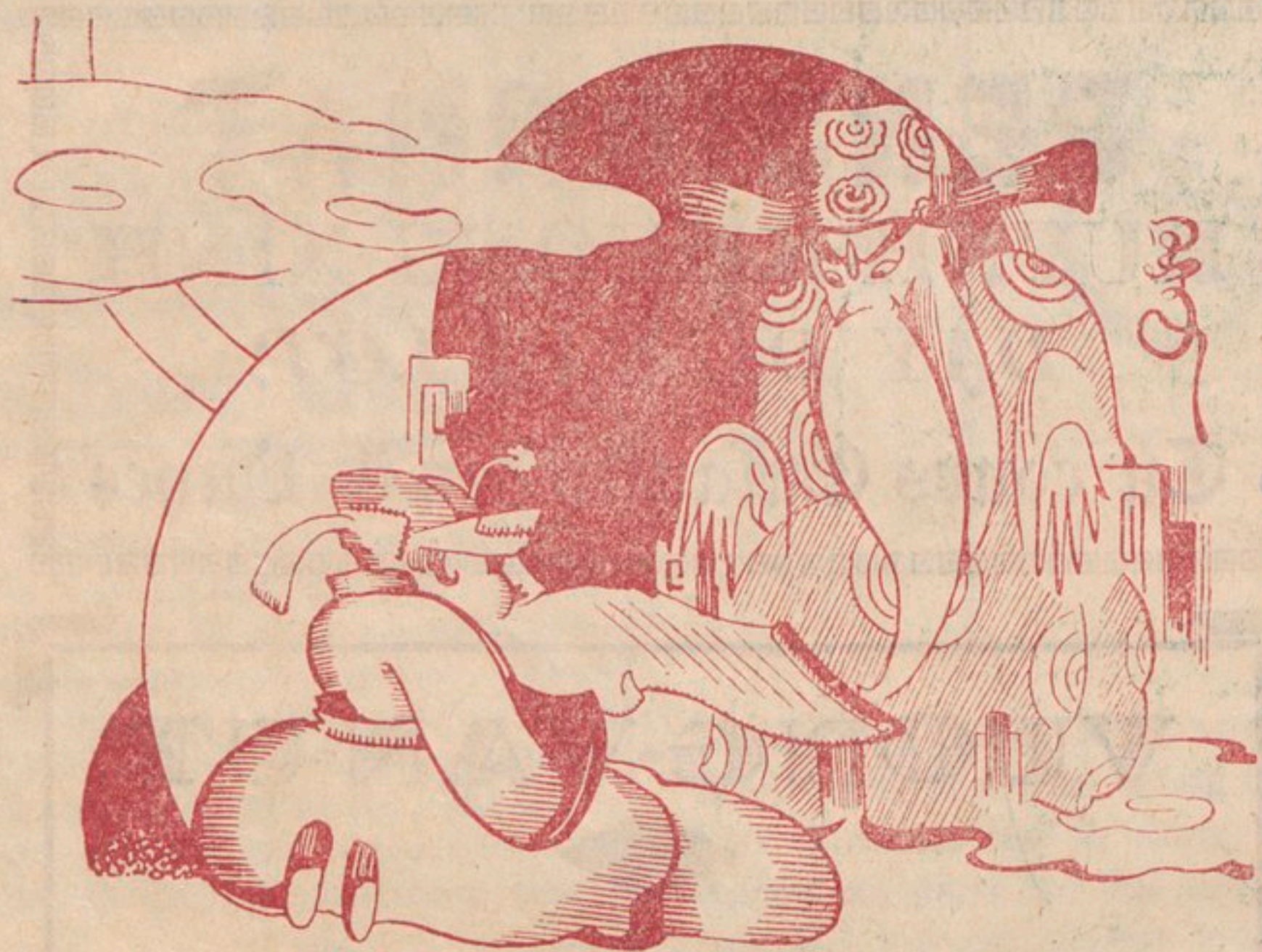
Madame TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200, Rue d'Espagne -- SAIGON

NÚT ÁO KIỀU,

CHỈ NHUNG,

REN...



RẬP BƠ ONG TÁO 1935



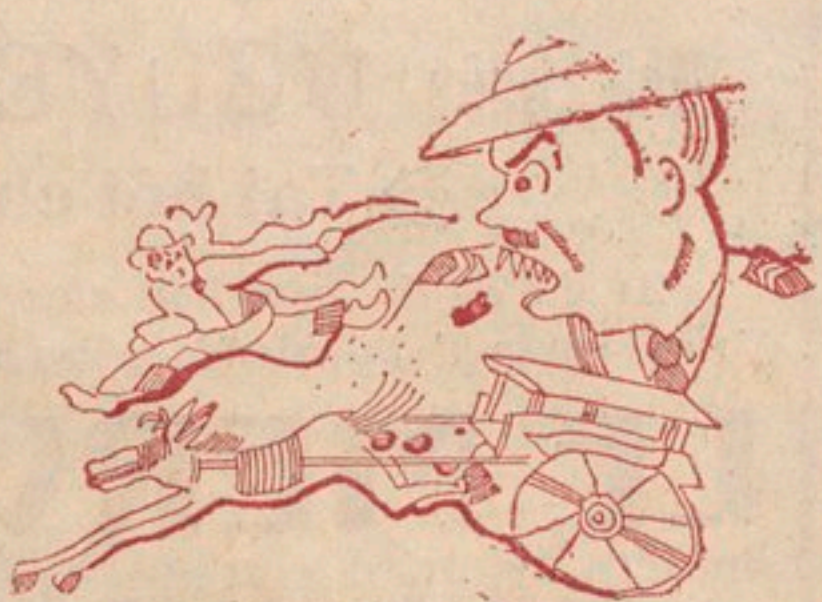
Có một hạng người rằng nhon như đình muốn nuốt sống xe thô mọ, về sau may nhờ quan Thống-Đốc, bảo hộ dùm cho bọn dân nghèo mới được thông thả kiếm ăn.



Đã được đặc cử nghị trường Đại hội, một bạn viết báo trọt dít văng ghề...



Thanh-niên nam nữ, đua nhau ôm nhảy cả từng ngày lẫn đêm..



Thà là bỏ phố trống chẳng thà chịu sứt tiền phố, cái kết quả bất ngờ của sắc luật Laval là một đám nghèo ở phố phải bị mây ông chủ kèn kèn mòi ra khỏi phố.



Cái dịch « ỷ phục mốt » nó bắt một đám đông phụ-nữ Việt-Nam làm cho họ trở nên những con búp bê nửa Tây nửa Nam... coi cũng ngộ ngộ...



Thơ bông lông

Trước kinh gởi thăm ai không biết,
Sau ngó thăm bạn ngọc bông lông.
Kể từ ngày đó Bắc đây Đông,
Lòng lưỡng tưởng không thương không nhớ.
Bậu với qua không dưng không nợ,
Qua với bậu như Tần với Tần.
Sống dưng gian không được nằm gần,

Thác xuống âm phủ xin phân hai ngã..

Nhà huyền ấy vốn là mẹ già,
Thung thất nầy chín thật cha ta
Gầm hai đàng chẳng phải sui gia,
Xem đây đó người dung hết trời.



Mười một chén rượu

Một chén giải cơn sầu,
Hai chén còn nhơn đạo.
Ba chén còn gượng gạo,
Bốn chén nổi sân si.
Năm chén sập thần vị,
Sáu chén ngồi ghi xương đó.
Bảy chén thì đuổi chẳng đi,
Tám chén lóc trọc lộn ra.
Chín chén lóc trọc lộn vô.
Mười chén ai xô tôi ngã,
Mười một chén chưởi cha ai xô.

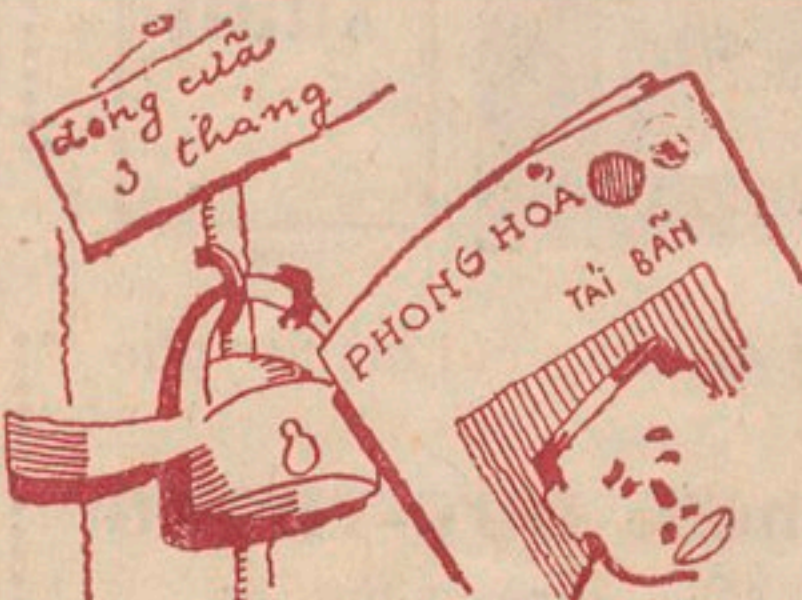
Mừng Xuân Năm Bính Tý

Năm Bính-Tý bước qua năm mòi.
Ta cùng nhau thẳng tới bước đường.
Lợi quyền, Mỹ-thuật Công-thương.
Thừa trong mới đến ngoài đường
mặc ai.
Ta cũng sẵn có người tài giỏi,
Hiệu «REMPART» in ôi tiếng đồn.
Thiên tài đóng sách dân hơn,
Mà nghề làm hộp lại càng khéo thay.
Khéo mà rõ không ai bì kịp,
Xin đồng bạn chớ bỏ dịp may.
Đừng vàng, đừng áo đồ may,
Thuốc men, phần sập đều bày thức riêng.

Nhơn tiết tân xuân hiệu «REM-PART» và chủ nhơn P. Trần-văn-Thượng xin cầu chúc quý ngài được vạn phúc.



Vi quá yêu nghề, một con báo phải vào vườn bách thú mà ở.



Trong nghĩa địa báo...

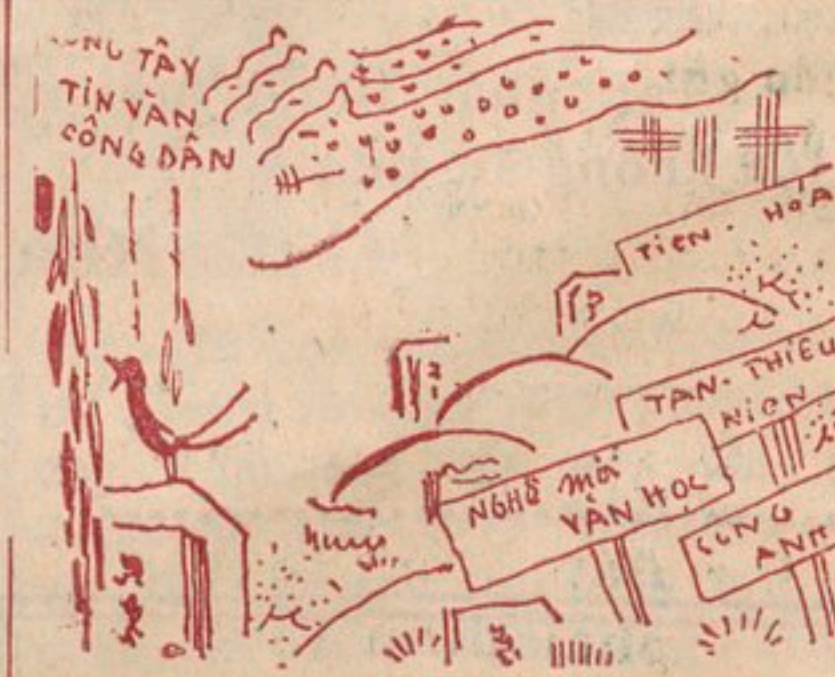


Báo bị du côn rượt trong lúc ban đêm. Không có cây viết và bình mực đồ gạt, báo phải chạy...

Vi một lễ gì không ai hiểu nổi, các báo đua nhau sứt giá, lên giá, sứt giá...



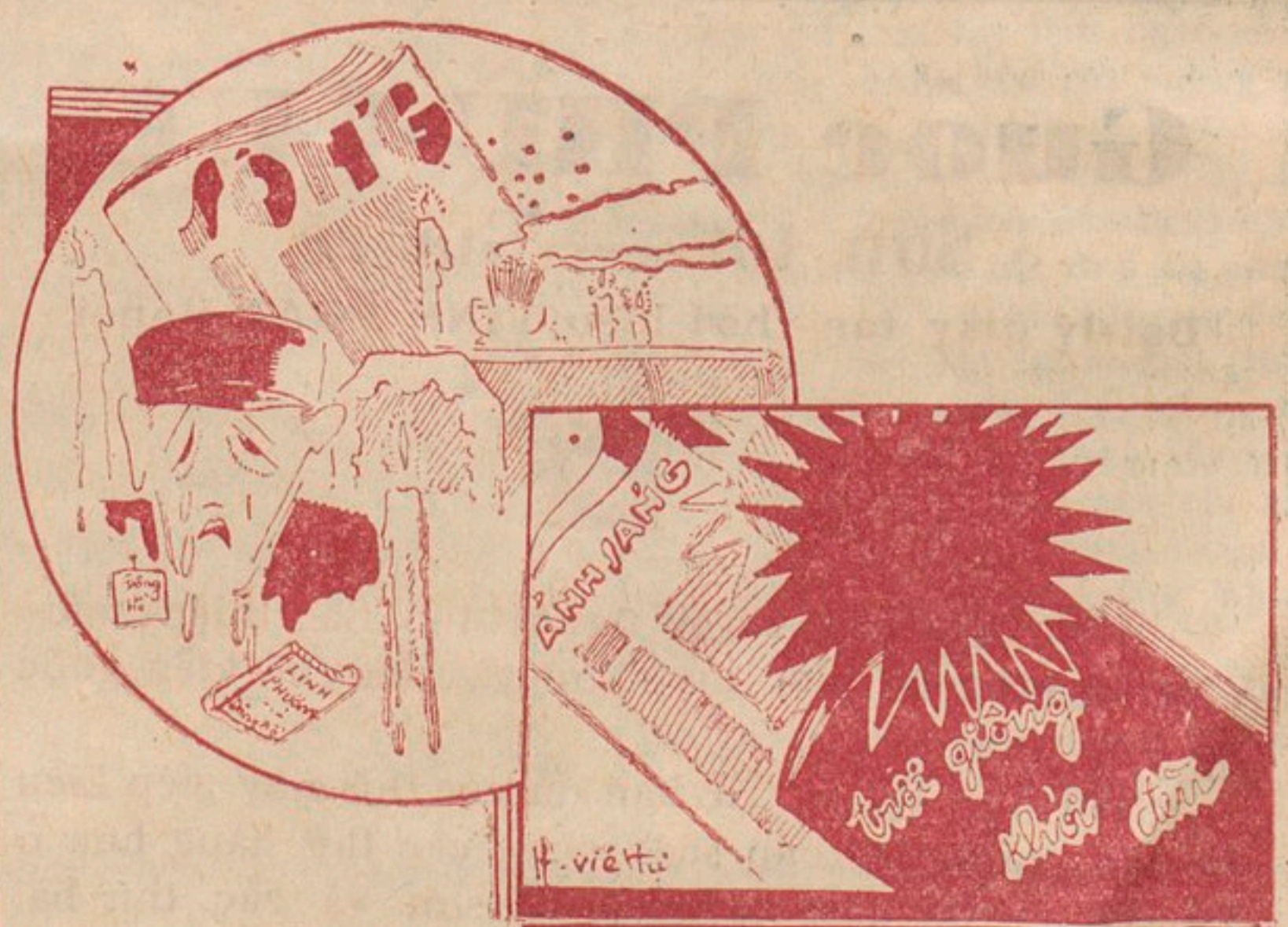
vi tánh nhay miệng cười, một con báo bị khóa mồm trong ba tháng.



Vừa tái bản, một báo lại rống lên những tiếng... vịt xiêm.



SỰ MÀU THUẦN CỦA LÀNG BÁO



CABINET MÉDICALE Docteur LÊ-VAN-HUÊ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste Diplômé de Paris — Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et Bruxelles

Ex-Assistant à l'Institut central Alfred Fournier de la ligue nationale Française contre le Pêril Vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals.

Nouveau procédé de traitement de la Blennorrhagie :
Aucune douleur guérison radicale

CONSULTATION

Matin : de 8 h. à 12 heures
Soir : de 3 h. à 7 heures
et sur rendez-vous.

Chuyên trị các bệnh đau huyết, bệnh huệ-liểu. Bệnh Đản-bà là : Tử-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière - SAIGON

NƯỚC MẮM HỒNG HƯƠNG

(CÓ CON TÔM ĐỎ)

Làm đủ 15 chất cá, lừng lẫy tiếng ở Saigon, lục tỉnh và khắp cõi Đông-Pháp. Ai dùng rồi cũng đều công nhận nhận nước mắm HỒNG HƯƠNG là thơm, ngon, diệu, chất cá nhiều, giá rẽ.

Mua, bán do nhà HỒNG-HƯƠNG số nhà 173 Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh (Saigon).

Directeur : NGUYỄN-VĂN-CANG -:- PHANTHIẾT

HỒNG-HƯƠNG

173, Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh -:- SAIGON.

GIẢI TRÍ

1° Thai.— Chụ oan một tiếng có chông, vẫn về loan phóng có cũng như không.

(Xuất quả)

Hai tay ôm lấy cột nhà, thịt xương chẳng có, cái da bầy nhầy.

(Xuất vật dụng)

2° Đố.— Ất, Bình, Cột tết đánh bài chơi nhưng có giao trước rằng: hễ người nào thua thì phải chung cho hai người ăn số tiền bằng số vốn hiện tại của hai người ăn. Ất thua trước, kể Bình rồi Cột mắng sòng mỗi người đặng 10\$00. Hỏi trước khi đánh, mỗi người có bao nhiêu?

Của M. HUYNH-V-NOI

M. Châu-Đức-Hưng ra câu đố: « Kiến bỏ ván ngựa », bà con ai đối được thì đối chơi.

3° Hình đố.— (coi hình một bên.)

Thế lệ.— Đáp mỗi món: Thai, Đố, Hình đố phải dính theo 1 cái bon dự thi dưới đây. Đáp 2 thứ thì phải 2 cái, 3 thứ thì ba cái. Nếu trúng 2 câu thai thì được tặng 1 con dao suisse 6 món cán galalith thép Pradel, có chaine. Trúng 2 bài đố thì được tặng 1 trousse ecolier da có 19 món. Trúng hình đố thì được 1 con dao suisse 6 món thép Pradel, cán gỗ có chaine. Tiền gởi gởi đố tặng về người trúng thưởng chịu: 0\$36 một món, 0\$46 hai món, 0\$56 ba món. Kỳ hạn dự thi: tới 19 Février không thầu thơ dự thi nữa.

Bon Giải Trí

Dự Đáp Thai Toán Đố phải dính theo BON này.

Cân-Van N° 74

Lời rao tối cần kíp

Người của nhà báo đi thăm tiền thì có giấy chứng chắc hẳn hỏi, trong giấy nói rằng: ông X... được nhà báo cho phép đi thăm tiền. Có giấy tờ rành rẽ như vậy mới được không thì đầu quen mặt cách mấy xin quý vị cũng chờ trả.

TÂN-VĂN

Kính cáo độc giả

Những bài tuyên bố đăng trong số báo này số dĩ không đăng trọn đủ hết là vì thiếu chỗ. Vậy những bài còn sót ấy sẽ đăng vào những số thường sau này.

Coi số này chừ độc giả đã thấy sự lo lắng của chúng tôi muốn làm cho độc giả vừa lòng ra thế nào, chúng tôi chỉ có trông mong chừ độc giả vừa giúp chúng tôi, nghĩa là gởi bạc mua ngay 1 năm báo. Như ngày Tết, nếu vị nào mua mandat 5p.80, gởi ngay lên nhà báo (từ đây tới 27 Février) mà mua 1 năm báo, sẽ được tặng 1 cái dao Suisse Pradel, cán galalith, có chaine, và 1 cái trousse da có 19 món đồ chơi trò đùa. Phụ thêm 0p.36 tiền gởi.

Bắt đầu từ số tới, bốn báo chủ nhiệm sẽ chần chỉnh theo một lối mới nữa. Ngoài những bài hay về văn-học lịch-sử, lại sẽ có luôn luôn 4 bộ tiểu-thuyết thật hay. Bộ Vô-Tắc-Thiên Kỳ Ân khởi đầu trong số tới, Bộ Hai Tình sắp sẽ có một bộ khác thật hay thế vào. Nhưng chưa phải bao nhiêu đó. Còn nhiều bộ khác nữa, trong số tới sẽ nói rõ.



Anh thợ săn đi lại vào rừng bị nhiều thú dữ phủ vây, các bạn hãy kiểm soát ra mấy con thú dữ ấy

TRƯỜNG LE TAN CAC

10, 11 et 13 đường Lareynière
SAIGON

Sáng lập hồi năm 1912

Dạy học-sanh nam và nữ từ lớp Enfantin đến lớp Moyen.

Thầy dạy xuất thân trong trường Sư Phạm đều tận tâm lo dục-đắc trẻ em trên con đường giáo-dục.

Trường LÊ-TÂN-CÁC dạy chữ và tập nói rành tiếng Langsa bất hạn là lớp nào.

Cũng có lãnh nấu cơm tháng cho mấy thầy và học-sanh trường ngoài nữa; Giá cả tính thật nhẹ, xin do nơi:

LÊ-TÂN-CÁC

12, Rue Lareynière — Saigon
N. B.: Ngày tái giảng 31 janvier 1936.

VOLTEX

NGUYEN-VAN-QUANG

ELECTRICIEN DIPLOMÉ DE LA FOIRE SAIGON (1928)

Lãnh sửa các thứ máy điện, các thứ máy giặt vi-trung của các nhà bác-sĩ y-khoa.

Sửa xe hơi theo lối mới, làm đúng luật phép.

chỉ có NGUYỄN-VĂN-QUANG

số 3 Rue Amiral Roze — SAIGON

PHAM-VAN-THINH

Librairie & Papeterie. Fournitures Classiques.

Fournitures de Bureau. Bazar Moderne.

N° 177 RUE D'ESPAGNE — SAIGON

Nhơn dịp Tết này, nơi cửa hàng của bốn hiệu, định hạ giá các món hàng, xin quý ông quý bà lưu ý, nơi bốn hiệu có trữ bán đồ hóa vật kim thời giá rẻ không đâu sánh kịp. Chớ bỏ qua dịp may ít có.

Cung Chúc Xuân

Thoại-du-Dương

133 RUE DE PARIS
CHOLON

NĂM MỚI, NHÀ THUỐC **THOẠI-DU-DƯƠNG**

XIN CẦU CHÚC CHƯ VỊ THÂN-CHỦ ĐƯỢC VUI XUÂN. TIỆN DỊP, XIN THÀNH TÂM GIỚI THIỆU MỘT THỦ THUỐC RƯỢU BƠ « LỘC-NHUNG BỒI-CĂN-TỬU » LÀ MỘT THỦ THUỐC RƯỢU XƯA NAY CHƯA TỪNG CÓ. BỒN ĐƯỜNG PHẢI DỪNG TOÀN CÁC THỦ PHẨM ĐƯỢC HẢO HẠNG MÀ CHẾ RA, NÊN ĐƯỢC MÙI THƠM, NGON VÀ NGỌT. UỐNG RƯỢU BƠ « LỘC-NHUNG BỒI-CĂN-TỬU » HẰNG NGÀY, QUÍ VỊ SẼ ĐƯỢC ĂN NGON BỮA, NGỦ THĂNG GIÁC, CHẴNG BIẾT MỆT MÀ LẠI DỪT TUYỆT BỊNH NHƯC MỎI GÂN CỐT. ƯỚC SAO TRONG MẤY NGÀY XUÂN MÀ QUÍ VỊ THỦ DỪNG « LỘC-NHUNG BỒI-CĂN-TỬU » THÌ SẼ BIẾT SỰ LINH NGHIỆM CỦA NÓ.

CÙ-LÀ SỰ-TỬ VÀ CÁC THỦ THUỐC CỦA HIỆU

THOẠI-DU-DƯƠNG

CÓ TRỮ BẮN KHẮP NƠI

TIN MÀNG

Bốn báo mới hay tin rằng ông Ngô-quang-Doãn là một tay thanh niên nhơn tài nước Nnm đã đáp tàu Sphinx hạ pháp thắng rồi mà về xứ sở. Ông Ngô-quang-Doãn du học tại đại học đường Bordeaux đầu đầu về khoa « Nha-Y » (chirurgien dentiste) lại đỗ luôn bằng Bác sĩ về khoa chuyên môn trị các chứng bệnh đau răng bằng quang tuyến (Radiologie dentaire). Ngoài trừ hai cái bằng khá cao ấy, ông Doãn lại còn được thưởng khuê bài của Liên Đoàn nha y của chức việc thành Paris và được hội này nhận làm hội viên nữa. Khi còn ở Pháp, ông Doãn có làm việc trong hai đường đường lớn và ở phòng trị răng của Liên Đoàn chuyên môn trị bệnh đau răng thành Paris.

Trong lúc từng học, nhờ tài học xuất sắc mà ông Doãn được nhiều số tiền trợ cấp của Chánh-phủ Nam-kỳ, Đông-dương và luôn cả của Đại-học-Đường Bordeaux nữa.

Đáp tàu Sphinx ngày 20 Janvier này ông Doãn sẽ về đến xứ, chúng tôi vì tình đồng hương (M. Doãn là người gốc gác Sadec) và vì tình bằng hữu đối với linh huynh là quan phủ Ngô-văn-Nghị) nên chúng tôi có đôi lời chúc mừng ông và ước ao nay mai ông sẽ mở phòng khám nghiệm ở trong xứ để đem tài học mình ra mà giúp ích cho người nước nhà.

Ông và bà Lê-quang-Sen, hội đồng, thăm án, hương quân làng Mỹ-Trà (Cao lãnh), ngày 12 và 13 Janvier rồi có định chữ vu qui cho lnhái là cô Lê-thị-Có kết duyên cùng M. Trần-quang-Minh ái tử ông Trần-quan-Thái diên chủ tại làng Vị-Thạnh (Rạch-giá). Nhơn dịp lành ấy, bốn xin có lời cầu chúc cho đôi vợ chồng mới sắp bước chơn qua năm mới và vào một con đường đời mới, sẽ được muôn vạn hạnh phúc.

Bữa 7 Janvier vừa rồi, ông Dương thanh-Chữ cựu hội đồng địa hạt ở Phú-Mỹ (Mỹ-tho) đã định hôn cho liuh tử M. Dương-thanh-Hoàng sánh duyên cùng cô Nguyễn-kim-Nhung ái nữ của ông Nguyễn-ngọc-Cần nghiệp chủ ở làng Mỹ-lương (Cái-Bè).

Chúc cho lứa đôi sắc cảm hảo hiệp.



Cùng ông H.X.T. Cholon. — Vụ Arnoux tòa kêu án ông ấy 200 quan tiền và, mặc dầu M. Kiêm đối đáp một cách lời thôi... Như thế, chúng ta cũng nên khen tòa án rất công bình trong vụ này vì, cứ như các báo Pháp, thì sau cái án 200 quan và ấy, ông Arnoux không khỏi còn bị một sự trừng phạt về mặt chánh trị nữa (sanction administrative).

Còn vụ ông nói người khách C. K. ở Cholon giữ cửa châu và lương leo gia tài của châu đó thôi chúng tôi chưa rõ, để tra xét lại coi. Nếu quả như lời ông nói thì chúng tôi không ngần ngại gì mà công bố lên mặt báo cho công chúng biết kẻ lòng dạ ác độc.

VĂN CHUÔNG

Xuân cảm

Nhật niên xuân nhứt độ,
Độ xuân về là một độ gấm hoa.
Bóng thiếu quang soi rọi cả muôn nhà
Trông cảnh sắc say ngà ngà xuân từ
Chiếc hoàng-giễn ngoài thêm bay
nhấp nhủ.
Cánh bạch-mai đã khoát áo đồng quân
Nắng chen quỳnh riêng thử hỏi
chưa xuân,
Xuân với cuộc phong trần sao khác
nhé!
Dần hũ hũ hoài dành chực thế!
Nước xưa xưa mãi biết sao mà!
Nào say sưa, nào hát xướng, nào
cờ bạc, nào trăng hoa,
Xuân như thế chẳng là vô ý thức.
Đời niên thiếu giá cao, cao lợt bạc,
Bút tình thần đem về bức non sông
Nhà thơ lăm lăm hángai hao công,
Trường tranh đấu dốc lòng đưa
bước rần.
Nhứt thất tác thành thiên cổ hận,
Xuân chóng qua ngàn đã than già,
Phải lo kịp tuổi thiếu hoa.

BICH-KHÉ.

Thằng nghèo nói chuyện Tết
Mang ách ma nghèo khuấy cả năm,
Tết về tờ nhứt rồi tờ lăm.
Ngày cô-kẻ kéo cơm thường bữa,
Đêm ngán ngơ nghe pháo nổ rầm.
Vườn cỏ rậm rì hoa biển trở,
Lều tranh vắng ngắt bạn buồn thăm.
Bực mình muốn nện thì xuân cảm,
Mực đã lên meo, bút cũ mềm.

CỎ NGUYỄN-HOÀNG-TUÔNG



Mừng một đầu năm hạ bút thân.
Non sông tổ diêm đượm màu xuân.
Ông cha Hồng Lạc vun chồi phước
Con cháu rồng tiên hái quả nhân.
Mở mắt năm châu nhìn những kẻ,
Dang tay ba xứ hiệp nên quân.
Văn minh tới bước lên mau chóng.
Đài múa vui mừng hát xướng rần.



Xuân cảm

Xuân kia sáu bảy mươi lần,
Cửa trời tham được độ ngàn ấy thôi.
Chơi hoang mắt nữa đi rồi,
Ngàn ngơ ngời ngời thần đời mà lo.
Trông gương luống đã then thua,
Một mai tóc bạc vai gù mới dơ.
Thương thay xuân chẳng đợi chờ,
Tiếc thay xưa những hững hờ với
xuân.
Trăm ngàn gởi lạy Đông-Quán,
Hãy khoan khoan tới, hãy lần lần
lui...

TÂN-ĐÀ.

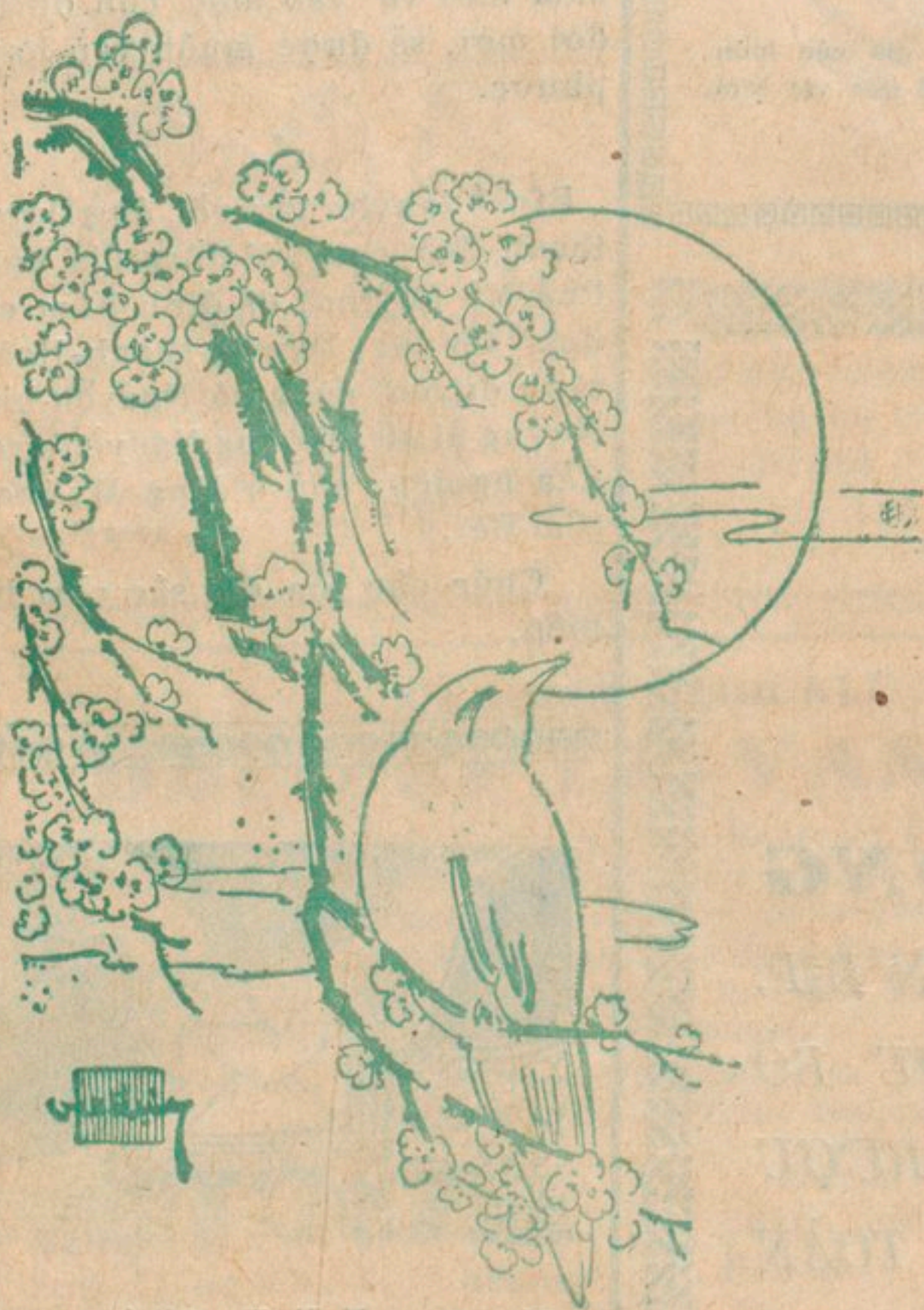
Trông vời sản cỏ nhuộm màu xuân,
Đoái lại non sông bất động dừng.
Pháo diên một dây treo lấy cổ,
Đồ-Tổ dôi chén uống êm chừng.
Trắng đen đôi khác trang râu tóc,
Điều đồ y nguyên lũ áo quần.
Cũng một trời chung xuân vẫn một,
Kẻ sao buồn nguyền, kẻ reo mừng.

CÁNH-SƠN.

Họa vịnh

Hăm chín xuân rồi lại đến xuân,
Thấy xuân mà luống đứng dừng dừng.
Sơn-hà ba cõi trông ra vẻ,
Trình độ muôn dân vẫn cứ chừng.
Đi đet pháo chào tranh xã-hội,
Đang do gánh nặng nợ nhân quần.
Xuân đi xuân đến xuân xuân mãi,
Mà khách chơi xuân chớ chực mừng.

CAO-TÂN.



Mai Diêu

Trong kiểu vẽ, kiểu chạm thơ hay dùng kiểu mai diêu là cây mai hay là nhành mai mà có con chim đậu đó. Ấy cũng là có ý chỉ nghĩa hap nhau gần nhau kết bạn với nhau. Cây mai nó chiếm Huê-khôi nghĩa là nó đã là hoa đầu mùa thì chờ, lại nó là đầu các thứ hoa, sắc nó vì nó cũng thanh hơn các thứ hoa, cây nó lại là cây cao lớn vững chắc nữa. Con chim kia trạch mộc nhi thế (lựa cây mà đậu) nó ra đến đó mà đậu thì nó biết thừa chỗ đó; vì vậy mai diêu chữ linh nghĩa, ẩn-ái với nhau. Nên trong thơ Lục-vân-Tiên có câu rằng: Mai hóa vận diêu, Điều hỏ a vận mai. Trong đĩa Annam cũng hay đề câu này: Nghêu ngao vui thú gien hà mai là bạn cũ quạ là người quen.

Chuyện Tàng Lộc

Trước đây có một anh học trò, khi còn thơ ấu cha mất sớm, bà mẹ giao con lại cho cha mẹ chồng, đi lấy chồng khác, đến khi anh ta lớn khôn, bà mẹ chết, anh ta đến đi cầu đối: «Đai đầu diêu vọng cách giang ô, nghĩa tuy bất văn. Trắc nhĩ tài văn huyền mộ điều, tình diết tương quan». Có nhiều ông văn-sĩ hỏi anh, câu đối ấy nghĩa ra làm sao anh ấy cắt nghĩa như vậy: tôi nghe người ta hát «Con quạ nó đứng bên sông, nó kêu bờ má lấy chồng bỏ con» thì tôi không muốn đến, rồi tôi lại nghe câu hát, «chiều chiều chim vịt kêu chiều, bưng khuâng nhớ mẹ chín châu ruột đau», cho nên tôi nhớ mẹ tôi, tôi đến đây.

Ông Trịnh-bá-Hưng là người Tàu, học hành giỏi mà thi không đậu. Buồn, ông qua nước Annam làm thầy thuốc lâu năm có vợ con nên ông không về, mẹ ông ở bên Tàu đã 80 tuổi, nhớ ông khóc ngày khước đêm, bảo em ông gọi họ kêu ông về, trong thơ lại có câu đối rằng: «Tri-mẫu, nhũ-hương, đương-qui, thực-địa» ông đối lại rằng: «Sư-quân, nha-tạo, ký-sanh, tân-di, vì em ông cũng làm thầy thuốc, (cả hai câu đều tên vị thuốc).

Lại có một người dân-bà đến ông đồ nho kia xin đối đối dặng thờ chồng, vì chị ở với chồng sanh ra trai gái 7 đứa con đều chết hết này hồng chị lại chết nữa, ông Đồ nho học cho câu đối như vậy: «Thất độ mộng hồng, bi, tuyền hạ giai tri quán hữu tử, Tam canh mê hồ điệp, trường trung thủy vi thiếp vô phu».

T. G. THÔN LÃO (thuật).

Tùng Lộc



Tùng Lộc là con nai (con hưu) đứng dưới gốc cây tùng. Nó nghĩa là chắc thọ vì cây tùng nó thiên-niên tung túy, long dong bất điều: ngàn năm tốt xanh, thanh đông chẳng rụng: cây lên cao chốt vót, lá xanh tươi kể ngàn năm, mùa đông già rết thế nào cũng không rụng: sách Tàu có nói: trăm năm thành phục linh, ngàn năm thành hồ phách. Con con hưu con nai nó cũng hay sống lâu sừng gạc già rồi giữ đi mọc lại. Sách Thuyết địa kí nói: ngàn tuổi rồi nó ra xanh, thêm 500 năm nữa nó ra trắng, thêm 500 năm nữa lại hóa ra đen, đời nhà Hán vua Thành-Đế có người ở trên núi được một con hưu đen. nấu nó thì xương nó đều đen cả: thịt lấy làm nem ăn sống được 200 tuổi. Lộc nhưng lấy làm vị thuốc bổ khí bổ huyết tráng dương v... Tùng Lộc nó hap nhau vì nó là loại sống lâu như nhau vậy.

123,
Albert 1er

Chỉ có Tiệm

MARIANNE LOAN

may áo kiểu mới!

Cung Hạ Tân Xuân
Châu-van-Chuông

Nº 3 Quai Tân-phá-Đóng - SADEC
Boite Postale nº 20

Nhà bán sách vở, giấy, mực, thơ, tuồng, truyện, Đại lý các thứ tiểu thuyết hiệp kiếm và các báo chí Trung Nam, Bắc. Hàng to lựa. Hết nhận đồ nữ trang. Tổng đại lý Savon Việt-Nam.

Hội Vạn Quốc Tiết Kiệm

Hội tư bốn chiếu theo luật nghị định ngày 12 Avril 1916
VỐN CỦA HỘI ĐÃ ĐÓNG TẤT CẢ 1 TRIỆU LƯỢNG BẠC
VÀ 8.000.000 QUAN TIỀN PHÁP

Hội-quán 7 Avenue Edouard VII — Thượng-hải
Quản-lý về Đông-Pháp; 26, đường Chaigneau — SAIGON

Số tiền dự trữ tới ngày 30 Novembre 1935 là... 1.993.584\$48

Tiền cho vay trong cõi Đông-Pháp để đảm bảo

những số tiền đóng vào hội kể trên đây... 2.037.890\$13

XỔ SỐ HUỖN VỐN CHO VÉ TIẾT KIỂM NGÀY

CHI NGÀNH
SAIGON

28 DÉCEMBRE 1935

CHI NGÀNH
HANOI

8 ter, đường
Borgnis-Desbordes

26, Đường Chaigneau

Chủ tọa: Ông TRIVES, Thuộc-Viên Bàn Trĩ-sự.

Dự kiến: Ông TRAN-MONG-LAN và NGUYEN-VAN-TANH.

VÉ SỐ	NGƯỜI CHỦ VÉ	Số vốn huân lại
	CÁCH THỨC SỐ 2 hồi nguyên vốn Phần xổ số: 1 Hạng bộ trong 1687. Hạng bộ trúng ra: 395	
1.216	Ông THAI-THICH-TUONG..... c/o Mme Em, Nữ điều dưỡng, Phan-hiết.....	\$ 500
9.924	Ông NGUYEN-VAN-THANH, 8 Đại- lộ Paul Bert, Cantho.....	500
5.408	Bà HUYNH-THI-HY. c/o Mr NGUYEN-HUU-THI Lương- y, Tourane.....	250
	Vé số 5025 không có đóng góp thường lệ nên không được hưởng quyền lợi kỷ xổ số này.	
	Sau khi đóng tiền đợt 2 năm rồi, thì người Chủ vé cách thức số 2 đang hưởng số tiền lời của Hội chia cho. Số tiền lời mà Hội chia cho những người chủ vé trong năm 1934 là... 4.871\$40.	
	CÁCH THỨC SỐ 3 hồi nguyên vốn Phần xổ số: 1 Hạng bộ trong 1.687 Hạng bộ, Hạng bộ trúng ra: 323	
355	Ông MAURICE GODELU, đường Paul Bert, Haiphong.....	\$ 500
2.038	Ông NGÔ-VĂN-HAY, Giáo-sư Sadec	250
	Xổ số trả tiền lời cho vé cách thức số 3. Số tiền lời chia tháng này: 333\$36 Vé số 1.734 đang trúng ra là vé 250\$00 Vé này không có đóng góp thường lệ nên không được hưởng số tiền. Theo luật Hội 4 vé 250\$ kể sau đây đang chia đồng số tiền.	
1.742	Ông NGUYEN-VAN-BUT, 49 đường Colonel Grimaud Saigon.....	\$ 83.34
1.753	Ông PIERRE RAYABA, 163 đường Henri d'Orléans Hanoi.....	83.34
1.756	Cô DAO-KIEM-DINH, 181 đường Ninh-thinh Ninh-giang.....	83.34
1.761	Ông NGUYEN-VAN-DAN, 8 Route Mandarine Hanoi.....	83.34
	Sau khi đóng tiền đợt 2 năm rồi, thì người Chủ vé cách thức số 3 đang hưởng số tiền lời của Hội chia cho. Tiền lời trả ra bởi các kỷ xổ số trong năm 1934 là... 5.615\$28 Số tiền lời mà Hội chia cho những người chủ vé trong năm 1934 là... 2.398.32 Tổng cộng số tiền lời chia cho vé. Cách thức số 3 trong năm 1934 là... 7.908\$55	
	Cách thức số 5 Cuộc xổ số A. — Hồi vốn gấp bội Phần xổ số: 1 số trong 30.000 số Vé số 4677 A được trúng ra. Vé này là vé 200\$ không có đóng đủ thường lệ. Nếu đóng đủ thường lệ vé này được hồi lại 1000\$	
	Cuộc xổ số B. — Hồi nguyên vốn Phần xổ số: 1 Hạng bộ trong 3.000 Hạng bộ Hạng bộ trúng ra: 2.980	
2.644 A	Ông NG-HIEN-MO, Giáo-sư Chaudoc	\$ 200
6.599 A	Cô LEONE DELEVAUX 29 đường Emile Nolly Hanoi.....	200
16.174 A	Ông THOMAS HANH đường hẻm Douaumont Saigon.....	200
25.082 A	Ông HUYNH-HUYEN 53 đường Gé- néral Beylié Cholon.....	200
26.254 A	Ông LAIQUE c/o Huê Lam Com- mercant Nha-trang.....	200
	Những vé số: 8902A, 16.322A, 29.535A, và 26.196A đóng góp trễ quá một tháng không được hưởng quyền lợi kỷ xổ số này.	

143 Bd.
de la Somme
SAIGON
Tél.
1072

Docteur TRAN-V-DOC
DE LA FACULTE DE MEDECINE DE PARIS

Chuyên trị bệnh con nít
Tỉ các chứng ban

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
Đặng-hữu-Dư
Thầy đoán xam Lăng Ông
BÀ-CHIỀU
Có nhiều món thuốc gia truyền
như: thuốc xổ, thuốc tiêu
ban, thuốc phong xai, thuốc
bổ và các chứng bệnh con
nít. Xin quý vị dùng thử.
cam đoan hết liền.

越南新視
Savon
VIỆT-TÂN

Việt-Tân

Savon Việt-Tân được đồng bảo
chiếu cổ, nên kỷ hội chợ có bài
lao ở Saigon savon Việt-Tân bán
được chạy hơn hết.

Cung chúc tân xuân
Savonnerie VIỆT-TÂN
43, Quai de Mytho
CHOLON.

CUỘC XỔ SỐ C

ĐẶNG MIỄN GÓP

Phần xổ số: 1 Hạng bộ trong 3000 hạng bộ. Hạng bộ trúng ra: Hạng bộ 2898. Vé số	Giá bán lại liền	Số vốn mục đích
22.548 Bà LAFOUCRIERE c/o Trương-tiền Stungireng	\$518.00	\$ 1000.00
22.038 A Ông NGUYEN-TRONG-GIUC 7 Rue des Forgérons Hanoi.	104.00	200.00
2.726 B Ông ĐINH-VAN-TRU Điền-chủ Ninh-binh.	107.20	200.00
Những vé số 20366 A, 13529 A, và 26458 A đóng góp trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi kỷ xổ số này. Mỗi vé trúng ra trong cuộc xổ số C trên đây thì được đổi ra một vé tất góp y số vốn mua, khỏi phải đóng tiền tháng nữa, lại có giá bán lại liền và được dựn cuộc xổ số mỗi tháng về vé cách thức số 5. Các người chủ vé số 5 được chia lời của Hội kể từ ngày mua vé. Trong các Hội lập-ban ở Viễn-Đông có một Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm chia lời cho những người mua vé kể năm thứ nhất. Tiền lời trong năm 1934, chia ra cho những người mua vé số 5 trong cuộc xổ số ngày 29 Juillet 1935.		
86 — Ông PAUL COULOM, Saigon.....		\$ 1.000
24733 A — Ông NGUYEN-VAN-SAO, Tân-châu.....		200
SỐ BẠC ĐỊNH CHO CUỘC XỔ SỐ HỒI VỐN GẤP BỘI VỀ THÁNG JANVIER 1936 LÀ 5000\$00 Vé 1.000\$00 mà trúng thì được lãnh... 5.000\$ — 500 00 — 2.500 — 200 00 — 1.000		
Phần xổ số cho tháng Janvier 1936 về cuộc xổ số gấp bội là 1 phần trong 30.000.		
Cuộc xổ số cho vé tiết kiệm kỷ tới nhằm ngày thứ ba 23 Janvier 1936 Bốn giờ rưỡi chiều, tại hăng chánh của Bốn Hội bên cõi Đông- Pháp, đường Chaigneau số 26 Saigon. Xin lưu ý: Cần dùng người có đủ tư cách làm Đại-lý cho HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỂM.		
VỀ SỰ MUA GIẤY SỐ Những vị chủ vé Tiết-Kiệm, muốn có giấy xổ số thì gởi 0\$75 liền cho Hội, giá tiền mua một năm, như vậy thì mỗi tháng sẽ bừn diện để đem giấy xổ số ấy lại cho vị nào có mua.		

CUNG HẠ TÂN XUÂN

WALIN ĐẠI-DU-ỢC-PHÒNG

CAO ĐƠN HOÀN TÂN

TỔNG CUỘC:

Thượng-Hải

PHÂN CUỘC:

40 RUE VIENOT

(ngang hông Chợ-mét)

SAIGON

Cung chúc tân xuân

Bazar CON-COP

238 Rue d'Espagne — SAIGON

ĐẠI LÝ:

Savon

Trà

Thuốc

« CON-COP »

HỒNG-CÁC

ĐÀ-LẠT

NGUYEN-V-NGAI (Mỹ-tho)

PHARMACIE-LIBRAIRIE

TÂN-TIÊN

86 Boulevard de la Somme

7 Rue Amiral Courbet Saigon

Cung hạ tân niên

MODERN-MODE

DIRECTEUR

TÂN-TIN-THÀNH

NG.-VAN-THINH

88 Bd de la Somme

dit Tám

SAIGON

PHOTOGRAPHURE
DE/IN

sáng lập
10 NĂM

Cliché

HÌNH CHỤP và HÌNH VẼ

NGUYEN-V-TUC
17, rue Amiral-Dupré (gần hăng nước đá)
SAIGON

khéo, mau lẹ, rẻ...
lâu mòn

XUÂN VỀ!

TẾT ĐẾN!

MỪNG XUÂN!

Pham-kim-Cuong
DENTISTE

Trồng răng theo kim thời
có trị bệnh đau răng

226 Rue des Marins

CHOLON

CẦN DỪNG

Một người thanh-niên
không ăn tiệc, tây học
khá khá, có thể đảm
đương một phần công
việc Quản-lý một tờ báo
cơ sở vững vàng, chỗ
làm ăn chắc chắn lương
t iện. Phải có một số
bạc thế chun khá.
Viết thơ hỏi thăm nơi
nhà báo, dính theo một
con cò trả lời.



NHÀ THUỐC

ÔNG TIÊN



82 à 92, rue P. Blanchy Prolongée Phunhuan — SAIGON

Adr. Télégr. ONGTIEN PHUNHUAN SAIGON — Téléph. 10.79

Sous-directions en Indochine

Phompenh

57, rue Ang-Dương

Huế

51, rue Gialong

Hanoi

68, rue Papier

Succursales :

SAIGON 228, rue d'Espagne

DAKAO 186, Bd Albert 1er

BACLIEU Avenue Chanzi

CANTHO 44, Bd Santenoy

CHAUDOC

48, rue Square Verdun

HAIPHONG

79, Paul Doumer

NAM DINH 77, Maréchal Foch

BACNINH rue Tièn-An

YENBAY Avenue de la gare

DAPCAU route principale

BACGIANG Avenue de la gare

Lẻ phải,

phải nói

Không biết nghề bảo chế thuốc Annam mình mà đem ra chung sớ : nào năm ba đời nào lâu năm danh tiếng để mà làm chi ? Xét cho kỹ thì nó không ăn thua gì với nghề bảo chế thuốc ta hiện thời hết. Chắc gì ông cha lão luyện, mà con cháu không ngu-ngốc ? Chắc gì lúc trước kia danh tiếng mà nay lại không lờ ?

Phải biết rằng : người có tài chẳng luận là tuổi nào, thuốc hay chẳng luận là thời đại nào, mà đem cần nhứt hơn hết là người đứng bảo chế phải biết tùy theo phong thổ thời tiết, nguyên nhân của căn bệnh rồi, cần phải khảo cứu gia giảm kinh nghiệm cho kỹ càng nữa, mới có thể cho ra được món thuốc hay và hợp thời, lại còn phải biết cách canh cải thế nào để vô hộp bao cho tinh khiết, trước là chính đốn nghề nghiệp của mình, sau nữa mới đúng theo phép vệ-sanh.

Chớ năm ba đời, hay là lâu năm danh tiếng, mà có thấy họ canh cải sửa đổi gì đâu ? Thử hỏi mấy năm gần đây ai dám hy-sanh với nghề nghiệp không nhứt nhất, không sợ sệt, không sợ tổn cũ đem các thứ thuốc từ Nam ra Bắc mà phổ bày phổ thông ra đó.

Đến nay người Annam mình trở lại dùng thuốc củamình

tôn. Là nhờ ai ? Nam ba đời hay là lâu năm danh tiếng mà có làm nên trẻ gì không ? Nay thấy bởi chỉ của chúng tôi muốn chỉnh đốn nghề y nước mình đặt phát đạt hầu có chen chụn lẫn bước với người. Thế tức là đánh đổ bọn đó vậy, nên thuốc của họ mới bị ế ẩm, rồi kiếm những lời nhỏ mọn đem ra kích bát nhau làm cho nghề nghiệp của mình cất đầu không nổi chỗi đầu không lên, chớ không phải như các văn-minh, đồng bào của họ ai dám hy sanh tận tâm chỉnh đốn cho nghề nghiệp nào mà đặt kết-quả tốt đẹp, thì họ tán thành và đùm giúp nhau thêm ra nữa ?

Họ đâu có bị : hoan bất tài chớ hà hoạn vô dụng, là tại thuốc mình không hay, bán mới không chạy, chớ thuốc thiệt hay, dầu một ngàn nhà báo chánh-thức ra đi nữa cũng không sợ ế. Vậy những lời trên đây, nếu quý ngài và tất cả anh em nhận là đúng là chánh đáng để bình vực quyền lợi cho bệnh nhơn và các nhà bảo chế thuốc ta trên con đường mới, hầu đánh đổ cái tánh ích-kỷ, hủ-tệ và họa đùng trung-gian cho khách thì nên nghiêm xét.

Y học sĩ : TÔNG-VIỆT và NG.-NGỌC-CHÂU



Đồng-nhơn nhà thuốc Ông-Tiên, kính chúc quý vị thân chủ năm mới
dặng phước lộc vinh hoa, tăng long phước thọ



Đoàn quân của nhà thuốc Ông-Tiên tặng Hải-phong dặng công
chúng hết sức chú ý và hoan nghinh một cách đặc biệt
có lần thứ nhứt tại đó



Sau khi cổ động ở Hải-phong, mấy anh em đưa tay giữ từ qua lĩnh
khắc làm cho người tại đó ngấm ngấm gầu mến cách cổ-dộng
dầu tiên của mấy anh em là có ý nghĩa

Sự công hiệu thuốc

Sưu độc bá ứng hoàn tại Pháp quốc

Ấu. Trần-vân-Hiệp, 113 rue L'evêque à Marseille

Par Avion



Monsieur Le Directeur

de la pharmacie "Ông Tiên"

84 rue Paul Blanchy prolongée 84

(Cochinchine)

Phunhuan Saigon

Marseille le 19 Mars 1934

Chúa ông.

Hệ tàu rời tôi có nhân dặng 20 hộp thuốc
Sưu-độc Bá ứng hoàn của ông, sau khi dùng thì động bào
mình bèn uay hoan nghinh dưi làm.

Bệnh của tôi từ 10 năm nay, chữa thì nào cũng
không khỏi, đặc một năm hay là 2, 3 tháng cũng có
khỏi thuốc đơn lo ughì nhiên rồi lại thấy hiện tượng
bên trong có chướng mũi làm như hơi chi hủi lo gổttt
uoltttt, cũng có khi lại lại lại một mực lo lo cũng
mình và đến đầu gối, nhứt nhứt. Khó chịu, đau cơ thể
không như dùng mấy hộp thuốc của ông dặng uay mấy
chờ là lành hết, trong người khá nhàn. Chợt ý trong
tọa uoltttt căn thủa xưa thì qđ dùng thuốc này cũng
lành.

Dùng như vậy, như ông ban và tôi đang trong
thời ông dùng thần cho Tuyết uoltttt. Đây ông nhân dặng
tho mấy lạy uay cho qđi lạng qua từ 30 hộp nữa.

Chúc ông mau tàn phat.

Trần-vân-Hiệp

113 rue L'evêque à Marseille Bouches

minh bắt nhau làm cho nghề nghiệp của mình
cất đầu không nổi chỗi đầu không lên, chớ không phải như các văn-minh, đồng bào của họ ai dám hy sanh tận tâm chỉnh đốn cho nghề nghiệp nào mà đặt kết-

phụ trở nên một đạo binh hữu dụng trong cuộc chiến tranh sẽ xảy ra sau này.

Nước Lỗ-ma-ni đông hơn (18 triệu) nhưng binh lực so với hai nước trên kia, không hơn kém là bao cũng như hai nước kia dân nước này can đảm lắm, trong lúc Âu chiến đã lãnh một vai quan trọng nhưng yếu thế phải thua. Những vị sĩ quan nhờ dùng cách tổ chức của Pháp đã lập nên một đạo binh mạnh hém vì sự học vấn trong nước không được phổ thông nên thiếu bọn hạ-sĩ-quan giỏi dẫn thông thuộc việc dùng chiến cụ tối tân như đại bác cỡ nhỏ để bắn máy bay và súng liên thính.... v.... v.... Tuy vậy chớ ba nước này là một cánh tay của Pháp ở đông-bộ Âu-Châu, đã làm cho Đức, Ba-lan và Áo dễ ý nhưt.

NƯỚC ANH.— Nước Anh ở hải-đảo nên không cần gì lục quân chỉ cần cứ vào thủy quân. Điều mà ta nên chắc ý là không khi nào Anh cử binh bộ mà đánh nước nào bao giờ (trừ ra thuộc địa). Anh có một điều là lo buôn bán và gìn giữ thuộc địa mình. Nước nào muốn động đến mỗi lợi của Anh (như Ý trong cuộc đánh A) thì nên coi chừng đại đạo chiến thuyền (Home fleet). Nhưng không phải Anh

Võ lực liệt cường Âu-châu

(Tiếp theo trang 11)

chỉ lo chiến thuyền mà thôi. Mời rồi đây chánh phủ Anh tính tăng số không quân bằng hai số trước. Biết võ lực của họ như vậy, tưởng ai cũng

phải hỏi « Hòa bình chăng »? Đức chăm chú vào hóa học, không tính xài đại bác khổng lồ (Bertha) như lúc trước nữa. Máy bay ném bom thế cho

dại bác, khi ngọt giết người nhiều hơn trái phá.

Pháp không đại gì mà ngồi không mà ngó. Mời rồi đây nghe rằng có một người Pháp bày ra một thứ khí ngọt, không mặt nạ nào trị nổi. Khi ngọt ấy thấm vào quần áo, ăn thứ da thịt cho đến chết.

Ý có đạo phi công cầm từ liều chết bay ném bom vào quân nghịch, trong đó có hai người con của thủ tướng Mussolini. Vì dầu máy bay mình bị đạn cũng rán làm sao rút ngay trên đầu quân nghịch cho mấy trái bom nổ làm hư hại người mới nghe.

Nga có bày một chiếc xe thiết giáp chạy dưới nước như tàu. Lại thêm bọn nhảy dù có mang súng liên thính theo. Máy bay bay qua đạo binh nghịch cho đến mặt hậu, bọn nhảy dù nhảy xuống bắt đàng sau bắn tới.

Anh mới thí nghiệm một cách gạt máy bay bằng máy ngủ sắc. Hễ hay máy bay nghịch đến ném bom ở đâu thì lập tức cho máy bay mình bay lên thả nhiều thứ khói đủ màu làm cho máy bay nghịch

không thấy rõ chỗ mình định ném bom, phải ném xa ra hơn 40 cây số.

Nhứt cho người ngồi trong thủy lôi cầm bánh cho chạy ngay chiến thuyền nghịch. Thủy lôi nổ, chiến thuyền chìm, người ngồi tan nát.

Ý thí nghiệm dùng quan tuyến rất mạnh để chiếu ra thì mấy cái ma-nê-tô (magneto) của máy hết lửa. Máy ngừng chon vọt không quay, tự nhiên phải rất xuống.

Anh mới bày một cây súng dài 5 thước, nặng 92 kilô, gắn trên nóc nhà như ống thiên lý của nhà thiên văn. Súng ấy bắn tám phát, xa được 6.500 thước để bắn máy bay.

Đức tính dùng ca-nốt (canot) chạy 40 hải-lý kêu là tàu tự sát (bateau suicide). Trên tàu ấy có ống thả ngư lôi, tàu ấy chạy lại gần thì cũng như đi nạp mạng.

Anh có bày một cái máy bay, có người máy (robot) cầm bánh, máy ấy bay theo máy nghịch, bắn súng liên thính vào. Trên máy có bom, bắn hết đạn rồi thì máy ấy nhào đại vô máy bay nghịch cho bom nổ.

Tình hòa bình mà bày đồ đó để làm gì?

T.T.T.



Lục quân Nga ngày nay bận võ phục giống như của Pháp, binh cụ tối tân, rõ ràng Nga là một cường quốc đáng ghe sợ.

Các phương thuốc thần của ông NGUYỄN-AN-CU Ở HOCHMON

Ông Nguyễn-an-Cu ở Hóc-môn thì không còn ai không biết là một ông thầy thuốc thánh, nghề thuốc của ông hay cho đến đôi người ta gọi ông là « **Biên-Thước Tái-Sanh** ».

Thuốc thiết hay mà bấy lâu ông không thể chế được nhiều thuốc để bán ra xa là vì tánh ông rất kỹ lưỡng và cần thận, thuốc nào cũng tự tay ông bào chế và chăm nom, chớ không chịu giao phó cho ai; nay môn đệ của ông đã có nhiều người học thành tài, ông tin cậy dặng, nên đã hiệp sức cùng ông mà bào chế nhiều phương thuốc thần để cứu độ cho những người có bệnh ở xa.

Ông Nguyễn-an-Cu là một ông thầy thuốc trọng nghề nghiệp hơn danh lợi, những thuốc của ông chế ra thì toàn là thuốc tốt và định giá thiệt rẻ cho người ít tiền có thể dùng được.

Vì định giá rẻ, nên nội cõi Đông-Dương chỉ có một chỗ trừ bán mà thôi, không có một đại lý nào khác.

Chư đồng bào ai có bệnh muốn dùng thuốc của ông thì cứ mua ngay tại nhà số 52 đường Aviateur Garros (sau chợ Saigon). Còn ở xa mua thì đề thơ cho người thay mặt bán thuốc cho ông là:

M. CAO-VĂN-TRỰC

52, Rue Aviateur Garros, Saigon
Thuốc sẽ gửi cách « lãnh hóa giao ngân », nội trong 3 ngày thì có thuốc dùng.

Tứ-Quý-Hoàn (số 36)

Thuốc số 36 trị các chứng ho; ho ban, ho gió ho đàm, đau ran và tức ngực; ho nhiều thể nào, bệnh lâu cách nào gặp tới thuốc này cũng phải hết.

10 hoàn uống 5 ngày giá 0\$50

Điều kinh chướng tử (số 26)

Thuốc số 26 chuyên trị đàn bà

kinh nguyệt không đều, mình gầy vóc ốm, hay đau yếu, ăn ngủ không được và thường có huyết trắng nhiều. Thuốc này đàn bà có thai uống càng tốt. Đàn-bà lâu hoặc chậm có con uống thuốc này trong một tháng khi sắc tươi nhuận, thân thể khỏe mạnh, sẽ có con ngay.

10 hoàn uống 10 ngày giá 1\$00

Thuốc Rượu (số 39)

Thuốc rượu số 39 trị năm chứng phong tê, bại xuội cả mấy tháng đi không được, uống thuốc này đi được liền. Thuốc này đại bổ huyết, đổi máu xấu ra tốt, uống thấy khỏe mạnh, ăn ngon ngủ được, hiệu nghiệm như thần. Nam, phụ lão ấu đều dùng được. Một hoàn lớn giá... 1\$00 (Ngâm 1 litre rượu uống đặng 20 ngày).

Khâm lý hoàn (thuốc bổ số 34)

Thuốc bổ số 34 để bồi bổ khí huyết cho mấy người sức yếu huyết suy, làm việc thấy mệt hay đau. Nhứt là cho mấy người có tuổi cao dùng thường thuốc này thì luôn luôn được khỏe mạnh.

10 hoàn uống 5 ngày giá 0\$50

Bính-Tân-Hoàn (số 15)

Thuốc số 15 chuyên trị con nít từ một tới mười tuổi, trong mình nóng nhiệt, lâu lớn, ban đêm ngủ đồ mồ hôi đầu, gầy ốm ít chơi ít ăn.

10 hoàn giá..... 0\$50

Mồ kỹ Hoàn (số 31)

Thuốc số 31 chuyên trị các chứng bệnh hậu vi thủy thổ bắt phục, đau

bao tử, ăn uống không tiêu, nước da vàng mét. (kỳ thai) 10 hoàn giá 0\$50

Thần Hương Tán (số 9)

Thần-hương-tán là một phương thuốc trị bá bệnh hay cấp kỳ, trúng thực, bị cảm, nóng lạnh, đau bụng, nhức đầu, sinh bụng no hơi... uống thuốc vào trong 10 phút thấy hết bệnh liền.

Thần-hương-tán là một phương thuốc ai cũng cần phải có sẵn luôn luôn trong nhà, trong gia quyến có người vừa phát đau thì cho uống liền, vừa trị bệnh và ngừa bệnh thì hiệu nghiệm lắm. Có nhiều chứng bệnh nặng cũng do khi bệnh mới phát không có thuốc trị sớm.

10 gói giá..... 0\$50

Thuốc trừ lao (số 35)

Nam, phụ lão ấu bị bệnh lao, nhứt là khi bệnh đã phát thấy ho nhiều và có thầy thuốc coi chắc là bệnh lao thì phương thuốc này là thần dược. Bệnh lâu mau thể nào, ho lao, ho tổn, ho thổ huyết hễ uống thuốc này thì thấy hiệu nghiệm như thuốc tiên.

Bệnh lâu phải uống vài ba tháng mới dứt tuyệt.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá 1\$00

Các thứ thuốc kể trên đây thứ nào cũng đã thử-lĩ-thĩ-nghiệm trong ba mươi năm nay, cứu bệnh kể số muôn, thuốc vào thì bệnh hết. Còn chư vị nào có bệnh mà không nhắm các thứ thuốc kể trên đây, hãy viết thơ kể rõ chứng bệnh, ông sẽ cho toa, chỉ thuốc khỏi tốn tiền bạc chi hết.



ÔNG NGỰ HUÂN



E ã năm nay trong làng bao đua nhau nói chuyện các cụ xưa, có chuyện tuy hay, nhưng không vui chi hết. Tôi cũng có biết chuyện một ông cụ xưa, sự tích ông cụ này có thể viết được mấy kỳ báo, nhưng sau đây tôi chỉ nói tóm tắt vậy thôi. Ông cụ này họ Phan tên Huân, làm Ngự sử trào vua Tự-Đức. Cụ thăng chức Ngự-sử được mấy hôm, liền dâng lên vua một lá sớ bực cụ Trương-dăng-Quế mấy chục tội; mà nói: « Nếu Hoàng-Thượng nghe lời thần, thì xin chém Trương-dăng-Quế treo đầu dưới cửa thành để tạ tội với Hoàng-Thượng, nếu Hoàng-Thượng không nghe lời thần, thì cũng chém thần, cũng treo đầu dưới cửa thành để tạ tội với thiên hạ đời sau ».

Lời lạc thay! Can đảm thay! Trương phu ở đời vô luận trung với vua, trung với nước, hay là trung với xã-hội, mà một lòng cứng cỏi, ngay thẳng, không sợ hy sinh thân mạng như thế thiệt là đáng kính đáng phục.

Cụ Trương-dăng-Quế khi ấy hàm Cần Chánh đứng đầu triều, là một bậc cổ mang huân thần cho nên vua Tự-Đức xem sớ, liền truyền cho Nội Các thiêu hủy, và xuống chỉ đuổi cụ Phan về làng. Cụ

ở làng Phan-xá, tổng Phù-Lưu, huyện Can-lộc, tỉnh Hà-tĩnh.

Tôi nói qua một việc ấy cũng đủ cho bọn hậu sanh chúng ta nghe cái khí phách ấy mà phấn khởi. Và đây tôi chỉ muốn, cũng như các nhà chép truyện những danh nhân khác, đưa một vài câu chuyện lúc thiếu niên của cụ Phan cho độc giả xem, độc giả các ngài sẽ cười cụ là người vô hạnh, hay là tự ý các ngài, tôi chỉ biết rằng: các ngài đều khen đều chê cũng cho câu chuyện ấy là rất thú vị.



Quảng quần áo vào mặt ông anh

Cụ con nhà thanh bần, hồi 16 17 tuổi lại đã mồ côi cha mẹ. Nhưng cụ có ông anh cả đầu cũnnon, hiện đương làm tri huyện, huyện Võ-Giang tỉnh Bắc-Ninh. Cụ hồi ấy học đã giỏi, ông anh đưa cụ ra cùng ở tại huyện và cho cụ sang tập bài ở bên trường quan huân. Cụ mới làm vài kỳ bài, bên trường huân đã nổi tiếng. Quan huyện anh khi ấy đã bảo sắm cho cụ một cái áo lụa da bài, và một cái quần lụa trắng. Cách ăn mặc ấy, theo đời bây

giờ, đã là sang trọng, ông huyện anh thấy em học giỏi, vẫn có ý thương em. Duy cụ có cái tánh ương ách ngay thẳng ông huyện anh vẫn đã quở trách mà không được.

Một hôm, cụ đương ở bên chài lầy, đương mặc bộ đồ bữa ấy, quan huyện anh đương ngồi tại công đường. Bỗng có một ông cử và hai ông tú người trong huyện hạt đến hầu. Sau mấy tiếng mời mọc thưa gọi sáo thường rồi, ông cử nói:

— Bẩm quan lớn, chúng tôi qua hầu quan lớn, được nghe tiếng cậu em, và xem bài văn cậu em, cậu học giỏi lắm. Cái thủ khoa trường Nghệ, cậu sẽ nắm lồng trong tay.

— Phải, (quan huyện nói) thẳng em tôi hẳn học cũng khá, nhưng mắc cái tánh nết ương dõ lắm, nên hẳn được chơi với các ngài, xin các ngài dạy về cho hẳn với.

— Bẩm không dám...

Ông cử mới cất tiếng bỗng thấy một cậu thanh niên ở trần như con nhộng, tay nắm một vò quần áo, chạy thẳng lại và ném thẳng vào giữa mặt quan huyện.

— Tôi trả quần áo cho anh đó, (người thanh niên ấy nói) anh chưa dạy tôi được nữa, cái bọn đến đi nịnh anh đó dạy được ai?



Nói xong vứt thẳng ra cửa ngõ.

Giữa công đường huyện Võ - Giang, quan trở trên, khách chưng hửng, nha lệ trương mắt trắng ra đom. Nhưng quan huyện tức thì cũng sai người đi bắt; nói là bắt chứ kỳ thiệt ngài không dám bắt cậu em trở lại huyện, mà nhơn dịp đưa cậu em đi Hà-tĩnh cho rồi.

Nguyễn cụ từ khi ra ở tại huyện, đã có ý không phục ông anh, nay đứng trong chái dóm ra, thấy cái bộ quan và khách đã gang con mắt, bỗng lại nghe nói cụ mất nết, cho nên giận quá, liền tuột quần cỡi áo, làm ra việc m. t nết cho mà coi.

Mang Cau, rượu đi làm rở

Cụ về Hà-tĩnh rồi, kiếm nơi

đi dạy con trẻ, định từ đó thân lập lấy thân.

Hồi ấy ở phủ Thanh-hà có cụ Huyện Kim-Động nổi tiếng là bậc đạo đức, mỗ phạm, học trò rất đông, cụ nghe tiếng cũng mộ, nhưng vì từ làng cụ cho đến trường cụ Huyện xa đến gần một ngày đường, cụ lại bận dạy con trẻ người ta cho nên chưa có dịp đến thọ giáo với cụ Huyện ấy.

Khi cụ đã lên 19, 20 tuổi, có người mách với cụ rằng: cụ Huyện Kim-Động có một chị con gái đã lớn. Cụ nghe nói vậy.

Cách đó ít hôm, cụ giấu nhà



chủ không cho biết, đi ra chợ mua một ve rượu, một nhánh cau, lần đường đi đến nhà cụ Huyện-Kim-Động.

Cụ Huyện đương ngồi một mình ở nhà ngoài bức rèm trước mặt nhà đương chống. Cụ Phan ăn bận ra dáng học trò nghèo, xách cau và rượu bước lên thềm, cúi đầu chào cụ Huyện, rồi để cau rượu vào trong một cái khay, đương để trên cái án trước mặt cụ Huyện.

Cụ Huyện khi ấy chỉ tưởng là một cậu trò nghèo đến xin thọ giáo.

Cậu trò nghèo tức thì đứng ra trước mặt cụ Huyện; phép tắc nhưng không khép nép, lên tiếng rang rang nói:

— Bẩm quan lớn con nghe quan lớn có chị ả đã lớn, con

đến xin quan lớn cho con làm rể.

Cụ Huyện đôi sắc mặt hỏi:

— Cậu này học trò a?!

— Dạ, con học trò.

— Học trò giỏi a?

— Dạ, không giỏi chữ cũng khá khá.

— Ủ, cậu học khá, thì cậu phải hiểu rằng: cái đó phải có « phụ mẫu chi mạng, mai chước chi ngôn » Chứ...

— Bẩm quan lớn nói chơi hay là nói thật?

— Thật chứ, ai nói chơi với cậu.

— Thế thì mấy lâu nay tôi nghe lầm, tôi tưởng quan lớn là người đạo đức biết thương học trò nghèo, không dè quan lớn còn nệ ba câu sách cũ.

— Phải, tôi nệ ba câu sách cũ, cậu không kể sách, thì đi chỗ khác cho rồi.

— Chỗ nào, chỗ quan lớn đây có con gái thì tôi đến xin làm rể không được a?

— Không được đi, đi, con tôi với cậu « đại tiểu bất luận ».

Cụ Huyện nói lên tiếng to và tỏ ý khinh bỉ. Cậu học trò nghèo cũng nói to:

— « Bất luận », to như cái nĩa rồi còn bất luận.

Cụ Huyện lật đặt xuống giường và lên tiếng gọi người nhà.

Cậu trò nghèo liền lại xách cau và rượu thẳng bước xuống thềm, trở vào cây tre đương chống rèm mà ngảnh lại bảo Cụ Huyện:

— Gọi người ra đáp a? Ta này !....

VỎ-LIÊM-SƠN

Phước-Nguyên

14 Rue Amiral Courbet SAIGON

Cắt khéo may mau, giá tính nhẹ hơn hết. Đã 10 năm được đồng bào tín nhiệm.

XIN NHỚ : Hiệu tiệm PHƯỚC-NGUYỄN có sẵn ông Nguyễn-vân-Truy (một vị danh y mà miền Nghệ-tĩnh ai cũng biết) coi mạch kê toa, chuyên trị đủ chứng bệnh.

Xin đồng bào lưu ý, qua Tết rồi chúng tôi sẽ ra một thứ thuốc chuyên trị bệnh phụ-nữ: đau máu, bạch đới, bạch dâm, tên là HOÀNG-KIM-HUÂN, giá bán rất nhẹ, chỉ có 0\$12 một gói.

Nhà thuốc TỰ-BÌNH-DVỌNG Bentre

Phát hành tại số nhà 163, Rue d'Espagne Saigon. Những món thuốc đồng bào hoan-nghinh:

1° Thiên-thời-thổ-tả, trị bệnh thiên thời rất thần hiệu. 2° Thư-cân-kiện-bổ-từu, thuốc rượu trị nhứt mồi. 3° Kinh-dịch-trấp, thuốc rượu đàn bà năm chỗ.

BƯỚC ĐẦU NĂM MỚI KÍNH CHÚC ĐỒNG BÀO MUÔN VIỆC ĐỀU MỚI

Và xin thành tâm giới thiệu các món thuốc mới, mới là theo khoa học tân thời - Thầy tôi là ông Trần-đức-Tâm biết nghiệm đóm, thử mau, xem bính thể vi trùng, chữa thủy chữa điện, chữa thôi miêng, mặt trời các phép châm chích, tham khảo cả khoa học, thuốc Đông Tây, đã xuất dương du học đồ cấp bằng y học tại Trung-huê và Nhật-bôn, lại được Chánh phủ Pháp, Nam ban thưởng Médaille kim tiền, chế ra cao đơn hườn tán, thuốc nước nước thuốc dầu, trị đủ hết thấy các bệnh người lớn trẻ con, dầu cho bệnh khó dễ thể nào cũng có nhiều phương linh nghiệm. Đúng với sự thật, chớ không thêu thưa lời, quảng cáo.

Tổng đại-lý:

M. ĐINH-THÀNH-SONG
236 Rue d'Espagne - SAIGON
Tham-thiên-Đường hàm thụ y học Sanh

HUÊ-LIỀU LINH-ĐƠN SỐ « 01. »

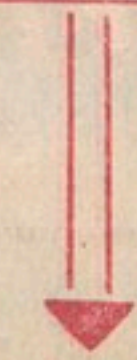
hiệu ĐINH-THÀNH-SONG thì trị tuyệt nọc bính phong tình chắc chắn, nếu ai muốn cam đoan chữa khoán, xin mời lại bốn hiệu thương lượng, làm giấy cam đoan.

PEINTURE



Các vị thầy khoán thợ
sơn nên lưu ý:

NUỐC SƠN TỐT MÀ RẺ TIỀN



HIỆU

LE MARIN

Có trữ bán

60, Bd. Bonnard - SAIGON

Được nhiều người công
nhận là tốt nhất, mà giá lại
thêm rẻ hơn các nơi.

CẮT KHÉO, MAY
MAU MÀ GIÁ RẺ
HƠN CÁC NƠI
CHỈ CÓ HIỆU

THẠNH-HÙNG

128 Rue Albert 1er - DAKAO

MÀ THÔI - MỜI QUI
NGÀI ĐẾN THANH-
HÙNG MỘT LẦN SẼ
BIẾT LỜI TRÊN LÀ
KHÔNG QUÁ ĐÁNG

NÊN CHỦ Ý ĐẾN

Vấn đề nuôi con

Con được khoẻ mạnh là nhờ sự
sân sóc của người mẹ trông nom
từ miếng ăn, từ giấc ngủ, thậm
chỉ tới cách đi đứng của con,
người mẹ cũng để ý thăm chừng!
Con nhẩy nhót trũng giỡn thì mẹ
vui, trái lại, con ngồi dẫu bị sự
đó thì mẹ thêm lo, thêm sợ.

Rồi con ốm đau nóng lạnh, mẹ
đã hôn bắt phụ thê, chạy thuốc
cho con tận tâm chu đáo, mỗi
mỗi việc gì cũng lo cho con. Thế
mới đáng gọi người mẹ thương
con, hoàn toàn người làm mẹ,
nhưng mà còn một chỗ khuyết
điểm đáng chú tâm đến là trong
khi chạy thuốc cho con. Muốn
chạy thuốc cho con mau khỏi tật
bệnh thì nên hỏi người có dùng
rồi, hay muốn vững lòng hơn nữa
thì cứ mua thuốc THỐI NHIỆT
ĐƠN hiệu ÔNG GIÀ mà trị bệnh:
chứng mới ốm mình nóng lạnh,
(có ban hoặc không), cơn nước
không ngưng, ngủ hay giật mình,
ban đêm hay la khóc v.v... Ấy là
một món thuốc hết sức hay của
VIỆN - ĐÔNG ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG
N° 115 rue de Paris, Cholon, bảo
chế ra. Khắp nơi đều có bán.

Giá mỗi ve... 0\$10

LƯU-NAM-BANG

CÁCH NGỪA BỆNH CHO CON NIT

Trẻ em thường hay có
chứng Phong Ban, Đẹn, vì tỷ
vị yếu ớt, cho nên dễ nhiễm
lấy phong hàn, khởi đầu th
lạm ho nóng, ọc sữa, để lâu
lạm nhập thiếu dương, làm ỉa
mữa, tay chơn lạnh cả mình
nóng, no hơi sinh bụng, nếu
nhập vô thái âm, thì thành
ra ban bạch, ban điều, còn
như Tâm hỏa thảo, thì làm
kinh trực thị, nếu để lâu ngày
thì nguy đến tánh mạng, nếu
như con nit mới phát nóng
thì cho uống Châu-phách-tán
Hiệu ÍCH - NGUYỄN - ĐƯỜNG
thì thấy hiệu nghiệm cấp kỳ,
thật là cứu bảo trên đời, nên
mua để dành mà nuôi con nit.
Giá 1 ve 0\$20 - 10 ve 1\$80

Thuốc Ho bao sấp hiệu ÍCH-
NGUYỄN-ĐƯỜNG trị đủ các
chứng ho, danh tiếng hơn 60
năm, không có thứ nào sánh
kịp.
Một hườn 0\$15 - 10 hườn 1\$40

ÍCH-NGUYỄN-ĐƯỜNG

295 r. Paul-Blanchy prolongée
(Phủ-nhận Saigon).

CYCLES - RÉPARATIONS

PHẠM-TRỌNG-HIỆU

90 Boulevard de la Somme Saigon

Cung Hạ Tân Xuân

Nhà thuốc **NHÀNH-MAI**

BỊ BẠN ĐỒNG NGHIỆP ĂN HIẾP

(Nhà thuốc **Nhánh Mai** trả lời, luôn dịp tuyên bố cách
làm thuốc và các thứ thuốc **Nhánh Mai**)

Thuốc để chữa bệnh, bệnh khỏi là thuốc hay, bệnh tăng là thuốc
dở. Nước nào cũng có thuốc hay và thuốc dở. Thuốc hay mà không
biết dùng cũng hóa ra thuốc dở. Người có bệnh không nên chấp nê
thuốc nào, hiệu nào. Thuốc nào hay thì lấy mà chữa bệnh, không nên
phân biệt thuốc Tây, thuốc Tàu, hay thuốc ta. Đến như thuốc Nhữ-
bôn mà hay và rẻ thì cũng nên dùng mà chữa bệnh.

Thuốc của người Annam có không biết bao nhiêu thuốc hay.
Nhưng tiếc thay nghề thuốc xứ mình càng ngày càng lu lờ, là vì còn
thiếu trường dạy thuốc như Âu-Mỹ. Và lại phần nhiều người mình có
tánh hay giấu cái hay của mình để thủ lợi riêng. Thuốc không trường
dạy thì làm sao mà hay cho được. Bởi thuốc Annam càng ngày càng
dở, và danh sư lẫn lẫn không còn thấy mấy người. Muốn chỉnh đốn
nghề thuốc nước nhà lại là một điều rất khó, vì mình không trường dạy
thuốc, làm sao hiệp các danh sư để nghiên-cứu thêm hầu truyền bá
lại đời sau. Bởi thế nên tôi trù tính suy nghĩ, đăng báo trên mấy
tháng trường để tìm các danh sư khắp trong nước, mỗi ông hiệp cùng
tôi một vài món thuốc gia-truyền thần hiệu của tổ phụ để lại.

Lựa rông các thứ thuốc hay nhất, chung hợp cùng tôi, được kết
thành một nhà thuốc **«CỘNG-HÒA»**, dưới quyền kiểm soát của tôi
và hiệu **Nhánh Mai**, để đem ra những phương thuốc quý báu của
ông bà tổ phụ truyền lại đời này sang đời nọ.

Như thế, quý ngài chắc ai cũng công nhận thuốc gia-truyền là
thần hiệu. Món thuốc dở thì không bao giờ truyền lại đời sau.

Mấy chục món thuốc hiệu **Nhánh Mai** hiện nay là do nơi mấy
chục ông thầy (danh sư) mỗi ông hiệp lại vài món, để cùng tôi phổ
thông khắp cả Đông-Pháp. Trước là thu được một lợi trong
nước, sau truyền bá những món thuốc gia truyền thần hiệu, để bảo
tồn danh tiếng thuốc của người Nam. Nếu không thế thì thuốc của
người Nam một ngày kia sẽ tiêu diệt. Các ngài ai cũng rõ thuốc
gia truyền là thế nào. Một ông danh sư không chắc có đến 2
món thuốc gia truyền.

Một nhà không phải thầy thuốc mà có một món thuốc gia truyền
cũng đủ làm giàu được. Hôm nay tôi được mấy chục thứ thuốc gia
truyền đây cũng nhờ tôi có bề thế sẵn, còn các Ngài có thuốc gia-
truyền, phần nhiều thần diệu, mà không bề thế phổ thông, hoặc
không có giấy chứng nhận của Chánh-phủ cho phép làm thuốc. Cho
nên các ông danh sư ấy mới hiệp cùng tôi, có trên 100 món thuốc
tuyệt hay. Tuy nhiên tôi cũng không vội cho ra một lúc, vì cần phải
thử nghiệm cho kỹ càng, món thuốc nào dùng trong 10 người, được
8, 9 người lành bệnh thì tôi mới lần lượt cho ra món thuốc ấy.

Nay chỉ lựa được có 22 món, món nào cũng hay, không khác
thuốc thần tiên vậy. Uống vào lành bệnh, chẳng dám nói sai. Ai có
dùng thuốc **Nhánh Mai** rồi mới rõ lời nói của tôi thành thật.

Khi quý ngài có bệnh cũng đừng vội tin lời quảng cáo của tôi
cho lắm. Hãy hỏi kỹ lại người có dùng thuốc **Nhánh Mai** rồi,
người ấy nói lại, nếu dở thì quý ngài không nên dùng. Và quý ngài
cũng khá truyền bá ra rộng rãi trừ các thứ thuốc dở của các nhà
làm càn, nói bướng để thủ lợi, và làm hại sanh mạng đồng bào
không ít, còn nếu dùng thuốc **Nhánh Mai** mà được lành bệnh, xin
quý ngài cũng nên truyền bá giúp cái hay của nó cho người bệnh
khỏi làm thuốc dở.

Quý ngài hãy cần thận mà dùng thuốc trong lúc đau.

Mấy lúc nay có một bạn đồng nghiệp đi các tỉnh, thấy thuốc
của tôi chạy nhiều, nên kiếm thế kích bác thuốc tôi, nói: Nhà
thuốc **Nhánh Mai** là nhà thuốc lợm lặc, đi mua toa gia truyền, bảo
đồng bào không nên dùng. Nói như thế để ép thuốc **Nhánh Mai** bán
tăng thêm giá trị thuốc của mình. Ăn hiếp nhà thuốc **Nhánh Mai**
thái quá, nhưng **Nhánh Mai** vẫn làm thình. Vì tôi chắc
rằng người dùng thuốc ai ai cũng dư biết thuốc **Nhánh Mai** là thuốc
gia truyền, thuốc của các danh sư hiệp lại, của ông bà tổ phụ lưu
truyền lại đời này qua đời nọ.

Thuốc **Nhánh Mai** không làm quảng cáo nhiều như nhà thuốc
khác, nhưng nó cũng sống một cách vững vàng, là vì thuốc **Nhánh
Mai** món nào cũng thật hay. Khắp cả Đông-Pháp có trên 600 nhà
Đại-lý bán thuốc **Nhánh Mai** chạy lắm.

Mấy món thuốc hay của **Nhánh Mai** xin kể dưới đây
có nhiều món thuốc giá rẻ lắm.

Thuốc dán hộp lớn.....	0\$ 20	Thuốc nhử rắn.....	0 20
Thuốc dán hộp nhỏ.....	0 10	Ve thuốc Dưỡng-Thai.....	1 00
Thuốc xổ (Nhánh-Mai)...	0 15	Thuốc đau bụng.....	0 15
Thuốc ho (Bác-Bừu).....	0 10	Thuốc đau mắt.....	0 30
Thuốc bổ (Tề-thế-Hoàn)..	0 50	Thuốc kiết ve lơn.....	0 30
Điều-kinh hoàn.....	0 50	Bạch-đái và Tữ-cung..	0 40
Bổ-thận-hoàn.....	0 50	Thuốc siêng.....	0 30
Chi-Linh (trị nóng ban)...	0 10	Thuốc ho hiệu trái nho..	0 15
Thuốc nóng (Cần khôn tán).	0 10	Thuốc rét Phụng-Hoàng..	0 10
Thuốc đẹn (thoa miệng)..	0 05	Thuốc xổ Nhánh-Mai (nhỏ)	0 10
Thuốc ghê ngứa.....	0 10	Thuốc xổ hiệu con rắn...	0 05

Nay kính

NGUYỄN-VĂN-LƯỢNG
Directeur de la Pharmacie

NHÀNH-MAI

298 Rue Paul Blanchy
Boite postal N° 68 Saigon

Cung chức tân xuân
NHÀ THUỐC
NHI-THIỆN-ĐUỜNG
CHOLON

NHÀ THUỐC

BA NGÔI SAO



LONG-HỒ TRỪ ĐỘC-

HOÀN N° 45 trừ bệnh phong
tinh, tánh chất chế theo
khoa-học đã từng kinh
nghiệm do nhà Y-học-sĩ
Lâm-văn-Khuê bảo chế.

CHIẾU-DIỆU-ĐUỜNG.

123-124, Quai Belgique
Có gởi bán khắp Đông-
Dương.

N° 54
LONG-HỒ
TRỪ ĐỘC
HOÀN



Khuya 23 tháng chạp là giờ Ông Táo về trời. Mọi năm ông cứ bay tự do, năm nay phải xin phép, cho nên ông trốn.
Tác giả chú.

Khuya hôm bốn tháng chạp,
Ông Táo mới tiến nơi.
Ngọc Hoàng hỏi sao trẻ,
Hay vì người mắng chửi?
Làm việc quan như thế,
Ta phải trị cho coi.
Ông Táo sụp xuống lạy,
Lạy rồi bầm mấy lời:
Tôi vẫn đi đúng giờ!
Nhưng mới bay lên khơi,
Bị luồng vô duyên điện,
Bắt tôi phải phải hồi.
Tôi bị bỏ vào bót,
Chẳng hiểu chỉ đâu đuôi.
Sau mới hay rằng có,
Lính Nhà nước hăm hỏi.
Bảo phải có xin phép,
Mới được bay lên trời.
Sáng ngày hai mươi bốn,
Tôi được thả ra ngoài.
Bảo tôi làm đơn xin,
Tôi cũng dạ cho xuôi,
Tôi nghĩ cũng tui hồ:
Mình thần mà họ người.
Chờ đến khuya hôm bốn,
Tôi bay thẳng một hơi.
May khỏi họ bắt được,
Thiệt là phước muốn đời.
Nhưng bao nhiêu tầu só,
Tôi đã phải đánh rơi.
Lạy Ngọc Hoàng muốn lạy,
Cho tôi ở đây thôi.
Nếu bắt tôi trở xuống,
Thà tôi chết cho rồi.
Tôi xin cứ kể thế,
Ấy là bác thần Lôi.
Bác tuy tánh lỗ mãng,
Bay tài bằng mười tôi.



Ngọc Hoàng nhân mặt rồng,
Nghĩ lâu rồi mới hỏi:
Sao người không xin phép,
Đề người ta bắt lỗi?
Người chẳng biết đời nay,
Vấn minh đã tấn tới?
Họ có thua gì Trời,
Trầm cũng hết nước nói.
Trước kia người xin phép,
Thì làm sao đến nỗi?
— Không phải lỗi tại tôi.
Ông Táo tâu trở lại.
Tôi không biết chữ tây,
Đơn từ làm sao nói.
Nếu cậu bạn A Nam,
Chắc hẳn cũng từ chối,
Rồi hẳn lại cười mình,
Sâm thần trong bếp tối,
Đã mất thể diện Ngài,
Thân phận tôi cũng tui.
Mang áo mũ trở về.
Đã là phước vạn bội.
Còn những tầu só gì,
Trưởng Ngài xem cũng mỗi.
Không phải tôi đánh rơi,
Bây giờ tôi nói dối.
Bọn A Nam ngày nay,
Toàn những tội là tội.

— Hồi lão Táo thần ơi,
Ngọc Hoàng lên tiếng gọi.
Người trốn được về đây,
Trăm khen cho người giỏi.
Bây giờ chức Táo thần,
Không biết lựa ai nối.
Cái lão Lôi công kia,
Tánh khi nó giữ giới.
Sợ sinh sự với người.
Thêm những chuyện rắc rối.



— Muốn muốn tâu Thượng đế.
Ông Táo lại phân trần.
Bọn người đã bắt nghĩa,
Thượng Đế lại làm nhân.
Thượng Đế muốn vô sự,
Thì có sự gì cần.
Cứ ý kiến chúng tôi,
Xin bỏ chức Táo thần.
Lên xuống đã không tiện,
Xin phép cũng khó khăn.
Để chúng tôi về đây,
Hầu hạ Ngài cho gần.
Thiện thiện ác ác gì,
Mặc quách cái đời trần.
Nghe lời ông Táo tâu.
Ngọc Hoàng ý phân vân.
— Bảo ta hãy biết vậy.
Đợi hồi ý quần thần.
Tức thì có chỉ xuống.
Các quan đã đến lần.
Nam Tào và Bắc Đẩu.
Thái Bạch Thọ tinh quân;
Lôi công cũng vác búa,
Đứng hầu ở ngoài sân.
Ngọc Hoàng ban ý chỉ,
Các quan dạ rần rần.
Ông Táo ra ngoài chái,
Dựa cột đứng tần ngần.
— Lôi công mới trách móc.
Sao bác chẳng liệu thân?
Muốn làm đơn xin phép,
Thì học ít pháp văn.
Lên xuống đã được tiện,
Lại có xôi chè ăn!
Bồng trên ngai truyền xuống.
Những lời Thượng Đế răn:
Loài người đã tiến bộ.
Trăm thức đã canh tân.
Trầm từ rầy trở đi,
Không nhận họ làm dân.
Các người nếu sanh sự,
Tâm không thể giữ an.
Các người đã nghe chưa,
Sau chớ có ăn năn.

Ng. A.



CUNG CHÚC TÂN XUÂN
NGUYEN-VAN-EM
TRAVAUX D'ÉCAILLES
Hàtien

trên trời... dưới đất



Cậu trai 19 tuổi Huế-kỳ đứng với mẹ và em bé cao non non hai thước hai và vẫn còn cao lên nữa...



Chú Marcellin người Anh 42 tuổi mà bề cao có tám thước.

Xin mời quý khách đến xem

HÌNH THẬT KHEO
THẬT GIỐNG,
KHÔNG ĐAU
SÁNH BẰNG :

Nguyễn-Nam
ARTISTE-PEINTRE.
46, Rue Amiral Roze, Saigon

Phòng Trồng Răng
Lê-trường-Khai

CHUYÊN MÔN TRỒNG RĂNG
VÀ CHỮA RĂNG ĐAU
116 Bd Albert 1^{er} Dakao-Saigon
(ngang rạp hát A-Sam)

Ngày Xuân

Không có cái kỷ niệm êm
đềm và có ý nghĩa bằng
treo trong nhà một tấm hình
họa lớn của những người
thân yêu nhất trong đời
mình.

Giá tiền họa hình
Nửa người... 2\$50
Nguyên người... 5.00
ở xa gửi C.Rt.

BÙI-XUÂN-BAN
224 rue d'Espagne Saigon

Sự tích ông **Quyền**
Hà-tôn
của Cụ Trưởng-Vinh-Hỷ



ng này là người
huyện Thanh-
oai, bát động
xã, thuộc tỉnh
Hà-nội. Năm Minh-mạng thứ
ba thì đầu nguyên Tấn-sĩ làm
quan tới chức Lại-bộ tham-tri,
ở cơ mật nội các, trước sau
hơn 10 năm. Vua Thánh-tổ
(Minh-mạng) thấy người học
có tài nên hằng khen là người
biện thiệp tài-tử.

Vua Minh-mạng yêu lắm,
hay đòi vào chơi, hoặc đánh
cờ, hoặc cho uống rượu.

Bữa kia vua hỏi đồ các quan
chơi coi ai có nói đúng nơi
cầu Đông-Ba kẻ đi qua người
đi lại từ sớm mai cho tới tối
kể số là bao nhiêu? Ông Hà-
tôn - Quyền tâu rằng: « Có
2 người mà thôi. Vua hỏi là
những ai mà kể là 2 người.
Ông tâu có một người danh
với một người lợi ».

Lần khác lúc ăn thất tuần
cho Bà Quốc-thái thì Hà-tôn-
Quyền ở nhà không đi châu
ba bốn bữa, vua cho hỏi thăm
thì ông ấy nói mình đau. Vua
đòi vô hỏi đau làm sao? Ông
ấy tâu rằng: « Thấy vua làm
thất tuần cho mẹ thì ông tui
phận ông, vì ông cũng có mẹ
già, năm nay cũng đã 70 tuổi,
mẹ vua thì nay trong nước 36
tỉnh làm thể - lâu thể - bằng,
chưng ra mà mừng; mà ông
thì mẹ con không được hiệp
nhau, phải ở cách xa, uhan,
nên buồn-bã đau đớn trong
lòng, không yên chớ không
có bệnh gì. Thì khi xong lễ
rồi, vua cho ông Hà-tôn-Quyền
về thăm mẹ, có ban vàng bạc
lại ban câu liên rằng: *Thiên
tử khánh hựu kì, huyền âm
cửu thừa thiên thượng chiếu*;
Thất tuần vinh dãi chưởng,
đào diên tây dãi nhật biên lai.

Có một lần vua ban đêm
ngủ không yên giấc, vì lúc ấy
trong Nam có giặc Khôi,
ngoài Bắc có giặc Châu-cai-
Vân, xứ Nghệ có thủy tai, vua
dậy làm một trăm bài thơ.
Sáng ra đòi các quan nội các
vào; đầu nội các là Hà-tôn-
Quyền nghe vua đọc thì nhớ
ngay không quên chữ nào.
Vua cho các quan phép sửa
chỗ nào thì sửa. Về nhà, các
quan quên hết từng phải tới
ông Hà-tôn-Quyền mà xin hỏi

đặng chép lại mà lo coi chỗ
nào đáng sửa thì sửa. Ông ấy
biểu phải đem heo quay tới
cho ông ăn ông uống rượu,
rồi ông đọc lại cho mà biên, lại
dạy cho mà sửa nữa. Qua bữa
sau đem vào dâng, vua biết,
hỏi các quan có nhớ Hà-tôn-
Quyền chăng? Các quan đều
chịu rằng có. Lại khi vua cho
ông về hạ-thọ mẹ ông rồi, vua
dạy đem bà mẹ đến trước
sân châu. Vua hỏi thử rằng:
Ta nghe mẹ Hà-tôn-Quyền
qui tướng tại nơi lưng, nên
sinh con ra được thông-minh
cho ta coi cái lưng một chút.
Thì bà ấy đương qui, liền lạy
xuống, chum hum đó cho
vua coi, vua khen rằng mẹ
thánh để ra con thánh.

Đến khi vua Minh-mạng đã
già, vua muốn hỏi việc có nên
lập ông Hoàng Trường-khánh-
Công lên làm thái tử chăng?
Ông Hà-tôn-Quyền ý không
muốn, nên chỉ vừa hỏi; thì có
một mình, không dè có ông
hoàng ấy (sau là vua Thiệu-
trị) thì tâu ý vua không muốn
thì không dám cãi, mà ông
tưởng thiên hạ không phục.
Khi ấy ông hoàng núp ngoài
cửa nghe, lúc Hà-tôn-Quyền,
ra thì đánh cho một lưỡi tầm
sét chết tươi đi, vớt xác thả
trôi sông, rồi vào lạy vua cha
mà chịu tội. Vua hỏi tội chi?
Rằng: Tôi lỡ tay đánh chết
Hà-tôn-Quyền, xin tha tội.
Vua Minh-mạng nghe nói sững
sốt liền đứng dậy xô chon vô
giày mà vào nhà trong, nằm
cho một hồi lâu mới dậy. Là
vì lòng thương tiếc Hà-tôn-
Quyền là người hay chữ lắm.
Một đảng là sùng thần, một
đảng là con ruột, không phép
giết con đi, nên rầu rĩ lắm.
Khi ấy già chước nói rằng
Hà-tôn-Quyền vào châu mắc gió
mà chết đi; nên truyền khám
liệm trong quan ngoài quách
liền lấy niên sát niên lại, rồi
kêu vợ con tới lãnh về chôn.

Đến sau con Hà-tôn-Quyền
cải táng cha lấy cốt đem về
quê thì dỡ ra thấy, bạc găm
nhiều của vua ban mà trong
thì là cây chuối mà thôi. Khi
ấy mới biết xác Hà-tôn-Quyền
bị vua Thiệu-trị đã thả trôi sông
trôi biển rồi.

TẠI SAIGON CHỈ CÓ HIỆU MAY
NHÀ NAM

là làm được quý khách
vừa lòng hơn hết

CẮT ĐÚNG MODE!

GIÁ PHẢI CHẮNG!

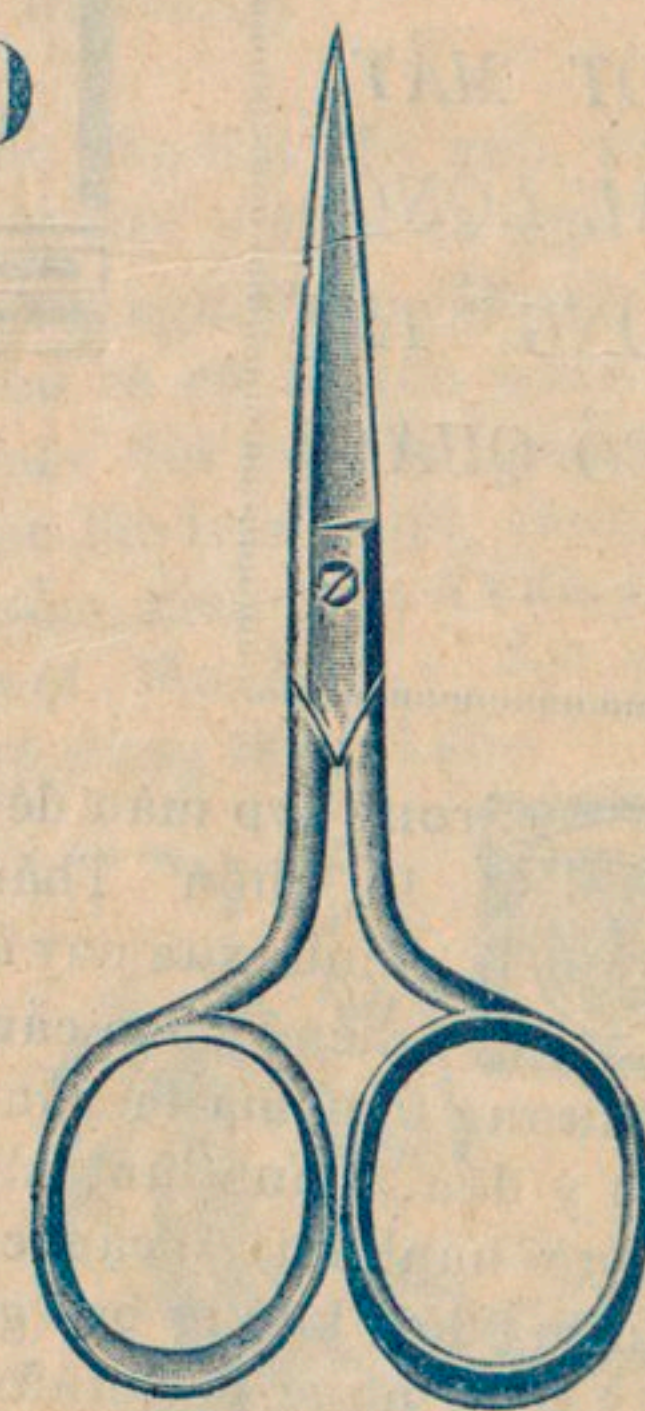
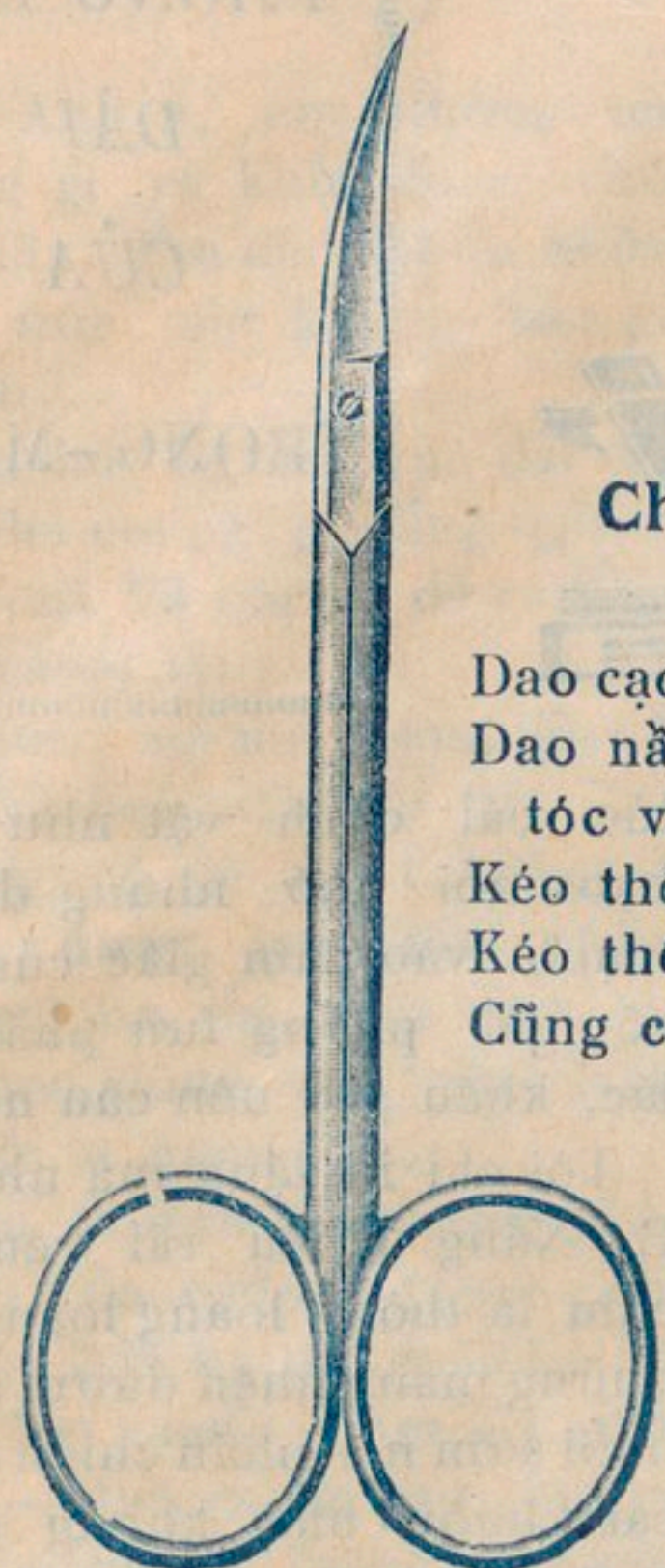
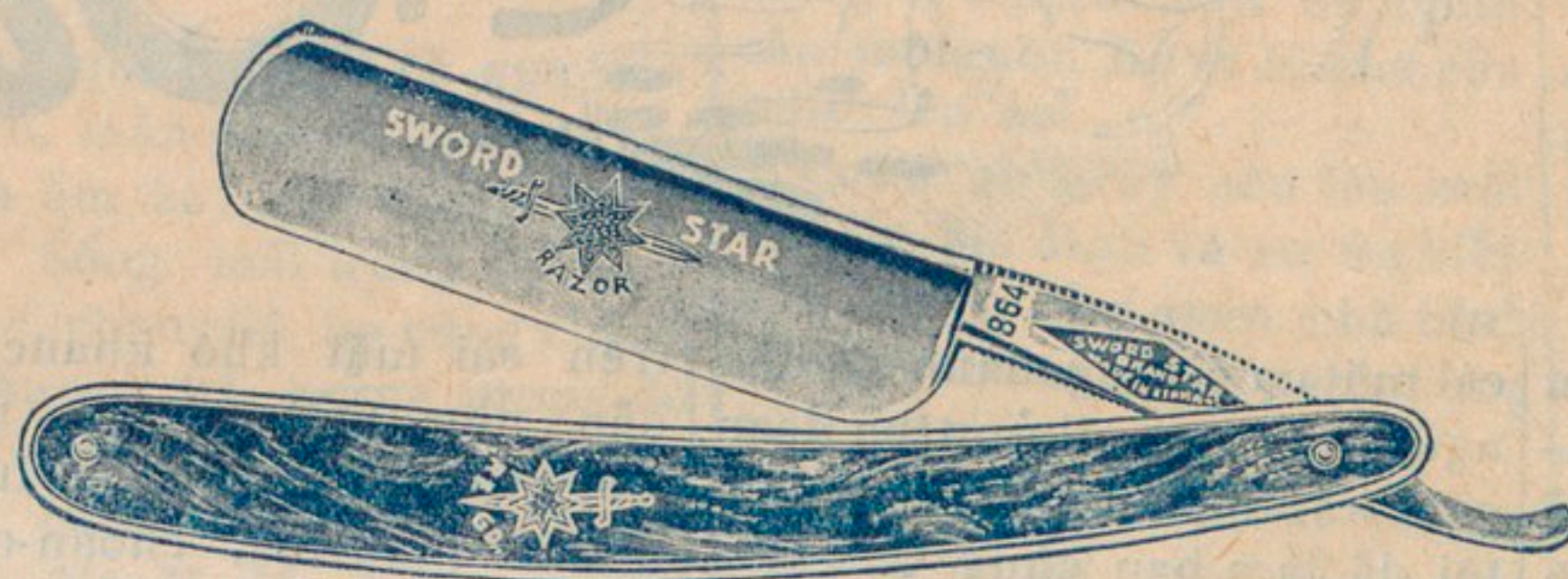
VÀ MAY MAU LỆ!

Nº 16 Rue Amiral Courbet - SAIGON

NHỮNG KÉO MAY THÊU VÀ DAO CẠO hiệu WASMS thật bền nhứt

Chúng tôi có nhiều kiểu,
kể sơ một ít kiểu

Dao cạo N° 823, cán dôi mồi, có hộp 2\$60
Dao này thật tốt nhiều nhà hớt
tóc viết thư khen.
Kéo thêu mũi cong..... 1.25
Kéo thêu kiểu N° 3049..... 0.80
Cũng có nhiều thứ kéo khác giá thấp hơn



Nhà buôn Annam

F. VÂN-VOVAN

Ngang gare Nhatrang-Mytho

164, Rue Colonel Boudonnet -:- SAIGON

Téléphone N° 842 — Autom 21.475

Savon BACH-HAT

« La Cigarette »



Savon này chúng tôi nấu tại Bentre là xứ dầu dừa.

Chúng tôi đảm chắc với bạn hàng Savon BACH-HAT.

GIẶT ÍT HAO BỌT THIẾT NHIỀU

MAU SẠCH ĐỒ GIẶT PHƠI KHÔ

SAVONNERIE

F. VÂN-VOVAN
BENTRE

KHÔNG CÓ MÙI TANH CHI CẢ

ENTREPOT A SAIGON

164, Colonel Boudonnet

Téléphone N° 842 — Autom. 21.475

Cần dùng Đại-lý : khắp cả Đông-Pháp.

KÍNH CHÚC NĂM MỚI

(Bính Tý 1936)

Nguyễn Chi Hoà

Bán các thứ tơ lụa Bắc

(lụa Hà-đông lạnh, lương, the v. v...)

REN — Hàng thêu Bắc

Bán sỉ và Bán lẻ

Gởi đi các nơi.

83, đường Catinat

SAIGON

NHỮNG ĐIỀU
XÓT MẮT
ĐAU LÒNG
KHÔNG THỂ
BỎ QUA



«Than ôi! thời oanh liệt,
nay còn đâu!...» «Thế-Lữ»

PHÔNG SỰ

DÀI

CỦA

TRỌNG - MIỀN

C trong lớp màn đêm tối chốn Thần-kinh, xưa nay đã diễn ra bao cảnh đáng thương tâm mà ta vẫn ít khi lưu ý đến. Lạnh lùng như một người hành khách cưỡi trên đường đời, không bao giờ ta để ý đến, nghe đến những tiếng khóc than, kêu cầu tuyệt vọng của những kẻ đắm chìm trong sự khổ não, của những kẻ cũng là người mà chỉ vì cảnh ngộ, vì kẻ sanh nhai, vì cái thù địch ích kỷ đã xô đẩy họ vào nơi vực thẳm hang sâu, bắt họ phải suốt đời chịu đựng cái cảnh ê-chê: là hiến thân cho người để đổi lấy bát cơm manh áo.

Những điều mắt thấy tai nghe, biên chép nên thiên phóng sự này, cho ta trông rõ cái bộ mặt thực của một hạng các mẹ con dòng qui phái ở chốn Thần-kinh, hạng phong lưu phải truy lạc, là cốt gọi những tình cảm sâu xa, cao thượng vẫn sẵn có ở trong lòng ta, tôi muốn nói: tình thương những kẻ khốn cùng.

MACÓ. — Nhưng tôi hãy giới thiệu với độc giả trước khi đưa các bạn vào con đường đầy đầy những sự đớn đau, khổ nhục, đáng thương hại của kiếp giang hồ: anh V. người đã làm hướng đạo cho tôi, một trùm ma-cô.

Lần mình trong bộ đồ « nửa thời », khoác chiếc « trench-coat » để lộ ra khuôn mặt vuông, ngăm ngăm đen; hai con mắt sáng long lánh dưới đôi lông mày rậm, lỗ mũi tẹt dựng thẳng lên cái miệng lăm lăm râu, luôn nở một nét cười tỏ ra lúc nào cũng vui vẻ, linh hoạt. Nhưng trên cái mặt tươi cười, tôi vẫn đọc thấu một ý nghĩ man trá, thoáng qua đôi



mắt. Với 27 cái xuân, đi đứng gọn ghẽ, người anh V., hằng xui giục tôi tò mò của tôi lên.

Tháng ngày qua, làm tôi thêm sôi nổi lòng ham muốn biết rõ những cách sinh hoạt của anh V. và muốn lột hẳn

cái mặt nạ những mảnh lời dẫn người vào cam, những thủ đoạn gian trá, xô xiêng, vô nhân đạo, tôi đã làm bạn cùng V.

Hiện giờ V. ở cùng một người vợ tây đã về già, và chỉ sống về nghề « đưa người cửa trước, rước người cửa sau » Anh ta là một đứa ma-cô rất lịch duyệt, mưu trí hoạt bát, và khéo kinh doanh.

Những lúc trò chuyện, ai cũng tưởng ngay rằng V. là người có học, tử tế. Song trái lại những cử chỉ và lời nói, anh V. chỉ là... một ông trùm ma-cô thôi.



Trời về chiều, ánh nắng ngày đông vàng hoe, lại lèo lèo xuống một bên thêm nhà. Tôi đang chăm rảo tìm chỗ bước trên con đường lầy, ngập những vũng nước bởi trận mưa hồi hôm, thỉnh thoảng một bàn tay vỗ mạnh vào vai khiến tôi nhìn lại: người mà bấy lâu tôi vẫn ước ao gặp để biết rõ bộ mặt thực cách ăn làm. V... mừng rỡ bắt tay tôi, nói:

— Tề! anh đi đâu đó?

Rồi vừa cười vừa lấy tay nếm điều thuốc đang ngậm ở miệng xuống vũng nước kêu xèo một cái, anh V. ghé vào tai tôi nói nhỏ nhỏ...

TRÊN GIÒNG SÔNG HƯƠNG. — Ngay buổi chiều hôm ấy, vành trăng lưỡi liềm trong bầu trời trắng đục chiếu ánh sáng dịu dàng xuống mặt nước sông đương lừ đừ.

Trong khoảng đồ rộng, cây đèn « măng-sông » quăng ra những tia sáng sáng xanh dịu vào mặt, anh V. cùng hai người Bắc, đang dạo chơi. Bỗng mấy nét vui tươi thoáng hiện trên mấy mặt ngóng trông. Trên đường, một chiếc xe lộng kiến dậu, hai người bước ra: Mẹ S. và ông N. Đ. một nhà danh cầm ở đất đế đô, cùng bước xuống đò. Tôi nhận rõ ông N. Đ. đầu tóc « nửa muối nửa tiêu » chụp

trên cái mặt khô khạc hán năn như một vị sư, mình trôi chạt trong chiếc áo lương thâm, quần lụa, choàn-chiếc « phu-la ».

Mọi người tự giới thiệu với nhau xong; mái chèo đập nước. Đò từ từ đi trong khoảng đêm đông âm thầm, trên giòng nước sông Hương rạt rào bí mật.

Chuyện trò trong một lúc, ông N. Đ. và mẹ S. bắt đầu ca. Lã lướt trong chiếc áo « bók-đô », mẹ S. đưa đôi cánh tay nhịp nhàng gõ hai khúc sanh đề nhịp lấy nhịp ca.

cái chỗ hèn hạ, xấu xa này?

Em cũng tự biết là hổ nhục lắm! Nhưng cảnh ngộ nó bắt buộc phải thế, biết liệu làm sao?

Người ta lấy bề ngoài mà xét đoán thì sai lầm lắm, anh a. Một người tù bị đầy, trước thần công lý anh ta phải tội, người đời mai mỉa, nhưng lương tâm vẫn sung sướng, không tự hối việc đã làm, vẫn vui vẻ mặc dư luận giữa cảnh đời. Ai có biết đâu cho rằng chỉ vì cảnh ngộ: lòng nghĩa hiệp, yêu nước, thương nhà, vì bôn phận mà anh ta phải hy sinh đối với pháp luật.

Anh chớ vội cười mà bảo rằng em đã đem một thí dụ hay để chữa lấy cho mình. Không đâu! Tuy trong số hàng trăm, nghìn chưa có đến một vài người như thế, nhưng ta chớ nên vì một số đông mà buộc lấy toàn thể. Biết đâu trong hạng gái đáng khinh bỉ này lại chẳng có người vì cảnh ngộ mà phải đem thân cho thiên hạ mua vui trong một thời...

Ngừng lại, mẹ S. cười. Cái cười nhạt nó tỏ ra sự căm hờn chua chát, hay cái cười gượng niếu mấy hàng lệ sắp tuông, cái cười vì phải sống trong cuộc đời khốn nạn của một hạng người đáng thương bị hại vì hoàn cảnh xấu của xã-hội?

— Em sợ dĩ có tên trong cái nghề nhơ nhuốc này, cũng chỉ vì cảnh ngộ.

Xưa nay cái sung sướng đã quen, tiền học nhiều tha hồ mà tiêu phá. Bây giờ thầy em không còn nữa, mẹ em thì lấy tiền đâu? Tuy có lương nhưng cũng chỉ đủ chi tiêu lấy một mình mẹ em thôi. Thì làm thế nào để cướp lấy một sự sống phong lưu, thanh nhàn ở cõi đời vật chất này? Nghờ họ hàng bà con ư? Anh a, họ chỉ từ từ ở cái lòe loẹt, bóng nhoáng bề ngoài.

Trong cái xã-hội này em còn biết làm sao? Chỉ có cách thế này mới mua lấy được một sự sống có vẻ đầy đủ.

Đó mấy lời thành thật của một mẹ dòng qui phái, hay là nếu tôi có thể gọi một cách « thơ » hơn kia: thiên tâm sự của một gái trầm luân.

MƠ MỘNG LĂNG MẠN. — Anh trông, núi Ngự có vẻ nên thơ chưa? Vừa trở tay, im lặng; đôi mắt lơ lơ nhìn về phía những mộ lăng xây trong cái thành cao đã phủ mây lớp rêu, cũ kỹ. Chừng tưởng nhớ đến việc đầu đầu, mẹ C.

(người em mẹ S.) trong một

lúc cái cảnh vật như vẽ ra bao nỗi nhớ nhưng đã đập mạnh vào cảm giác của một cô gái phong lưu phải truy lạc, kêu gọi nên câu nói ấy.

Tôi chỉ im lặng mà nhìn mẹ C. Nặng trĩu rãi trên mấy cụm lá thông loang loáng như những mạng nhện dướm sương buổi sớm mai phân chiểu xuống cái khuôn mặt không gọi gì là đẹp, trát qua lớp phấn, một ít sấp bởi môi. Lăn trong bộ áo quần màu phớt vàng: cái thân hình đầy đặn, đôi vú nở chiếc quần cầm châu sát vào thịt để lộ đôi bắp đùi tròn trặn hai bàn chân nhỏ để trên đôi giày gót cao. Hai tay siết vào áo, một cái đặc điểm của những gái Huế chốc lại đưa tay lên sửa mấy sợi tóc dướm tí mồ hôi dính vào trán.

Trước cảnh vật như gợi những vẻ buồn, đầu đối với một cô gái truy lạc, nó cũng thoáng qua trên vàng trán, đôi mí mắt.

— Anh muốn hiểu biết đời em?

Sau câu hỏi nửa nghiêm nghị nửa chân thật của tôi, mẹ C. như hơi lấy làm lạ.

... Những sự mơ ước viễn vông, hy vọng hảo huyền, vì hy vọng nó không bao giờ hứa thực với ta, vẫn căn cứ ở tâm trí một gái sắp bước chân vào con đường truy lạc. Mà tiếng gọi của thành thị, những sự xa hoa bóng nhoáng đã đánh mạnh làm ngáy ngất tâm hồn đang còn non nớt, chưa biết đến đời là gì.

Cái trang sức sang trọng, những danh giá hảo huyền như làn khói thuốc, là một cuộc ái tình rất lãng mạn, trái với sự thực. Rồi sự lãng mạn cuối mùa đã đem biết bao cô



gái ngây thơ vào cảnh đời truy lạc. Và, đến lúc mộng phồn hoa sức tẻnh, những điều các cô mơ màng đều đổ xiêu như những lâu đài xây trên bãi cát, tằm thân bằng tuyết đã dày dần phong trần. Thì đành cho cảnh ngộ cuốn lôi đi...

Đại khái câu chuyện như vậy, mẹ C. tiếp theo.

(Coi tiếp trang 25).

HUẾ CHI EM QUÍ PHÁI

(tiếp theo
trương 24)



— Anh à, em không còn mong gì ra khỏi được chốn bần lay. Em đã tỉnh ra những điều ước mơ không bao giờ thành...

Bởi hồi ấy em quá dại dột, mà nhà em cũng chẳng nghiêm cấm chi. Và chị em đã ra thế...

Mà tóm tắt:

Những sự mơ màng, lầm lỡ đã phá hại mất một đời. Nếu không, có lẽ mẹ C. cũng đã kiếm được một tấm chồng xứng đáng với nhân cách một mẹ con dòng quý phái trong xã hội ta ngày nay.

Câu chuyện cũng như phần nhiều của các gái truy lạc ảnh hưởng bởi sự mơ màng.

— Mơ màng — mẹ C. nhắc nhở — tỉnh ra em mới biết nó đã kéo lôi biết bao người như em xuống những hang sâu, vực thẳm...

Lấy nón chụp lên đầu, bắt tay: ra về. Ngẩng nhìn lại hai chị em đứng bên cái cổng rêu xám, giữa hai cây thông già; tôi như thấy có bỏ lại đây một sự gì; trong lòng như ngậm ngùi, vơ vẩn...

Phải, biết đâu nếu thời thế chẳng đổi thay, hai mẹ bấy giờ không là hai vị công nương nơi chốn lầu son gác tía, tâm thân trong sạch ngày đêm sống với tiếng dương cầm ai oán hay giọng ca êm ái níu non cùng những lời tình tự, ngây thơ rữ rĩ bên tai đức lang quân phò mã. Hay chiều chiều đứng tựa bức rèm, nhìn đám mây hồng vờ vẩn cùng những thành phố quá phủ dề, yên lặng cho cái buồn mênh mông những ngày thu nó chiếm lẩn, đợi tiếng lạc ngựa chồng về...

Trí tưởng tượng đã đưa tôi sống lại quãng đời trăm năm về trước, nhưng những ngày rực rỡ nó đã qua, qua hẳn rồi... Mà bây giờ bước vào đời truy lạc khách phong lưu khuê các đã lắm lần đến mình vào. Ngày nay tẻ ngắt, các mẹ đánh ngậm ngùi với những nỗi khổ nhục, oán hận, tiếc thương...

MỘT CA KỸ, MẸ L... — «Hẳn bố em, em cũng chẳng mền tiếc chi nữa, bởi em lấy hẳn chỉ vì tiền; hẳn cưới em cũng chỉ muốn để cho thỏa lòng dục đó thôi. Mà chỉ bởi em nhà nghèo mới chịu vậy, chứ chẳng phải khoe cùng anh, một người như em lại bằng lòng làm hầu lâu!»

Cái khô mặt đẹp, dễ thương. Thân hình tầm thước; nhưng mấy nét nhăn trên trán như đã chứng tỏ cho nỗi đời luân lạc, người già trước tuổi. Mẹ L... nhìn tôi, ngừng nói. Tôi cũng im lặng.

Thế là từ cái chức vợ nhỏ của một ông thống chế, mẹ L... đã bỏ đi để đem thân vào cái nghề ca-kỹ và... truy lạc. Thì còn lại gì! Lấy nhau vì tiền thì nhiều. Nhất là ông chồng, lại già, xấu, chẳng có một chút gì gọi là hợp cái thời kỳ đang còn mơn mớn của mẹ L... Và vợ lẽ, vợ chính.

Tâm tình yêu tất phải san sẻ cùng kẻ khác. Chuyện lỡ vớ ra...

— Em biết lẽ lý dị ra thì hẳn lấy làm tiếc mà em cũng phải chịu thiệt thòi; không, nếu có lẽ bấy giờ cũng không đến nỗi phải phong trần, khổ nhọc như vậy. Chẳng qua cũng là số phận, nếu không trời đã chẳng sinh em ra để đi làm kiếp vợ lẽ, rồi đến như bây giờ.

Nếu có lẽ là một cách dễ tự an ủi, mẹ L... đỡ cả những nguyên nhân đã đưa mình vào con đường truy lạc cho hoàn cảnh. Nhưng...

— Mỗi lúc nghĩ đến đời mai sau của em, em không khỏi bùi ngùi, không biết thân thế sẽ ra sao? Cái đời em, chắc rằng nó vẫn trôi nổi ở trong kiếp khổ nhục này. Than ôi!

Tôi không ngờ một cô gái tuy lạc ca kỹ lại có một tâm hồn nên thơ như thế.

— Những sự đau đớn em đều chịu đựng cả. Nhưng với tiếng ca, động đờn, nó cũng an ủi cho tâm hồn em được đôi chút. Mỗi lúc ca xong vài bài là em tưởng chừng như không phải sống cái đời hèn hạ này, lúc ấy em cảm thấy mình thanh thoi nhẹ nhàng lắm. Nhưng rồi thì đâu vẫn hoàn đó. Cái đời khổ nạn em đang sống, sẽ sống và không còn mong gì thoát khỏi. Vì đã bước chân vào nghề này...

— Thế có lúc nào em nghĩ đến sẽ có một người đem em về làm vợ?

— Cái đó thì cũng tùy. Như anh coi chị Nhon, chị Huệ, hồi trước ca đó mà sau rồi cũng lấy được anh chồng xứng đáng. Nhưng may lắm mới có mà thôi. Vì đã ra thân như vậy, ít người họ để ý lắm. Nếu có say mê trong một lúc vì động ca hay sắc đẹp, sau lâu rồi họ cũng bỏ đi. Có mấy người đàn ông được giữ thủy chung ở đời này.

Im lặng, rồi như xúc cảm sanh tình trước cảnh vật, mẹ L... lên động ca:

«Biết ai? Tâm sự như mình, hỏi thiệt?»

Kìa núi Ngự, sông Hương, có thú chi không? hỏi thiệt...

Vầng trăng trong sáng rải xuống cảnh vật mờ đen. Sương mờ nhẹ nhàng khoả trên dòng sông Hương.

— Chị em quý phải truy lạc!

Câu ấy nói lỡ ra làm đau lòng người trong cảnh khiến mẹ L... đáp lại một cách bất bình:

— Có bao giờ, xin lỗi anh, em nghĩ rằng em vẫn là một mẹ đồng giới con nhà quý phái đâu?

Im lặng.

Và như ấp úng về câu trả lời, mẹ L... ngạc nhiên nhìn tôi...

Thì ra đã đem thân đến thế này, bị hại về hoàn cảnh của xã hội, những cô gái truy lạc đều thay đổi tánh tình một cách khác thường.

Họ không bao giờ nghĩ đến, không muốn nghĩ đến một chút

gì về quãng đời đã qua của mình, mặc dầu nó có đẹp đẻ, đầm ấm hay như nhuốc, xấu xa. Sống mãi trong sự khổ nhục, chán chể, họ cũng chẳng muốn có tri tưởng tượng để suy nghĩ lắm vì, như vậy, họ càng thêm đau đớn mà thôi. Và đã đến thân này, thì tâm hồn cũng như xác thịt, nó đã truy lạc, nhuộm biết bao nét xấu xa, dơ tiện. Vì thế mà những tánh dĩ thảo, lương lo, quái vật của mấy gái giang hồ họ vẫn lấy làm thường; họ chỉ sống một cuộc đời vật dục, khổ nạn, cái nghề họ đã bắt họ nên thế!!!

— Đời chúng em còn ai đếm xỉa đến? Thì, thưa anh, quý phái hay dân phường cũng rửa trôi. Làm phải cái nghề hèn hạ, như nhuốc, xác thịt cũng như tâm trí đều chìm đắm, truy lạc vào những cảnh khổ nạn vô cùng. Hồi chúng em, còn ai thì giờ đâu — nói cho đúng hơn — có biết đâu mà nghĩ ngợi? rằng mình trước kia là con cháu ai?

Làm cho tôi cảm động vì mấy lời thành thật, và nét mặt mẹ L... lúc đầu thần nhiên bấy giờ đã về thoáng qua một cái buồn nhớ nhung, man mác. Trên đôi mắt lơ lơ, viêng hai quầng đen, bởi nỗi trầm luân, hai giọt nước mắt từ từ chảy. Ngọn gió mát lạnh thổi vào, ngọn đèn con dật dờ trong khoảng.

— Thôi, em dờn cho anh nghe một bài.

Ngoan ngoan mẹ L... đỡ lấy cây dờn tranh trên tay tôi. Mười ngón tay nhỏ-nhắn đưa ra những tiếng rền rĩ, thiết tha như phát ra từ ở đáy lòng, những giọng oán hận, căm giận của một cô gái vì quá phong lưu mà trở nên truy lạc.

Tối hôm ấy, một đêm trăng trên dòng sông Hương...

TRONG-MIỀN

(1) Bài này trích trong một bài phóng sự dài sẽ tới sẽ đăng tiếp.

PHÒNG TRỒNG RĂNG
ÔNG BÁC-SI

Lê-van-Truong
52, đại lộ Bonnard -:- SAIGON

Cựu sanh viên trường răng và chữa các bệnh về miệng ở Nantes
Cấp bằng trường đại-học y-khoa ở Paris

Sẽ ghé mỗi ngày chúa nhật ở Cantho, số 10 đại lộ Gallieni ngang nhà thuốc tây Khương-bình-Tĩnh

Có mạch và chữa bệnh từ 8 giờ tới 5 giờ chiều

THU-ONG-HAI KINH-DỘ CHỚP BÓNG

(Tiếp theo trương 9)

trong dinh quan tổng đốc mà chỉ ruột vằn không biết rằng đưa ở ấy vốn thật là em mình. Nàng vì nghèo nàn đã đánh cắp một món đồ và bị cha của mình lên án.

Cuốn phim ấy nên lên một chế độ gia đình và sự ức hiếp của những ông quan nhà binh và tả cảnh được một cách hùng hồn thật khéo.

Cuốn phim nhan đề « Khúc ca của người ngư phủ » (la chanson du pêcheur), của hãng United Photoplays được chớp luôn trong 48 ngày ở một rạp hát lớn chứa được 2000 người. Cuốn phim ấy quay luôn trong 18 tháng mới xong và cũng lớn dứt 100 ngàn mỹ kim.

Cốt truyện là lòng tàn ác của một chủ thuyền không chịu ngày hẹn trả tiền của một ngư phủ, bảo đang đem giống tổ phải đi ra khơi đánh cá mà trừ. Ngư phủ than ôi! bị sóng gió phủ phàng lôi cuốn. Anh ta còn để lại một vợ góa và hai con côi, cực khổ vất vả với cuộc đời khổ nạn. Một đứa con trai, một đứa con gái, cùng nhau nổi nghiệp cha và đưa ngọn chèo lướt sóng ra khơi, chúng cũng nhịp « khúc ca của người ngư phủ ». Rồi có bọn ăn cướp đến đánh phá trong làng. Người mẹ bị bọn vô nhân đạo kia đâm dúi hai mắt.

Đứa con của anh chủ thuyền ác nghiệt, được xuất dương du học. Lúc trở về Trung-Hoa, lại nổi nghiệp của cha.

Nhưng vì lòng dễ tin nên bị chúng âm mưu giết của. Khánh tạn, người cha buồn rầu nên tự sát còn chàng lại phải nuôi kiếp sống với một con thuyền.

Nhưng hai đứa mồ côi nay đã trưởng thành kia, cuộc đời khổ nạn càng ngày càng thêm khổ nạn. Người anh trai vì hao mòn nên chết trên tay đứa em gái,

lúc hấp hối của anh, nàng áo nào hát « khúc ca ngư phủ ».

Rồi người con của anh nghiệp chủ và cô bé yêu nhau... Rồi cuộc đời cứ như con thuyền lúc lắc trên mặt sóng, nguy hiểm, gian nan. Cuốn phim tả một tấn kịch « đời người » vô cùng thảm khốc.



Sự tấn bộ của làng

chớp bóng Trung - Quốc

Chớp bóng Trung-Hoa có từ 15 năm nay. Bước đầu trải qua lắm thời kỳ phôi thai. Cuốn phim đầu tiên sản xuất bởi một cậu thanh niên, chạy chọt được cái máy quay phim và năm cô vũ nữ thất nghiệp.

Cuốn phim ấy chớp ở nhà hát Olympic và người ngoại quốc vì tánh hiếu kỳ đua xô nhau vào xem. Nhưng rồi vài ngày sau rạp hát cũng đầy cả dân Tàu.

Nền chớp bóng Tàu chỉ có một thịnh hành từ hồi có phim nói. Một số đông dân chúng Trung-Hoa không hiểu tiếng Anh-Cát-Lợi. Cho nên những nhà sản xuất phim tìm được con đường đi, họ đua nhau quay những cuốn phim bốn xứ.

Có thể bảo rằng ở kinh đô chớp bóng Trung-Hoa (Hollywood Chinois) những đồ dùng để quay phim đều giống như ở Mỹ và sự thích muốn của người xem ngày nay có phần khá cũng nhờ ở ảnh hưởng của nền chớp bóng Huê-kỳ rất nhiều vậy.

THỨC-NHUẬN thuật

(theo « Thượng Hải Nhật Báo »)

HÀNG BUÔN ANNAM

Agence Commerciale de Saigon

68-70, Rue Pellerin — Téléphone Saigon 843

Bán sỉ } Các món hàng hóa nhập cảng giá thật rẻ
cho các nhà buôn bán lẻ và các BAZARS

Bureau à Paris : Avenue des Gobelins
Agence au Cambodge 106, Rue Paire Pnompenh

Directeur : M. PHẠM-VĂN-HAI.

PHÒNG KHÁM BỊNH

Docteur HUYNH-CÔNG-CHIÊU

234, Rue Lagrandière -:- SAIGON

Trị đủ các chứng bệnh

Chuyên trị bệnh cho con nít

GIỜ COI MẠCH : Sớm mai từ 10 tới 12 giờ.

Chiều từ 3 giờ tới 6 giờ.

ạt cho được mục-dịch mình, bằng hai phương sách đi song song nhau. Một đảng, bộ ngoại giao Nhật (Gaimusho) do ông Hirota làm đầu, thì dùng cái cách thương thuyết với chánh phủ Nam-kinh, Đảng kia đại tướng Nhật làm đầu đạo binh Loan-Đông thời lại dùng võ lực mà áp chế Tàu thường thường. Hình như hai cái phương sách ấy nó bổ khuyết cho nhau, cho nên ta thường thấy trong lúc Bộ ngoại giao Nhật bàn tính với Nam-Kinh thì ở trên Hoa-Bắc có binh Nhật đánh phá đất Tàu, hoặc bắt nạt các viên tư lệnh phải chịu theo họ việc này việc kia.

Đối với quốc dân Tàu, họ có bằng lòng chịu thần phục Nhật chăng? Đảng rằng các nhà cầm quyền ở bên Tàu vì biết thế chống cự không lại nên phải buộc lòng chịu áp chế, chờ kỳ dư đại đa số đều tỏ ý bất bình lắm, nhất là thanh niên học sinh. Công chúng Tàu bất bình sự thần thiện với Nhật cho đến đôi ngày 13 Nov. 1935, khi hội nghị Ban uỷ viên hành chánh trung ương khai mạc thì có một người Tàu trẻ tuổi tên Tôn-phụng-Minh nhảy ra bắn Uông-tĩnh-Vệ mấy phát súng, may mà không thiệt mạng.

Sau đó một tháng mấy, một chánh khách khác của Tàu, là Đường-hữu-Nhậm vốn là người có cọng tác với

CHÁNH SỰ TÀU VÀ NHỰT

(Tiếp theo trang 7)

Uông-tĩnh-Vệ xưa kia ở Bộ ngoại-giao (Uông-khiêm hai chức tổng trưởng bộ ngoại-giao và Hành chánh viện trưởng) hiện nay làm lại thứ trưởng ở bộ ngoại-giao mới, cũng bị ám sát, chẳng may chết liền tại trận. Đường là người đứng ra điều đình với Nhật việc Hoa-Bắc trước kia.

trưởng.

Trương - Quân ngoại vụ tổng trưởng.

Hà-ứng-Khâm bina bộ tổng trưởng.

Trần-thiếu-Khoan, hải quân tổng trưởng.

Khổng-tường-Hy lý tài tổng trưởng.



Điểm-tích-Sơn kéo binh Tàu lên tiếp cứu ở Hoa-Bắc

Vì Uông-tĩnh-Vệ ngộ nạn mà sự lập Chánh-phủ Tàu phải sửa đổi bộ. Chánh-phủ mới như vậy: Lâm-Sum, tổng thống.

Tướng - giới - Thạch, hành chánh Viện-trưởng.

Tướng-tác-Tân nội vụ tổng

Ngô - đình - Xương Kỹ nghệ tổng trưởng.

Vương - thế - Kiệt giáo dục tổng trưởng.

Trương - gia - Ngẫu, hoả xa tổng trưởng.

Thế là từ nay, Tướng-giới-

Thạch không còn đứng ngoài chỉ bảo như xưa, mà lại tham dự vào một cách trực tiếp trong việc cai trị nước Tàu.

Những chánh khách Trung-Hoa, nói ngay ra chẳng có ý gì muốn thần Nhật cả, nhưng tình cảnh bắt buộc, họ không thể nào có chánh-sách khác hơn được. Đây, những lời của Uông-tĩnh-Vệ: «...Nước Tàu nay đương trải qua một thời kỳ nguy hiểm nhất trong lịch-sử, nếu dân Tàu không biết đồng lòng nhau mà đối phó lại thời không khéo vận nước phải điêu tàn mà chết. Nếu chúng ta quyết chí chống chọi lại với sự xâm lấn của Nhật thì chúng ta phải có binh hùng tướng mạnh, chờ như hiện thời, nếu đem quân ta ra mà so sánh với quân Nhật thì có khác nào đem cung tên mà đấu với súng liên thanh (tối tân) đâu! Nếu chúng ta đối đầu với Nhật thì chúng ta chỉ diễn lại cái trò «Quyền-Phỉ» bốn mươi năm trước kia mà thôi. Điều phải làm, là nắn chỉnh giấy đoàn thể nhau mà làm việc một cách kiên nhẫn, chờ ngày phục thù báo oán vậy.

Trong một kỳ hạn rất ngắn, Nhật có thể nhập ngũ hai triệu rưỡi sĩ tốt, lại còn thêm lính lưu hậu nữa. Chỉ

trong hai ngày, họ có thể cho tràn qua Tàu một đạo binh cường đồng ghê gớm, còn Tàu thì phải cần 15 ngày mới cất quân từ Bắc xuống Nam được, chúng ta thiếu đường thông thương mà lại thiếu khí cụ chở chuyên nữa. Nhưng, chúng ta không nên quên rằng trên thế giới này không có một dân tộc nào đã tin cậy nơi vận mạng mình, mà phải bị chúng lấn hiếp mãi mãi bao giờ!»

Riêng phần của Nhật, tướng chắc sự tham vọng của họ chưa phải bao nhiêu đó mà hết. Tôi còn nhớ, hồi năm 1931 nhơn viết bài về vấn đề Mãn Châu quốc, tôi có kết luận: Phổ-Nghĩ ngày nay về Trường-Xuân làm chúa Mãn-Châu, chúng ta đừng tưởng là việc Hoa-Nhật đã liễu kết như thế đâu! Chúng ta nên để ý rằng có thể một ngày kia Phổ-Nghĩ sẽ phát cờ giống trống mà vào Bắc Kinh (Bắc-Bình) để lên ngôi, nối lại cai dòng Mãn-Thanh của Thành Cát Tư Hãn, cũng như vua Quang Vũ cách đây mười năm khôi phục lại nhà Hán vậy!» Cái câu phỏng đoán kia hình như thấy có mùi thành sự thật! Không khéo thì những tỉnh Hà Bắc, Sát Cáp Nhĩ, Sơn Đông, Sơn Tây và Tuy-Viên sẽ sáp nhập về Mãn-Châu trong một thời hạn không xa gì, và Vua Phổ-Nghĩ sẽ dời đô về Bắc-Bình cho coi?

PHAN-VĂN-THIỆT

SÁNG LẬP NĂM 1921

16 NĂM DANH TIẾNG

VÕ-ĐÌNH-DẪN ĐẠI DƯỢC-PHÒNG

Được nhiều bằng cấp và Médailles ở các cuộc Đấu-xảo Đồng-Dương

319-323, rue Marins -- CHOLON (R. C. Saigon N° 1744)

Có 48tiệm nhánh ở các nơi sau đây : NAM-KỲ — TRUNG-KỲ — CAO-MIÊN — BẮC-KỲ — AI-LAO

Bắc-liêu 31, Amiral Courbet
Bến-tre, Rue de la Mairie
Biên-hòa Rue Bataille
Cantho 71, Quai du Commerce
Châu-đốc, Square Verdun
Dakao 179, Albert 1er
Huế 57, Paul Bert
Long-xuyên Rue Mỹ-phước

Mytho Quai Gl. Galliéri
Nhatrang 37 R.Coloniale N° 1
Phan-thiết Rue Gialong
Pnompenh 4, Rue Ohier
Qui-nhon Avenue Gialong
Sadec 64, Quai Vĩnh-phước
Saigon 118, Rue d'Espagne
Sốc-trắng 22, Avenue Đại-ngãi

Tourane Rue Verdun
Trà-vinh Rue exier
Vĩnh-long Rue Saliceti
Battambang Place Baudoin
Bắc-ninh 219, Rue Tiên-an
Hà-dông 2 bis Rue Ng-hữu-Độ
Hải-dương 27, Rue Chinoise
Hanoi 13, Rue des Cantonnais

Hanoi 130, Route de Huế
Haiphong 84-86, Av.P.Doumer
Hongay 4, Place du Gd.Rocher
Hưng-yên 34, Rue Harmaud
Kiến-an, 26 Phố Chợ
Lao-kay 13, Phố-Tèo
Nam-dịnh 27, Rue Carreau
Ninh-binh 35, Rue Marché

Phát-diệm, Rue Thượng-khiêm
Phủ-lạng-Thượng 20 Gde Rue
Phủ-lý Phố Chín Châu Cầu
Phủ-nho-quan Rue Phố Mới
Phủ-thọ 1er Quartier
Quảng-yên Rue Marché
Sơn-tây 56, Rue Hậu-an
Thái-binh 103 Rue Jules Piques

Thái-nguyên Phố Cửa Chợ
Thanh-hóa 29, Grande Rue
Vientiane Rue Georges Mahe
Việt-tri Rue de la Gare
Vinh 2, Rue Maréchal Pétain
Yên-bay Avenue de la Grae
Hanoi Quartier Khâm-Thiên.
Thakhek (Laos)

VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN-ĐÔNG

CỬU-LONG-HOÀN

(Nom Déposé)

Chuyên trị các chứng sau đây :

1. GIÀ CÀ. — mệt nhọc ăn ngủ thất thường, hay đau vật, nhức mỏi thần hay âu sầu đã dợt.
2. ĐÀN ÔNG. — Yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết, đau lưng mỏi gân, hình vóc tiêu tụy kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt.
3. ĐÀN BÀ. — Mất máu, ăn ít, ngủ ít, hay bồi hồi hay mệt, hay quên, xanh ốm, bất cầu do nguyên nhơn nào.
4. CON NÍT. — Chậm lớn ốm o, làm biếng ăn, chậm lực, khô khạo, hay đau vật.
5. KHÔNG BỊNH — Nếu uống thấy mau lên cân, mập mạp sung túc, khí huyết cường kiện. Đi xa thừ đêm uống một hoàn thấy khoẻ Thật là một thứ thuốc vừa bổ vừa trị bệnh công hiệu phi thường. Từ 7 năm ra đời chưa có thuốc nào tranh đặng.

GIÁ BÁN

Hộp 10 hoàn.....	5\$50
Hộp 4 hoàn.....	2.20
Hộp 2 hoàn.....	1.10

Những bản son chữ vàng của những nhà danh giá tặng chúng tôi, sau khi dùng CỬU-LONG-HOÀN

Hưng Thân Trần Phé

HUỲNH-NGỌC-B.NH Đốc-phủ-sứ honoraire — Conseiller Colonial Baclieu.

Cửu Chuyền Công Thâm

LÊ-PHÁT-VĨNH Industriel — Saigon.

Hữu Đâu Tắt Ứng

HUỲNH-NGỌC-NHUẬN Conseiller Colonial Baclieu.

Tê Nhược Phò Khuyन्ह

HỒ-VĂN-TRUNG tự BIỂU-CHÁNH Tri-Phủ Saigon.

Diên Niên Ích Thọ

NGUYỄN-NGỌC-DIỆM Tri-Phủ du Gouvernement Saigon.

MÔNG NĂM NGÀY VỀ VANG



(Tiếp theo trang 4)

TẾT CỦA SƯ-KY NƯỚC VIỆT-NAM

Lâm con gặp rúc, quân Thanh giảy đáp lẫn nhau, không ai còn kịp cứu giúp được ai nữa! Rồi đó, chúng lui vào trong, rần sức giữ lấy lũy.

Bốn mặt ngoài lũy đều cắm chông sắt? Mặc! súng ở trong đồn bắn ra như mưa? Mặc! Quang-Trung cứ thúc quân đánh!... Thình lình quân Thanh, nhón díp gió bắc, nhón lửa đốt những ống có thuốc súng, để cho khói tỏa mù mịt làm loạn mắt quân ta. Song, may quá! sau đó một chập trời xoay gió nồm: luôn luôn lại tạt cả về bên phe địch.

Gặp được dịp tốt, Quang-Trung liền sai quân lính làm theo đều cả một lượt: tay mặt mang ván gỗ, tay trái cắp một bó rom, ván để đỡ đạn, còn rom thì để che phủ mũi chông... Rồi, một tiếng hô lớn: toàn lính có ván và rom đó lăn vào trước, theo sau có đội quân cứng mạnh xông vào... cứ xông vào... Chết lóp này tiếp lóp khác, toàn quân hấn hấn của Tây-sơn bấy giờ thiệt chẳng kém đội cầm-tử của Nhữt khi cướp Lữ-thuận! A! a... trong giây lát, quân ta cả lượt đạn súng, vượt rào sắt mà tràn vào được đến tận trong đồn giặc rồi.

Đánh giáp lá cà, quân ta quăng ngay ván gỗ đi, lanh-lẹ tuốt gươm sáng quắc, chém lung tung... Tiếp sau áp đến, đội quân cứng mạnh kia lại rút dao trợ lực: Chém người như thái rau! Quân Thanh không sao địch nổi: bẽ lán! té nhào! gậy đập nhau! chết, bị thương không biết bao nhiêu mà kể!

Kết cuộc trận đó bên Thanh thiệt-hại rất nhiều đại-tướng: Hứa-thế-Hạnh, dề-dốc, Trương sĩ-Long, tiền phuông, và Thượng-duy-Thăng, tả - dực, đều bỏ xác nơi chiến trường!

Nhơn thế thắng, một viện tướng Tây-sơn thúc quân rúc theo để bắt Sầm-nghi-Đổng, tướng Thanh. Khi đến Đổng Đa, quân ta bỏ vác kình mít và đánh rất dữ. Hồi sức đã kiệt, lại không có viện binh tiếp cứu, Nghi-Đổng đành phải cùng với vài trăm tên thân-

bình đều tự sát ở đó cả, 1-m cho hã da quân ta! Có lẽ, về sau, những khách-trú ở Hà-nội thương xót Nghi-Đổng, nên có lập một đền kén là Miếu-Sầm-Công, đều do diên tích cái chết của Sầm-nghi-Đổng này chăng?

Khi viết đến trận thắng ở Đổng Đa, tôi sức nhớ lại, trước đây, có làm một bài văn vắn đề nói về chuyện đó, trong có câu:

« Chỗ anh em, tham làm chi? Hồi quân Ngô!

Ngàn thu để tại đồng xương khô!»

Theo chương-trình tổng-công-kích, trước đó, Quang-Trung sai một toán quân từ đường về Yên-diên ngược lên, xô cò, khuê trống, làm nghi-binh ở mặt Đổng. Bấy giờ quân Thanh thua chạy, thấy xa xa có cờ phấp-phới và trống thi - thùng, như Hoa - dung đương có Quan-vân-Trường đứng đợi, ai cho khỏi mất vía, kinh hồn! Vội-vã chúng tìm lối tắt, theo con đường từ Vĩnh - kiều, cúp « đuôi sam » chạy... Thình-lình một toán quân có voi của ta từ làng Đại-ang áp lại, đánh



quân Thanh chạy bạt vào trong Mặc-dâm ở Huỳnh-đô: chúng bị voi ta chà nát, chết hàng vạn người!

Nay đã là mừng năm rồi! Cỏ hoa thành Thăng-long quả được đón mừng khách thắng-trận. Nói sao, làm vậy, Quang-Trung giả có « đánh cuộc » với ai, chắc hẳn được rồi! Ông thiệt không phụ những lời đã hẹn trước với quân-sĩ từ bữa 20 tháng chạy năm ngoái (1788)!

Tại sao Quang-Trung vào Thăng-long được mau-chóng và dễ-dàng như vậy? Ấy bởi, khi ông đương đánh quân Thanh ở Ngọc-hồi, dồ-dốc Long kéo quân đi từ lúc tinh-sương, do đường làng Nhơn-mục áp lên Khương-thượng, đánh trại quân Sầm-nghi-Đổng đương đóng giữ ở đó, Nghi-Đổng thua chạy, rồi chết ở Đổng-Đa. Long đem quân vào ngay Thăng-long, kéo cò Tây-sơn dưới bóng xuân tươi mới.

Rượu Tết cạn rồi! Máu tham

lam, tánh ngồng-cường liền ép Nghi phải rốc chén cay-dắng! Bữa mừng bốn, Nghi mới thấy linh đồn Ngọc-hồi chạy đến cáo-cấp. Tin đầu sét đánh, làm Nghi bủn rủn cả người! Kể đó, Nghi lại tiếp luôn được tin đồn Hà-hồi đã bị Tây-Sơn đánh úp!

Luống-cuống sợ-hãi, Nghi vội sai Dương-hùng-Nghiep đem quân đi tiếp cứu.

Đêm mừng bốn đó, về phía tây-bắc ngoài thành Thăng-long, súng nổ đùng-đùng không dứt tiếng... Nghi vội sai lính tâu mã chạy đi dò xét: té ra đồn Diên-châu Khương-thượng đã bẽ! quân ta đã kéo vào cửa Ô! Ủa kia, sát-khi phùng phùng! khói lửa nghìn-ngút bốc, sáng rực cả một góc trời! Sợ-sệt rụng rời, không kịp đóng yên ngựa, Nghi vội đem vài tên kỵ-binh, vượt qua cầu phao sông Nhị, chạy trước về mạn bắc...

Chạy! chạy! tướng sĩ các doanh bên giặc Thanh xô-dẩy nhau chạy! Không chịu nổi trọng lượng, cầu sông Nhị gãy!... Hàng vạn quân Thanh bỗng chốc phải làm « ma trời » trong Hồng-hà!

Sĩ-Nghị chạy đến địa-phận huyện Phụng-nhơn (thuộc Hà-dông), nghe nói Đắc-lộc-Hầu (?) bên Tây-sơn sắp sửa đổ lại từ mặt Đổng để đón đánh, Nghi càng khiếp sợ, quăng hết những đồ mang theo ra dọc đường để chạy lấy thoát thân. Vì vậy, hết thấy sắc thơ, cờ hiệu và con dấu cầm quân đều bị Tây-sơn lượm được ráo.

Thấy Nghi thua chạy, đạo binh Vạn, Quý vừa đến Sơn-tây, phải ội tìm đường tháo về.

Đã mục-kích chiếc thân « hèn nhát » của « chủ » Sĩ-Nghị bại trận, lại phong-văn Tây-sơn sắp kéo sang giết cho tuyệt giống « Mãn châu » sau khi đã rước đến Lạng-sơn rồi, người Thanh lại càng bàng hoàng, bối rối. Thành thử từ cửa ải trở về Bắc, người Tàu đất già công trẻ, lũ lượt chạy trốn như sắp có nạn lớn trút trên mình! Trong khoảng vài trăm dặm, hơi khói vẫn tanh, về thành bức tranh tiên-diệu, hiều-quanh!

Hát bài khải ca, Quang-Trung vào thành Thăng-long hưởng cái xuân « oanh-liệt! » Có thể tự hào, ông nói: « Núi Nùng ơi! Sông Nhị ơi! Cỏ xuân, Hoa-xuân trong chốn cò-dò này ơi! Chính ta đã lấy giọt máu đào mà rẩy khắp các người đó! Một trận huyết chiến của ta thiệt đã nâng các người lên cái địa-vị cao quý! »

Nhưng kia, chiếc áo chiến bào màu đỏ của ông sao nay bỗng đổi ra sắc đen sạm?

Ấy vì xông-phạt tên đạn, nhuộm đậm trong hơi thuốc súng, nên nó mới được có cái màu sắc « về-vang đó »!

Giặc Thanh chạy rồi! Nước cử phục lại được rồi! Tiết khai hạ này, Quang-Trung tha hồ vui cùng tướng-sĩ: yến lớn, tiệc to! Rồi tầng tầng chén xuân, cao hứng, ông có thể cất giọng anh hùng mà lặp lại mấy lời đã nói với bọn Sở, Lân độ trước: « Cừ thủ cho ta dưỡng sức trong mười năm nữa, thì ta có sợ gì người Thanh đâu! » (3)

Về cuộc Việt Thanh chiến tranh, ai được, ai thua, chuyện củ rành rành là thế. Vậy mà



trong bộ « Vạn-Quốc Sử-Ký » (4) cuốn IV, trang 8, tác-giả chép: « Năm 1789, người Thanh đem quân sang đánh Nguyễn-Huệ: Huệ thua chạy,.... đổi tên là Quang-Bình, rồi tạ tội với Thanh, xin hàng. » Thế là « nói vọt »! Nay xin lấy bài này để cãi chánh vậy.

Người Nhữt vốn yên chơn-lý, cho nên đã phản đối cái phim « La Bataille » vì dựa theo cốt truyện của ông Claude Farrère mà làm sai đôi chút sự thực về việc Nhữt Nga chiến tranh năm 1905. Vậy tác

(3) Ý ông Quang-Trung muốn, sau trận đại thắng này, hãy làm hòa với Thanh, chờ độ mười năm nữa, sức lực thật đầy đủ, sẽ đem binh sang đánh Thanh mà đòi lại đất Lưỡng Quảng.

(4) Nguyên-văn của người Nhữt, rồi người Tàu dịch ra chữ Hán. Tôi quên không biên tên tác-giả, nay không có sách đó, nên không ở được là ai.

giả bộ V.Q.S.K. đó chắc cũng vui lòng mà đính-chính mấy lời đã nói thất thực về cuộc Việt Thanh chiến tranh 1788-1789 này.

Để viết bài này, tôi kê-cứ ở bộ « Đại Nam liệt-truyện chính-biên », cuốn xxx, của Quốc-sử-quản triều Nguyễn và pho « An-nam nhứt-thống chí » của cụ Ngô-thời-Nhiệm, người đã đóng một vai quân-sự cổ-văn kiêm ngoại-giao ở đời Tây-sơn bấy giờ. rồi lại so-sánh với quyển « Leçons d'Histoire d'Annam (trương 100-112) của giáo-sư Dương-quảng-Hàm, vắn vắn. Không những để tặng các bạn đọc một nụ cười vui-vẻ, tươi-tinh trong dịp « đầu năm xuân thủ », bài này may ra cũng có thể góp được đôi chút sử-liệu về cận-thế! Muốn để các bạn biết nhiều hơn về thân-thể ông Quang-Trung, rồi đây, tôi sẽ cho xuất-bản cuốn « Quang-Trung tiểu-sử » mà tôi đã hứa trong tập « Văn Chơi » từ năm 1928.

Đối với Quang-Trung, sau khi thuật hết võ-công cứu-quốc của ông, chúng ta không thể không biểu lộ một vài « cảm tưởng »:

Là người đồng-thời và gần như Nã-phá-Luân (Napoléon Ier), Quang-Trung cũng có chí hăng-hái, cũng có tài hành-binh lanh lợi, cũng có dục-vọng lớn-lao... Vậy mà Nã được gọi năm xương trong đền Invalides để cho người sau viếng-thăm ca-tụng. Còn Quang-Trung? Mả phải đào! Xương phải tàn! Sự nghiệp anh-hùng phải vùi-dập trong vực thời-gian tối-tăm, thăm-dạm!

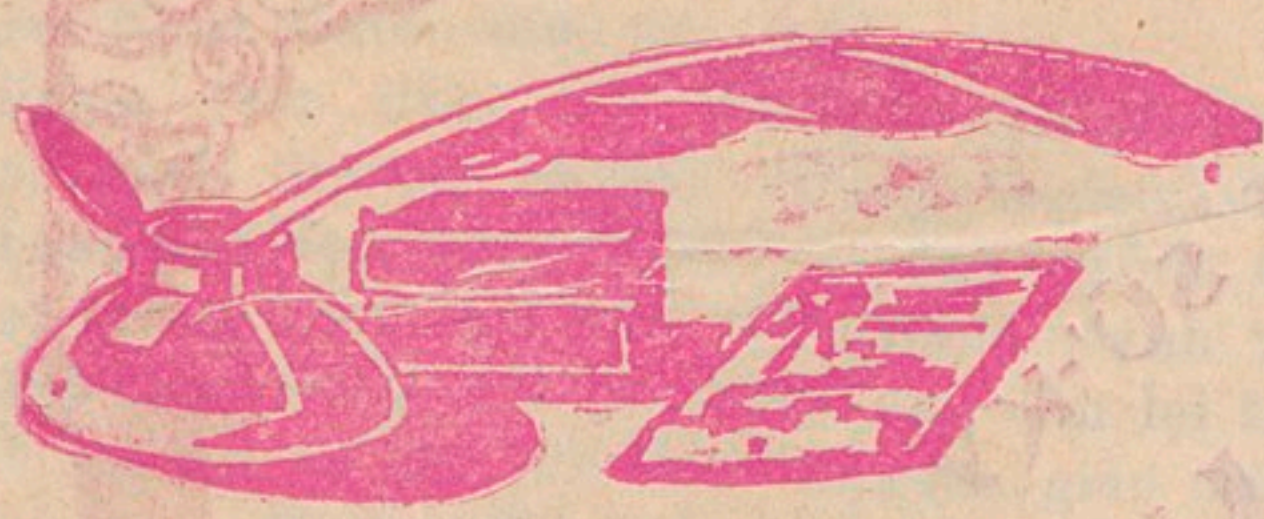
« Thắng đông, sương lạnh! Ngày hạ, lửa nung! Treo lên Đổng-Đa, trong ra bốn mặt: nào gái, nào trai, nào áo nào mũ, nào ngựa kéo xe, nào trâu cày ruộng..., trời, đất, mông-mệnh, gió, bụi mờ mịt... ông Quang-Trung nào đâu? »

Đầu vậy, đương lúc « ngày xuân còn dài, » quang - cảnh mừng năm tết đương như kết thành muôn đóa hoa xuân mới mẻ, tươi-tắn mà đáng trờ mặt các bạn thanh-niên ta đây thì chúng ta hãy ngó vào cái gò đất cao gồ, trên mọc những cây sùm-sê, rậm-rạp kia, mà tung hô lớn lên:

« Quang-Trung không chết »!

HOA-BÀNG

(Tiếp theo trang 6)



INHA TUONG

VÀ VẠN HƯƠNG



Phách, khu năng, mời tân-khách,
Sữa thuốc, sau mưa, gọi tiểu-dông.
Làn khói lang tham nay đã tắt:
Giường Nam yên-ôn, vạt mơ-màng!
(Phúc-hưng: nhứt khúc thủy hồi
Trung hữu bình viên sở mầu khoan
Mai ô, tuyết tiên, châu bội lỗi:
Trúc đình, vãn quỳnh bích lương-can.
Thu lai, yên khách kiêu trà uyển,
Vũ quá, hồ đồng lý được lan.
Nam vọng: lang yên vô phục khởi,
Đôi nhiên nhứt thấp, mộng thiên-nai!)

Lần thứ hai qua bến đò Lư-gia, ông nãy cảm-trưởng ngâm-ngùi về cuộc viễn du, có làm được bài này:

Lưu-gia bến cũ: cây cao ngất!
Thuyền, trước đi Đông, đậu một lần
Tháp cũ, đình sông, thu gọn gùc,
Đền hoang, mồ cổ, đá in lán.
Hai trăm năm cũ, quan-hà Lý!
Ngàn dặm trời gần, đất nước xuân.
Khách đến lần này, đầu đã bạc
Vườn sông, mai trắng đẹp mướt phân.
(Lưu-gia độ khải: thọ tham thiên.
Hổ lang, đóng hành, tích bạc thuyền,
Cụ tháp, giang đình, thu thủy
Thượng:
Hoàng từ, cổ chũng, thạch lân tiên.
Thái-bình đồ-chỉ cơ thiên lý,
Lý đại quan-hà nhứt bách niên.
Thi-khách trùng lai, (đầu phát bạch
Mai hoa, như tuyết, chi (tinh xuân.)

Quang-Khải là người thông minh, ham học, ưa làm thơ. Gặp con nước nhà nguy biến ông chỉ biết có công, chớ không biết có tư.

Nhà cứu-quốc anh hùng đó có một dật sự tức cười, luôn dịp xin thuật ra đây để hiến các bạn:

Trước đó, Quang-Khải với Quốc-Tuấn vẫn không ưa nhau. Kịp khi có giặc Mông-cổ sang xâm lấn, ông vội quăng ngay cái mối tư-hềm, thực lòng hiệp tác với Quốc-Tuấn để cứu nước tở.

Một bữa, thuyền Trần-quốc-Tuấn đến từ Vạn-Kiếp, Quang Khải xuống chơi-dón suốt ngày. Tánh ông xưa nay sợ tằm, nên bị Quốc-Tuấn, người ưa tằm gọi, chế-giễu cách nhả-nhận:

— Người anh có hờm! do quá! để tôi tằm cho.

Tức thì Quốc-Tuấn sẵn đến, cỡi áo Quang-Khải, sai lấy nước trong-sạch, thơm-tho để cho Quang-Khải tắm. Rồi Quốc Tuấn vui-vẻ nói đùa:

— Bữa nay mình được hân-hạnh tắm rửa cho Thượng tướng đa!

— Thi nay tôi cũng sung-sướng vì được Quốc-công tắm cho! Quốc-Khải lãnh-tri «đùa» lại.

Rồi từ đó hai ông càng thêm thân thiết; dây yêu dấu cột chặt một khối đồng tâm. Chung lưng, đầu gối, cùng hiệp giúp Chánh-phủ Trần-triều: theo khéo bức tranh «văn trị, võ công» rực-rỡ, xinh-tươi treo trên lịch-sử Nam Việt.

III. — Đặng-Dung

«Văn tức là người.» Tôi cho câu đó chỉ đúng với tùy từng người, người như Đặng-Dung, một tay liệt-sĩ đã chết vì nước.

Đầy bầu máu nóng, không nỡ để cho đồng-bào chìm-ngập dưới làn sóng tàn ngược của giặc Minh, ông mài gươm, dưới bóng trăng êm-dềm, để rửa hờn cho non sông tổ-quốc. Nay đọc bài thơ «cảm hoài», ta còn mừng-tượng được hồn trung-liệt của người tử-quốc đó:



Việc còn bề-bộn! Già mất rồi!
Trời, đất không cùng! Chén, hát chơi
Lỡ bước, anh-hùng ôm gấm, khóc!
Gặp may, đồ điều được nên, cười!
Phò người, những muốn quay then
đất

Gội giáp, nhưng khôn mức nước trôi!
Nợ nước chưa đền, đầu với bạc!
Mấy phen thanh kiếm, dưới trăng,
mãi...

(Thế sự du du! Nại lão hà!
Vô cùng thiên địa nhập hãm ca!
Thời lai, đồ điều hành công dĩ.
Sự khứ, anh-hùng ôm hận đa!
Trì chủ, hữu hoài phò địa trực.
Tây bình, vô lộ văn thiên hà!
Quốc thù vị báo! Đầu tiên bạch!
Kỷ độ long-tuyền đới nguyệt mư...)

Năm 1407, cha con Hồ-quý-Ly, sau một trận kịch liệt chống với giặc Minh, phải ngồi xe tù điệu về Kim-lăng (Tân)! Họ Hồ đó! Thế là cô hoa nước Việt bị chà nát dưới móng ngựa bịt sắt của giặc Ngô! Đồng-bào khóc... Đặng-Dung, một tay khảng khái anh hùng, cười sao đắng? Đó là một động cơ ông phải ra tay giúp nước.

Thấy Đặng-Tất cha mình, nổi cách-mạng, đánh được một trận đại-thắng ở Bô-cô (nay là Thanh-quyết-giang ở tỉnh Ninh-binh), vậy mà vì lời gièm pha, phải chết cách vô-vị trong tay Trần-glân-Định, Đặng-Dung xiết đôi cảm hờn, không thể không trở lại ra để làm cho trọn cái chí-khi và công việc của cha được. Đó là cái động cơ thứ hai.

Hai cơ đó thúc-gục ông đem quân về Thanh-hóa, hiệp với

Nguyễn-cảnh-Dị để chống giặc Minh.

Năm 1409, ông đóng giữ ở Hàm-tử-quá. Cái gánh nặng quân-quốc hồi đó chất cả trên vai Đặng-Dung, bình chương sự, tức như chức thủ tướng bây giờ.

Qua năm 1413, ông cầm quân đánh nhau với Trương-Pay, tướng Minh, ở Mô-đô (nay là huyện Yên-mô ở Ninh-binh). Đầu một trận huyết chiến rất hăng-hái, ông phải vượt biển chạy trốn vì quân côi, không ai tiếp cứu.

Bị thất bại! Mặc! Không hề rùn chí, ngã lòng, ông cứ phấn đấu. Thế rồi trận đánh ở Sái-già thiếu đều bắt sống kẻ cứu-dịch. Số là trận đó, đặt quân phục bên trại Trương-Phu, nhơn lúc ban đêm, ông xông ra đánh úp. Nhảy vọt vào bên thuyền giặc, ông chực bắt sống kẻ quốc-thù, là Trương-Phu, cho cam tâm. Trong khi ông đang ngỡ ngàng vì không nhận biết ai là tên đạo-ác đó, thì Phu nhảy phức sang chiếc thuyền nhỏ khác, trốn biệt! Nhưng trận đó quân Minh bẻ tan mất đến nửa phần, ghe xuồng và khí giới bị đốt gần hết.

Sau đó giặc Minh trở đến đánh gấp. Vì ít không địch nổi nhiều, ông thua chạy, bị bắt!

Nhưng thác trong còn hơn sống đục: kẻ anh hùng khi nào chịu nhục dưới bàn tay sắc của giặc Minh.

Giòng Nước trong kia ôi! Mây có phải là sông Mịch-la đón Khuất-Nguyên-đầy không? Mây có phải là khúc sông Hát rước Hai Bà Trương đầy không? Nay mây lại được cái hân-hạnh làm đèn Pantheon ở nơi thủy-phủ để chứa di hài nhà liệt-sĩ Đặng-Dung đó!

Thế là, trong năm 1413, trên trương quốc-sử thâm-đạm, lại thêm một cái đại tang!

Những lúc đêm trăng mờ mờ, khách du qua làng Thiên lộc, tỉnh Nghệ-an, là nơi nhai rún của Đặng-Dung, còn chẳng phưởng phất trong trí bài thơ «cảm hoài» của nhà liệt-sĩ đó đã từng đánh dư trăm trận với giặc Minh, rồi dâng mình làm «cửa lệ» trước Thần Cách Mạng?

IV. — LÊ-LỢI

Những lúc chiều hè, trời nóng, bóng tà buồng ánh thừa gay-gắt trên mặt hồ Gươm lần lần gọn sóng, khác du lững-thững đi trên lễ đài bên tấm gương nước xanh lè, mắng ng e trên nhánh những cây soan tây ti-ti tiếng ve ca-hát. Thi kia, một pho tượng bé

nhỏ dựng trên cục đá đồ-sộ, đứng trước một tòa miếu xưa xây theo kiểu kiến trúc Á-đông, như chìm-dắm trong đám cây cổ sùm-sề, rậm-rạp.

— Đền ai đó?

— Đền cụ Lê-Lợi!

Lê-Lợi? Hai chữ đó chắc các bạn đã quen nghe lắm rồi! Vì để kỷ-niệm Lê-Lợi, ngày nay người ta thường dùng hai chữ đó để đặt tên cho một phố (như phố Lê-Lợi ở Hanoi) hoặc cho một đoàn của đồng-tử-quân (như đoàn Lê-Lợi ở Bắc-kỳ); như vậy mấy người



là chẳng nghe biết? Tuy đã được nghe cái «danh Lê-Lợi», song nay cũng nên biết đến cái «thực Lê-Lợi» một chút:

Nguyễn Lợi là người làng Lam-sơn, huyện Thụy-nguyên, tỉnh Thanh-hóa, sanh-bình văn óm cái chí lớn-lao. Từ năm 1047, nhà Hồ thua; giặc Minh chiếm cứ nước ta. «Trai: thời loạn», văn biết đó là cái dịp thời-thế tạo anh-hùng; nhưng tạo nên thời-thế chính cũng bởi tay người đã thốt ra câu: «Tài trai ở đời phải gỡ nạn lớn, lập công to, chớ sao chịu để người Minh sai-khiến?»

Để chứng rõ câu anh-hùng với thời-thế, thời thế với anh hùng, tôi xin thí-dụ: Thời-thế như gió; người ta như cái điều. Cùng chiều trời, cùng lúc gió, có điều lên, có điều không. Ấy bởi cái điều nào khéo thì mới lợi dụng được gió mà lên cao. Vậy có thể nói «điều Lê-Lợi» lên được là bởi «gió Minh» thổi luồng tàn ngược, chọc giận lòng dân. Song lợi dụng được dịp «gió Minh» chính cũng bởi «điều Lê-Lợi» khéo: nan vót đều-đặn, le-làng, cánh bỏ cân, giấy dán thăng-bằng, đầu đuôi xứng tĩ-lệ.

Vùng lên từ Lam-sơn, năm 1418, kéo cờ cách-mạng, Lợi thế sống chết với giặc Minh. Trải qua bao cơn vật lộn với nguy-hiểm, với khó-khăn, rồi mới lần-lược hái được bông thơm, trái ngọt: Năm 1425, lấy được Tây-đô (Thanh-hóa); qua năm sau (1426) thu-phục được thành Đông-kinh, tức Hanoi

bây giờ. Rồi đến năm 1427 thì hát bài khải-ca: đuổi hết giặc Minh về nước; hoàn-toàn lấy lại được nền độc-lập. Thế là ròng rã 9, 10 năm, Lê-Lợi đưa quốc dân vượt qua bao cơn đông-tổ gớm-ghe, rồi được lên bờ hạnh-phước.

Trong khi hành binh, giữ kỷ luật rất nghiêm-minh, Lợi cấm quân lính không được xâm đến cửa riêng của dân gian một mảy, một tóc; nghĩa là hết sức kính trọng sanh-mạng, tài-sản và sự tự-do của cá-nhơn. Vì vậy quân trải đến đâu, ở đó vẫn hợp chợ-nhu-thường, không hề có vẻ sợ-sệt chi hết.

Đối với Lê-Lợi, ta không lấy làm lạ vì cụ dùng võ-lực mà bề được cái ách của người Minh trông được cây tre-đỏ ở giữa vườn Hồng-Lạc! song ta chỉ lạ vì cụ cũng làm được thơ... một thứ thơ mộc-mạc, tự nhiên đầy giọng hùng-tráng, quát thét nhưng kém về mỹ-thuật.... Phải, cụ Lê-Lợi cũng có thơ: thơ «chưỡi» những tui phẫn-dộng; thơ ca-tụng cái công chiến-thắng của mình...

Thì đây, các bạn thử nghe, cụ Lê-Lợi đương võ-gươm, cất giọng rang-rang:

Giặc cường không sợ chết?
Con đồ ngông-trông ta...
Tôi ghình xưa từng có,
Đất ghình nay còn a?
Cỏ cây ghe gió, hạc!
Sông núi dẹt gấm hoa,
Khắc đá, để thơ đa!
Chấn phương đôi nước nhà,
(Cuồng lực cầm bộ chu!
Biên minh cứu hế io...
Bàn thần tàng cò hữu!
Hiềm địa tự kim vô.
Thảo, mội kinh phong, học.
Sơn, xngên nhập bản-đô,
Đề thi khấc vu thạch!)

Đó là bài kỷ-niệm chính cụ đi đánh giặc Điều-cát-Hãn ở châu Phúc-lê.

Còn nữa! Cụ lại ngâm:

Gặp ghình đường hiểm, quan bao công!
Sắt, đá già: gan lão vẫn hùng!
Hơi nghĩa thời tan mù mảy lớp,
Lông-hàng san phẳng núi, muôn trùng
Ra tay sắp-đất yên bờ-cối,
Tinh chước dài lâu vững núi sông.
Ghènh, khúc ba trăm: thời, hết khó!
Vào-vào nay chạy dễ như không...
(Khi-khu hiểm lộ, bất từ nan!
Lão, ngã do lôn thiết thạch can.
Nghĩa khi tảo không thiên-chương vụ
Tráng tâm dĩ tận vạn trùng sơn.
Biên phong vị hảo trú phương lược
Xả tác ưng tu kế cửa an.
Hư đạo: nguy than lam bách khúc!
Như kim chi tác thuận lưu khan...)

Bài đó cụ làm nhằm đầu mùa hè năm Thuận-thiên thứ hai (1429), sau khi đánh thắng giặc Điều-Cát-Hãn, kéo quân khải-hoàn, về qua chỗ đê Long thủy.

Đọc qua hai bài đó, ta cũng có thể tưởng-tượng được cái khi-phách mạnh-mẽ, hăng-hái của con nhà võ: Lê-Lợi!

HOÀNG-THỨC-TRẦM

CỎI XÀ XÀM

ĐOÀN-THIỆN

Của NGUYỄN-LUU



ột buổi chiều mùa hạ.

Bãi biển Sầm-Son lúc bấy giờ

là một khu vườn có trăm nghìn bông hoa sống đương rung động dưới ngọn gió, bay nhup nhỏ trên làn sóng bạc với mảnh áo tắm vàng dợt, xanh tươi, hay đỏ thắm bó sát vào mình.

Một đoàn thiếu nữ, tha thướt như nhành dương liễu, giang tay nhau chạy, đùa cười, ca hát; in trên bãi cát bằng phẳng những vết chân vịnh xán mà khi các cô vừa qua, vạt lượn sóng đã từ từ đưa nhau liếm sạch.

Xa xa trong khu rừng phi-lau, một vài cặp tình nhân kẻ vai nhau, ngồi ẩn dưới bóng cây, cùng nhau kể những chuyện cũ tình xưa hay êm đềm sống một vài phút mơ mộng.

Nhưng: « Ai vui đâu tranh hết phần ta cả. » Đứng sau đèn Độc Cước, trên một tầng đá Thanh vẫn ngồi yên lặng, tay đỡ lấy cằm, lạnh lùng nghe tiếng sóng nước rất rào vô nơi kẻ đá.

Ngoài khơi, giữa chỗ biển trời cùng một màu lam thẳm, vài cánh buồm trắng lờ lờ trời.

Nàng ngồi yên, đôi mắt mơ màng, buồn bã nhìn cỏi xa xa không hề những tiếng reo đùa ở nơi bãi biển bên mình.

Hai mươi một cái xuân, chính là tuổi đương đơm những mộng xuân tươi, đương thiết tha nghe câu ân ái, vậy sao Thanh lại buồn, lại ủ rũ như bông cải nhưng về lúc chiều hôm.

Đời nàng, nàng chưa được hưởng những giây phút ân ái, chưa được cùng ai tung tăng trên bờ cỏ hay nép vào nhau nghe tiếng lá cây xào xạc dưới bóng trăng trong.

Hai năm qua, biết bao tháng ngày dồn dập, nàng chỉ sống mong một cuộc đời đầy mơ mộng.

Nàng muốn quên, muốn xóa bóng hình ai trong tâm trí. Nhưng tâm trí nàng đã bao lâu nay để cho chiếc hình tự nàng phác họa chiếm đoạt rồi.

Hai năm qua, Cũng một buổi chiều mùa đông cây cỏ đất trời đều nhuộm một màu xám dợt. Thanh lơ lửng ngồi bên lò lửa (sưởi) nhìn ngọn lửa hồng. Trời giá lạnh, ngọn lửa trong phòng không đủ sức sưởi cho ấm phụng Thanh có lạnh đâu. Nàng lúc đó đương bàng

kuảng, mơ mộng. Thỉnh thoảng hé cặp môi tươi thắm, mỉm cười để hưởng cái hạnh phúc vãn vơ, êm đềm đương âm thầm món man tâm trí.

Một lúc lâu, nàng sẽ vói lấy tờ báo để bên mình, một tờ báo đã xé nhỏ lại. Thanh ép mạnh tờ báo vào ngực như muốn dùng nó để ép giữ lấy chút vui man mác đương lan khắp người nàng cho khỏi tàn mất đi. Nàng từ từ ngoảnh nhìn gian phòng như sợ có ai trông trộm, rồi sẽ để tờ báo lên đôi môi in một cái hôn nồng nàn âu yếm.



Hoài Lang, một cái tên đối với nàng rất là xinh xắn. Nhưng cái duyên cớ khiến cho nàng để ý tới hai chữ Hoài Lang cũng chỉ ở bài thơ tả cái tiếng con chim lạc bạn lúc buổi chiều đông.

Tuổi thiếu niên là tuổi sống trong vòng mơ tưởng. Chỉ vài lời thiết tha, tiếng kêu réo rắt đã khiến cho Thanh bình dung được cái tên Hoài Lang thành một trang thanh niên tuấn tú đầy những đức tính đáng quý đáng yêu như những trang thanh niên có tâm hồn phóng đãng của các cuốn tiểu thuyết lãng mạn mà nàng thường dùng làm sách đầu giường.

Rồi ngày lại tiếp ngày. Mỗi khi Thanh nhận được tờ báo, nàng vội vàng mở tìm mục thơ để kiếm hai chữ Hoài Lang.

Hoài Lang! Hoài Lang chỉ là một nhà thi sĩ về phái lãng mạn. Những câu thơ của chàng viết là những lời êm đẹp ca ngợi ngày xanh, là những tiếng kêu than rất thiết tha cảm động của kẻ thất tình cho nên không riêng gì một mình Thanh muốn được biết nàng. Biết bao nhiêu thiếu nữ khác cũng như Thanh đã nhiều phen thấy tâm hồn rung động khi nghe những tiếng xót thương réo rắt của cây đàn muôn điệu của nhà thi sĩ.

Cái hôn đã đặt vào một bài thơ của một nhà thi sĩ mà nàng mới gặp ở trên tờ báo trong mấy hôm chỉ để cho nàng biết có hai chữ biệt hiệu: Hoài Lang.

Riêng Thanh, nàng muốn cho những mộng của nàng

thành sự thật. Nàng muốn cho người thiếu nữ mà Hoài-Lang thường cầu khẩn vãn lon trong những bài thơ kia sẽ là nàng, để nàng có thể vì Hoài-Lang mà chia những sự buồn khổ mừng vui, để rồi những lúc chiều hôm bên hồ nàng sẽ cùng người yếu ngấm làn nước biếc, soi bóng trắng trong hay yên lặng đắm say trong đôi cặp mắt chứa chan tình âu yếm.

Nhưng than ôi! những mộng của Thanh vẫn hoàn toàn là mộng. Trong mấy tháng trời nàng có ý tìm Hoài-Lang mà nào có biết Hoài-Lang ở đâu?

Sau nàng đành bao gói thư đến tòa soạn của báo, nhờ chuyên-giao là thơ cho nhà thi-sĩ.

Một bức thơ tán dương cái văn tài và những tác phẩm của Hoài-Lang đã in trên báo. Nàng còn đính theo một tấm ảnh của nàng vừa chụp trong buổi đầu xuân. Tấm ảnh « mở về mỹ thuật » (1) mà nàng cho là đã chụp được hết cái đẹp mơ màng, e lệ, tình tứ của nàng.



Thanh chắc vài hôm sau Thanh sẽ nhận được thư trả lời hay biết đâu Hoài-Lang sẽ không tự tìm đến để được thấy cái nhan sắc mê hồn của con người ngọc vì nàng thường nghe nói thi sĩ là kẻ mê sắc đẹp, rất giàu tình, vậy có lẽ nào Hoài-Lang không cảm động khi đọc những lời êm ái ca tụng chàng, không đắm say khi ngắm bức hình của người thiếu nữ khi còn ở trường Sư-Phạm là một ngôi sao sáng trong bọn nữ học sinh?

Ngày lại ngày, một tuần lễ qua. Thanh vẫn chưa nhận được tin nàng mong đợi. Từ sáng tới chiều, mỗi khi người đưa thư qua cửa lại khiến nàng hồi hộp. Nhưng sự mong mỏi ở người đưa thư chỉ là sự không đâu. Có lúc nàng để lại chiếc gối thêu, xếp lại chồng tạp chí, vuốt ve bông hồng cắm trong lọ để trên bàn cho có vẻ mỹ thuật để mong, biết đâu Hoài-Lang không tới thăm nàng một buổi chiều, hay là lúc đương mưa gió — cái cử chỉ lạ của nhà thơ.

Nhưng ngày qua, giờ qua, tháng qua. Từ lúc nàng gói thư đi đã hơn một tháng trời vẫn không nhận được tin của Hoài-Lang. Hay thơ lạc? Hay nhà báo không đưa hộ?

— Không có lẽ.

Mà thỉnh thoảng nàng vẫn thấy những bài thơ của Hoài-Lang đăng trên báo. Những lời tình tứ, những câu âu yếm, thiết tha, những tiếng kêu réo rắt, hình như Hoài-Lang vẫn chỉ vì một thiếu nữ mà ca ngợi, mà khóc than.

Ồ... mà ghen vô lý quá, như là mình chưa biết Hoài-Lang là ai? Nàng đã tìm được một cái trái với ý tưởng của nàng lúc bấy giờ để tự an ủi.

Nhưng một hôm, nàng không mong ước thì người đưa thư đem lại cho nàng thơ của Hoài-Lang. Cái nỗi mừng, về hồi hộp của Thanh không cần tả cũng rõ.

Một tờ giấy xanh, nét chữ mềm mại như chữ của dân bà. Hay Hoài-Lang là một nữ sĩ? Không có lẽ. Nàng vội mở thư đọc. Một nét buồn vô hạn thoáng trên cặp mắt của nàng.



Hanoi ngày.....

Kính gửi chị Thanh,

Thưa chị, chúng em cảm động vô cùng khi nhận được thư và ảnh của chị gửi tặng Hoài-Lang. Nhưng tiếc thay thư và ảnh của chị đến thì anh Hoài-Lang chúng em chẳng còn đâu nữa. Anh chúng em mất ngày mùa... thu năm ngoái. Chắc chị ngạc nhiên lắm và cho rằng Hoài-Lang chết vì cô thiếu nữ mà Hoài-Lang thường vãn ca tụng trong những bài thơ đăng báo trong mấy tháng nay. Thưa chị, không phải đâu.

Cô thiếu nữ ấy chỉ là người trong mộng tưởng của Hoài-Lang.

Hoài-Lang là người không ưa cho ai biết tới mình. Cái tính ích kỷ ấy đáng lẽ đã đem theo những bài thơ và người trong mộng tưởng xuống tuyền đài. Nhưng may có một người bạn rất thân của anh chúng em, nói mãi, anh chúng em mới đưa cho.

Chúng em xin thưa rõ để chị biết, và xin cảm tạ chị đã đối tượng tới Hoài-Lang, và chúng em chắc Hoài-Lang ở bên kia có thể cũng rất cảm động về tâm lòng hiếu tâm của chị.

Kính,

Lê-thị HOÀI-CHAU

Thanh đọc xong bức thư, đứng sững nghe ngạo. Hai khoé mắt đã long lánh những lệ. Thôi rồi giấc mộng còn đâu!

Ngày qua, tháng qua, năm qua. Cái hình ảnh Hoài-Lang, (Coi tiếp trang 30).

CỎI XA XÀM



ĐOÀN-THIÊN

Của NGUYỄN-LUU

ự nàng phác họa trong tâm trí đã tưởng theo với thời gian mà mờ xóa. Nhưng không. Mỗi khi những tiếng kêu than tha thiết, những câu thơ đầy lời nhồi êm đẹp, đầy vẻ đau thương mà nàng vô tình sẽ ngẫm, lại gợi trong tâm trí nàng hình ảnh một trang thanh niên tuấn tú có nét mặt buồn thương man mác, có tâm hồn phóng lãng vẫn nhìn nàng bằng đôi mắt mơ màng, sẽ nói với nàng những lời âu yếm.

— Sao ta không được gặp từ lâu? Nàng thở giải hỏi.

Gió chiều thổi mạnh. Những làn sóng bể xô nhau đập mạnh vào chân núi, bắn bọt nước vào người Thanh, nhưng Thanh chỉ hơi nhích người để tránh rồi lại ngồi yên.

Bỗng tiếng cười vang động, và tiếng gọi:

— «Chị Thanh! Chị Lệ Thanh!» khiến nàng giật mình quay lại. Nàng vội vàng đứng dậy. Tau, Đạm và một chàng thanh niên đã lại gần. Thu và Đạm tươi cười, nắm tay nàng bảo:

— Chúng em vừa đi xe hơi vào, lại ngay đằng villa tìm chị, thấy bác nói chị ở ngoài bãi biển. Ra bãi biển tìm khắp cả chẳng thấy đâu. Gớm ai ngờ lại ngồi đây.

Đạm nói đùa:

— Ngồi đây để tìm văn thơ đấy chứ.

Thanh cười:

— Sao đến hôm nay mới vào? Làm người ta đợi mãi.

Đạm lườm:

— Thôi đi, ai khiến.

— Đó, chưa chi đã bạc.

Rồi Thanh nhìn người thanh niên, sẽ đưa mắt hỏi Đạm.

Đạm cười, chỉ người thanh niên:

— Anh Phương em vừa ở Hoàn Tân về.

Phương cúi đầu chào. Thanh gật đầu sơ rồi quay đi, lơ-lãng bảo Đạm và Thu:

— Các chị không đi tắm à?

Thu cười:

— Vừa mới tới, còn mãi đi tìm chị, đâu đã nghĩ đến tắm.

Phương từ lúc đến vẫn yên lặng. Đôi mắt băng khoáng trông phía chầu trời. Như biết mình đừng đẩy khiến mấy người thiếu nữ không giám tự do nói chuyện, chàng từ từ đi lại phía đền.

Thanh nhìn theo. Thân thờ, nàng nhớ những khi vui chuyện Thu và Đạm thường kể cái đời phiêu bạt của Phương cho nàng nghe. Mặt nàng bỗng đỏ bừng khi thoáng nhớ một

ý tưởng ngộ nghĩnh. Một hôm nàng đứng xem Thu và Đạm treo tấm ảnh của Phương ở Hoàn Tân gửi về.

Một chàng thanh niên đứng trên tàu biển, tóc bay trước gió, đôi mắt đen láy có vẻ mơ màng. Nàng nhìn tấm ảnh. Sự liên tưởng đưa nàng nghĩ tới Hoài Lang mà tự hỏi:

— Hoài Lang chắc cũng như thế!

Lúc này gặp Phương nàng chợt nhớ tới cái ý tưởng so-sánh ngộ nghĩnh lúc trước, nên có vẻ thẹn.

Mặt giới đã lặn. Những đám mây đen dợt, giải ngang trời nhuộm xám màu nước biển. Trên bãi cát còn lại ít người.

Thu và Đạm bảo Thanh:

— Chúng ta về đi.

— Đi... à các chị về ăn cơm với em nhé!

— Thôi để mai. Hôm nay chưa kịp nói với mẹ chúng em và còn anh Phương em nữa.

Đạm lên tiếng gọi Phương. Bốn người từ từ xuống núi Đạm và Thu tươi, cười kể cho Thanh. Thanh để mặc Đạm và Thu nói chỉ lẳng lặng đi như đương để ý nghĩ một chuyện gì khác khiến Thu phải gắt lên:

— Chị Thanh, sao hôm nay buồn thế?

Thanh mỉm cười:

— Em vẫn vui mà.

Một đêm trăng. Bãi Biển đầy người hóng mát. Các cô thiếu nữ tha thướt trong bộ quần áo lụa khoác cánh nhau, thỏ thẻ, vui đùa.

Xa xa một đoàn con trai ngồi chòm nhom một chỗ, cùng nhau hòa đờn, hay hát những bài có đầy phong vị trẻ

(Tiếp theo trang 29)

trung. Ngang trời, những giải mây trắng đục viền bạc từ từ chạy để lộ mặt trăng trong Gió hây hây thổi trong rừng phi lau hòa tiếng lá với tiếng sóng bể xa xa nghe như tiếng thì thầm của vô trụ đương say sưa trong vòng tình-ái. Mặt biển lấp lánh những gợn bạc lặn tần như trăm ngàn con rắn đuôi nhau.

Phương và Thanh nép vào nhau êm êm đi trong đám bóng cây. Hai người yên lặng đi, thỉnh thoảng Phương nắm chặt tay Thanh. Biết bao vẻ đắm say, âu yếm trong đôi cặp mắt nhìn nhau.

Thanh trong lòng vui sướng, bồi hộp dựa đầu vào vai Phương sẽ nói:

Thanh đầu. Phương sợ Thanh sẽ xa Phương thôi.

Thanh lấy tay bịt miệng Phương sẽ bảo:

— Không, không bao giờ Thanh xa Phương. Nhưng ngoài Thanh ra Phương không được yêu ai nữa nhé! Phương sẽ chỉ của một mình em thôi nhé! nhé!

Phương mỉm cười dơ tay đỡ đầu Thanh, rồi từ từ ghé môi hôn đôi môi hồng của Thanh.

Thanh say sưa nhìn Phương, sẽ thỏ thẻ gọi:

— Phương!...

Gió hây hây thổi. Một đám mây xám lợt từ từ che kín mặt trăng.



— Phương, Phương có yêu em không? Không bao giờ được xa Thanh nhé!

Phương mỉm cười:

— Phương yêu Thanh hơn ai hết và không bao giờ xa

Hai năm sống cùng nhau trong một cảnh gia đình trẻ rất sung sướng êm đềm, Thanh đã hưởng hết hương vị của ái tình. Nàng đã sinh được một đứa con trai.

Ngày nọ theo ngày kia, cứ êm êm trôi như giòng nước rớt qua những hòn đá phủ lêu.

Nhưng một buổi sáng, Thanh vừa rửa mình không thấy Phương nằm cạnh. Nàng tưởng Phương đã dậy rồi. Nhưng không có lẽ Phương quên cái hôn đánh thức nàng.

Nàng ngờ ngác nhìn quanh phòng bỗng tia mắt chạm vào một phong thơ để trên đầu giường. Nàng la lên, như biết có sự gì quái gở sắp ra, vì thư phong bì kia Phương vẫn thường dùng để gói thơ.

Nàng vội xé ra xem thì chính là thơ của Phương viết để lại cho nàng. Thanh, mặt tái đi, thỏ thẻ đọc:

Em Thanh yêu quý của anh
Em tha lỗi cho anh nhé! Khi em đọc thơ này, em cũng đừng tìm anh, vô ích. Bước chân anh lại để trên con đường gió bụi mà anh đã đi trước lúc gặp em.

Thân thể của anh, đáng lẽ không nên có gia đình mới phải, mà anh còn gây lên thật anh đặc tội với em lắm. Nhưng Thanh ơi! Giá đừng có đêm trắng mờ trên bãi biển!...

Anh xin em thứ lỗi cho anh và quên anh đi đừng nên giận anh, em nhé! Thăng Lộc, giọt máu chung tình của đôi ta, anh gói lại cho em, còn anh từ đây sẽ phiêu bạt ở nơi non xa nước lạ, sẽ dần dần vào một cuộc đời cay cực lầm than... Anh mong em, anh van em đừng buồn, em nên nhớ đôi ta tuy xa nhau, nhưng lúc nào làm hồn anh cũng ở bên em. Còn anh từ nay ở chỗ xa xôi, ở trên đường gió bụi mỗi khi ngừng chân nghĩ bước gian nan, anh sẽ dùng những giờ ấy, những phút ấy, để tưởng nhớ đến em, để gọi cái hình ảnh dịu dàng của người bạn trăm năm của anh và của con anh.

PHƯƠNG của em.

Tháng bảy, Thanh vừa đau mới dậy, bà Án sai Thu và Đạm đưa nàng ra dưỡng bệnh ở Sầm-Sơn, nhưng than ôi! người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

Những buổi chiều tà, nàng bỗng con ra bãi biển trèo lên núi. Ngoài khơi, giữa chỗ biển trời cũng một màu lam thẳm, vài cánh buồm trắng lững lờ trôi. Nàng bỗng con đứng, trông xa như hòn đá vọng phu đương mơ màng, đôi mắt buồn rầu đắm đắm nhìn vào cõi xa xăm.

Octobre 1935.

NGUYỄN-LUU

CHÀO KHÁCH TÂN XUÂN NĂM BÌNH TÝ

Có nhiều quý vị ở xa hỏi thăm thuốc «SỈ LAO BỒ TẠNG» bổ thể nào B.H. xin đăng bức thơ tặng đây cho quý vị thưởng thức.

Tạo-nhơn-Đường.

Đôi hàng trân trọng

Nguyên tôi giúp việc chánh-phủ trải ba mươi mấy năm dư, lúc hành chánh mẫn lo cho tròn phận sự, bởi có ấy mà phải lao tâm, nhọc trí, hình thể suy nhược, mà có dùng nhiều thứ thuốc bổ nhưng không thấy hiệu nghiệm.

Mới mấy tháng nay trong mình tôi được khoẻ mạnh là nhờ xem quyển Catalogue của hiệu TẠO-NHON-ĐƯỜNG, chủ-nhơn TRƯƠNG-MINH-Y nên mới biết hiệu thuốc SỈ-LAO-BỒ-TẠNG là Linh Đon, hèn chỉ lời quảng cáo cho là Thánh Dược, Số 3, thật rất xứng đáng, hôm nay được ăn ngon ngủ ngon, đứng đi khoẻ mạnh. Vì cảm nghĩa Vệ-Sanh nên đề đôi hàng Trân Trọng trên mặt báo, mà gọi rằng giới-thiệu thuốc bổ lao đệ nhất.

Louis-Denis TRẦN-BÌNH-THẠNH

Tri-phủ nhứt hạng. En retraite à Thudumot

RƯỢU LỄ

Rượu dùng đi lễ,
Rượu dùng đãi khách trong dịp Tết, chỉ có
TRƯỜNG-SANH DƯỢC-TỪU
là đẹp nhứt, ngon nhứt,
Uồng rượu này ăn ngon, ngũ tạng, và bồi bổ sức lực.

Chai lớn. . . 1 \$ 00

Chai nhỏ . . 0 50

Nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành : 229 rue d'Espagne -:- SAIGON.

Huế, le 2 Décembre 1935

A Monsieur Nguyễn-thượng-Hiền
251, Rue Lagrandière à SAIGON

Thưa ông, tôi vừa tiếp được các lời dự đoán của ông rất hay, rất tài tình, thường đúng với sự thật lắm. Vậy tôi có thơ này xin hỏi ông: Nếu tôi muốn coi liên tiếp cho suốt đời tôi thì tôi có thể đưa 4\$00 nữa được không? vì tôi có trả 1\$00 trước đã coi về hai năm rồi, nay xin coi kế tiếp luôn cho biết. Nếu tôi nhận được thơ trả lời của ông bằng lòng thì tôi sẽ gởi mandat vô ngay cho ông. Kính chúc ông được bằng an.

NGUYỄN-HỮU-ĐẮC

Đây là bức thơ khen tặng và bàn tay của M^r Nguyễn-hữu-Đắc

M. Nguyễn-hữu-Đắc, hiện nay đang cai quản nhà in Phúc-Long, 92-94, rue Gia-Long, Huế, gởi cho tôi coi nhằm ngày 25 Nov. 1935. Ông hết sức khen tặng những lời tiên đoán của M. Nguyễn-thượng-Hiền.

Vậy ai muốn biết đời mình làm nên về nghề gì? L'âm quan cùng làm chánh trị được hay không? Giàu sang, hạnh phúc, ái-tình ra sao?

Khoa-học coi chỉ tay, tìm hiểu biết được các chứng bệnh trong mình, bệnh ấy thể nào, đau bao lâu mới mạnh, và lại còn lựa nghề cho trẻ em đi học. Như ở xa không thể đến được, hãy in hai bàn tay như trên đây vào giấy, gởi đến với một số tiền bằng mandat, nội trong bảy ngày sẽ có qui kỳ (notes) gởi trả lời.

GIÁ TIỀN:

1 đồng coi trong 2 năm.
3 đồng coi trong 10 năm.
5 đồng coi suốt đời.

Professeur
NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN
coi tay coi tướng theo khoa-học
251, Rue Lagrandière -:- SAIGON

Nota. — Ai muốn học học và lập nghiệp về nghề coi tay, dạy thành nghề định giá 50\$. Hỏi đều chi, để trả lời.



Cung chue Tân Xuân

LÊ-VAN-DU

ĐẠI LÝ XE LABOR

ĐỒ PHỤ TÙNG

22-24 RUE SABOURAIN

-:- SAIGON -:-

TẶNG THUỐC

CỬU-LONG

(Văn tập Kiều)

Phải rằng nằng quảng đèn lòa
Thuốc thần danh tiếng tên là
CỬU-LONG.

Đồn rân Nam, Bắc, Tây, Đông,
Trăm năm đề một tấm lòng
từ đây.

Ôm đau đã có thuốc hay,
Phúc nào độ được giá này cho
ngang.

Cửu-Long thuốc quý muốn vàng
Thì treo giải nhứt chi nhường
cho ai.

Còn non còn nước còn dài,
Lân la sẽ hồi một hai sự tình.
Sài-gòn, Hà-nội, Đẻ-kinh,

Khắp nơi ai cũng đình ninh
khen dôi.

Lòng thơ lai láng bồi hồi,
Phẩm đề xin một vài lời thêm
hoa.

Cửu-Long-Hoàn thuốc nước ta.

HÃY NHỚ

57 Rue Ng.-tân-Nghiêm Saigon

LÀ NHÀ ĐÓNG SÁCH VÀ LÂM HỘP
RẤT KHÉO, GIÁ RẺ KHÔNG ĐAU
BẮNG, CÓ BÀN ĐỦ THỦ ĐA GIẤY.

Trần-minh-Châu

20 điều thuốc



“CIGARETTE COFAT”

là thuốc điều ngon nhứt trong Đông-

Pháp, vãn rông thuốc thượng hạng.

Có bán khắp nơi

Mỗi gói 20 điều : **0'05**



CỦA RỄ LÀ CỦA HỒI!

Thưa quý bà mẹ nuôi con,
quý bà thường có nhớ rằng phải
cho em nhỏ của quý bà dùng
một thứ sữa chế tạo theo cách khoa-học và sữa
làm ra mỗi lần phải có kiểm sát rất cẩn thận.



Vậy thứ sữa hiệu

CON CHIM

của hãng NESTLÉ đảm hiên

quý bà sự bảo kiết đó.



NESTLÉ